



số 192

Số đặc biệt
Giáng sinh 1971

tập san VĂN số 192



Paris * 03.2025

Bìa : tranh của họa sĩ Rừng
Nguồn : Thư Ấn quán

tập san VĂN **số 192**

Tập san Văn * Năm thứ tám
Số 192 ra ngày 15-12-1971

Tập san Văn học Nghệ thuật

Ra ngày 1 và 15 mỗi tháng

Năm thứ tám / số 192 /

Ngày 15-12-1971



trong số này :

- | | |
|--|----|
| 1. Nguyễn Thị Hoàng | 11 |
| Tan theo sương mù | |
| 2. Thanh Tâm Tuyền | 76 |
| Dấu chân | |
| 3. Truman Capote | 86 |
| Cô gái trên cây thang phòng hỏa hoạn * | |
| Mặc Đỗ dịch | |
| 4. Tạp chí Sélection | 99 |
| Viên kim cương thứ sáu * Mai Dzam | |
| dịch | |

5. Nguyễn Đức Sơn 115
Mộng vô biên. Đêm trăng lu.
Một sang hồng. Hồn đã ủ ngàn năm.
Khát vọng. Hồn mang.
6. Nguyễn Xuân Hoàng 122
Giáng sinh trên đời
7. Đào Trường Phúc 132
Một ngày trước Giáng sinh
8. Trần Hoài Thư 152
Một lần trở lại
9. Phạm Quang Phước 176
Trong ngày tháng mất
10. Đinh Quang Ngọc 210
Cõi nào chột tắt
11. Tiết Tâm Linh 213
Giáng sinh. Đêm đi lễ ngoài đường
Yêu mỹ. Mừng. Ngoại đạo. Hư nguy.

12. Nguyễn Dạ Linh	217
Quà tặng Giáng sinh	
13. Nguyễn Nam Anh	221
Mai Thảo, nhà văn ở phút nói thật	
14. Paul Gallico	246
Hoàng Ung dịch	
Tình nghệ sĩ (truyện dài, kỳ 7)	
15. Dương Nghiễm Mậu	268
Kẻ sống đã chết (truyện dài, kỳ 13)	
16. Tòa soạn Văn	288
Sinh hoạt văn nghệ	
BÌA : tranh của họa sĩ Rừng	

* Chủ nhiệm kiêm Chủ bút : ông Nguyễn Đình Vương.

* Phụ tá Chủ nhiệm : ông Đàm Gia Tuấn.

* Thư từ, bản thảo, tiền bạc gửi : ông Nguyễn Đình Vương.

* In tại nhà in riêng của báo VĂN.

* Quản lý : Cô Nguyễn thị Tuấn.

* Tòa soạn và Trị sự : 38, Phạm Ngũ Lão, Sài-gòn. Đ.T. : 23.595

* Tập san xuất bản do nghị định số 64/BTT/NĐ, ngày 4/12/1963.

Nguyễn Thị Hoàng



Tan theo sương mù

Sân hai mươi năm nay, cùng với người vợ dấu yêu luôn luôn bên cạnh. Ông Mishio du lịch đã nhiều nơi, dự bao nhiêu hội nghị, có mặt trong những buổi tiếp tân tiếng tăm và lộng

lấy nhất. Những bữa tiệc sang trọng và danh dự nhất, đã tiếp xúc với bao nhiêu khuôn mặt, tên tuổi lẫy lừng, danh vọng bậc nhất, xứ này và xứ khác, nhưng chưa bao giờ ông nhìn thấy một bóng dáng đàn bà nào như thế. Chưa bao giờ. Chỉ có những vóc dáng Tây phương rõ ràng và quyến rũ. Những đường nét đa tình thanh lịch của Đông phương như Trung Hoa hay Đại Hàn. Hoặc cả những tài tử điện ảnh là những nhan sắc nổi bật nhất trong giới nữ lưu cao cách. Nhưng chưa bao giờ ông tìm thấy đúng những đường nét uyển chuyển, mộng mị và tuyệt vời cho một cảm hứng bức tranh chưa bao giờ vẽ.

Người đàn bà ngồi đó, một tay nâng tách trà, một tay tì nhẹ lên thành trường kỷ cần xà cừ, hai chân khép nép xếp vào nhau. Tà áo đen dài ẻo lả buông xuống

tận mũi hài thêu hoàng hạc lượn, mái tóc đen hơn nhung vén cao từng lọn nhỏ và thanh trên đỉnh đầu tròn nhỏ nhắn, để hé một nét cổ trắng ngần chảy xuống khung ngực áo rộng hình vuông lấp lánh một cành huyết ngọc bên phía trái.

Trong khung mắt vương buồn, người đối diện vẫn tìm thấy một lấp lánh ánh sắc tươi vui, hân hoan, như một thứ ánh đèn lồng hò hẹn trong vườn cây làm tấm tối sao mờ, dấu hiệu của một giờ tình tự ngọt ngào đắm thắm. Nét mày cong thỉnh thoảng cau lại, như hỏi han ân cần, như hờn giận nũng nịu, như vội vĩnh van lơn làm nỡn nàng đôi gò má cao phơn phớt một thoáng hồng man mác toả xuống đôi môi san hô non mấp máy giấu che hai hàng răng màu lựu non hé hé từng lời nói tiếng cười. Giọng nàng nhỏ, thanh, nhưng nghe rõ, như tiếng

vang xa được lọc qua những tầng thanh khí trong vắt vắng im, nghe xa vời như từ cõi nào vọng vang, mà gần gũi như thủ thỉ gần kề bên gối.

Một chút vâng, một chút thưa, nàng dịu nhẹ, khoan thai, trân trọng trong câu chuyện, từng lời từng chữ nhỏ nhẹ, vừa ân cần từ tốn, vừa kiêu cách đoan trang, làm người nghe cảm tưởng mình luôn luôn được trọng vọng, kính nhường yêu dấu vô chừng.

– Thưa ông, ông bà còn ở lại đây chừng bao lâu mới trở về Nhật.

Nàng hỏi, với một thoáng nghiêng đầu dịu dàng và ánh mắt nghiêng hẳn về người đối diện chờ câu trả lời.

Ông Mishio bâng khuâng nghe chính tiếng nói mình lạ hẳn đi :

– Chúng tôi có lẽ phải về ngay sau buổi tiếp tân chiều nay.

– Cuộc vui còn dài, ông bà vắng mặt, chúng tôi, những người ở lại sẽ mẩn tiếc vô cùng.

Nàng nói và đối xử với những cử chỉ, cung cách và lời lẽ đặc biệt Đông phương như thế.

– Chúng tôi cũng tiếc, có phải không, mình nhĩ - ông quay sang phía bà vợ mặc áo kimono tím với những tấm hoa in màu trắng xám, ngồi ghế bên cạnh, nhưng mà không thể làm sao hơn - vì chúng tôi có việc cần chờ ở nhà.

Bà vợ ngồi bên cạnh, im lặng, thỉnh thoảng một nụ cười dịu dàng, hiểu biết nở trên đôi môi hình trái tim nhỏ xíu màu hồng non. Theo ông, bà không biết

một ngoại ngữ nào cả, và ngay đến tiếng Nhật, nhiều khi những người khác nói bà cũng không nghe hiểu nữa. Người đàn bà nói :

– Như vậy - là vì bà chỉ biết có ông và muốn nghe mình ông thôi. Ông là vũ trụ của bà.

Người đàn ông chớp mắt, những vệt tóc trắng mềm mại rủ xuống vầng trán cao.

Ông tiếp tục giới thiệu vợ mình với người đàn bà vừa được gặp :

– Nhà tôi ít nói, gần như là không nói chuyện, nhưng hiểu biết tất cả mọi vấn đề, còn thông thái và sâu xa hơn cả sự hiểu biết của tôi. Nhất là về hội họa, chính khi tôi đang họa tranh, đang phân vân về màu sắc nào cho thích hợp với

đường nét của bức tranh, nhà tôi đã chọn hộ màu đúng như tưởng tượng. Việc gì cũng thế, nhà tôi như lột hết những ý nghĩ thâm kín của tôi và làm giúp trước khi tôi thực hiện được.

Người đàn bà ngắm nghía bà Mishio với một vẻ thán phục và cảm mến chân thành :

– Bà thật đáng quý, hai ông bà như vậy, đã tạo ra một thế giới riêng tư, không cần gì đời sống chung quanh nữa rồi.

– Vâng, chúng tôi có thế giới riêng tư, và vì vậy, luôn luôn phải chống đối với bất cứ xâm nhập nào của người ngoài, đôi khi...

Bà vợ vỗ nhẹ bàn tay mũm mĩm lên cánh tay chồng nói một câu dài tiếng Nhật.

Ông ta quay lại phía người đàn bà áo đen, tiếp tục câu chuyện, nhưng vấn đề khác.

– Thưa bà, còn bà ở lại đây bao lâu ?

– Mặc dù cuộc vui vẫn còn tiếp tục, nhưng nếu ông bà ra về, có lẽ tôi cũng phải từ bỏ hết đi theo, bởi vì, xin thú thật trong đám quan khách kia, tôi không tìm thấy một ai có thể ý hợp tâm đầu để trò chuyện, dù chỉ là những chuyện vu vơ. Như thế, là tôi cũng sẽ sang Nhật khi ông bà đi rồi.

Người đàn bà ra ý hiểu điều người lạ nói, liếc nhanh dò xét nét mặt chồng. Nhưng trong khuôn mặt khả kính của người đàn ông yêu dấu, bà không tìm thấy một thoáng xúc động nào cả, nên lại cúi mặt xuống, ngắm những móng

tay màu hồng nhạt của mình, khẽ mỉm cười âm thầm.

Bên kia, người ta đang tán tụng, chúc mừng nhau theo nghi lễ. Hình như Tổng thống và phu nhân đang lần lượt bắt tay quan khách để ra về. Những người hầu cận rào rào chạy lên xuống những bậc thang lầu trái thảm nhung đỏ. Tiếng áo xiêm sột soạt cạnh những hàng ghế bọc gấm. Rồi tiếng chân như xa dần dưới kia lầu.

Người đàn ông ngồi lại bên cạnh vợ, chỉ tiếp những bạn bè bằng hai con mắt đắm thắm nhìn theo, nói với người đàn bà bằng thứ giọng nhỏ và trầm của ông.

– Hình như họ ra về hết. Bà đã về chưa ?

– Bao giờ ông bà đứng lên, tôi sẽ xin theo.

– Không, chúng tôi theo bà. Nàng nói – Chúng ta ra ngoài kia xem cảnh yên ba của buổi chiều.

Nàng nói và lùi lại, nhường cho người đàn ông đi trước, rồi dịu dàng, niềm nở, với một chút tôn quý nàng nâng cánh tay bà Mishio, dìu bà ta theo mình, sau lưng người đàn ông.

Bà vợ cười, im lặng, cánh tay nhẹ hẫng tay nàng, và bước đi nữa, cũng như lẳng đặng vật vờ trong sương sao.

Người đàn bà ra tựa lan can, nhìn xuống mặt hồ khói mây mịt mờ dạo chơi lẳng đặng trên những bờ cây sẫm sắc chiều hôm. Tiếng ông Mishio ung dung đều đều bên cạnh.

– Không bao giờ có nét bút họa nổi những cảnh nét quá tuyệt vời trong thiên nhiên và đời thật, đáng tiếc.

– Thế sao những bức tranh vẫn đẹp hơn những cảnh ngoài, thưa ông?

– Chỉ khi người vẽ tìm thấy đúng một ảo giác nào đó. Với tôi, họa tranh do xúc động hơn là ảo giác, nhưng chính sự xúc động thái quá làm xô lệch hết màu sắc và đường nét. Ví dụ như...

Giọng ông chìm rồi tắt.

Người đàn bà tưởng chừng như họ, cả hai vợ chồng, đã tan biến vào thinh không.

✱

Nàng quay lại, ông Mishio đang ngẩn ngơ nhìn phía sau mình. Người vợ

đã đi đâu mất. Ông ta có vẻ buồn bã, băn khoăn.

– Nhà tôi đi xuống dưới ấy rồi.

– Dưới ấy là ở đâu ông ?

– Dưới ấy mà...

Ông Mishio nói lửng lơ, rồi thở dài kín đáo và tì tay vào lan can, hai mắt đắm chìm vào bóng chiều tịch mịch vây phủ quanh lâu. Trong mắt ông bây giờ, những người khách cuối cùng qua lại đó, cũng ẩn hiện, lảng đãng như khuất chìm trong sương, những tiếng động cũng nhỏ và xa như tiếng ông trên môi mấp máy. Mọi sự đều mơ hồ xa tắp trong cảm nhận mịt mù lênh láng của ông bây giờ. Người đàn bà trong mắt ông bỗng nhỏ lại, mất hết bề dài, chiều dày, chỉ còn lại một nét thôn mơ mòng trong hai mắt ông hình

dung bức tranh sẽ vẽ. Nhất định sẽ vẽ bức tranh chờ đợi. Nhập nhòa trên bức tranh phác họa với tưởng tượng và ký ức, ông thấy như có khoé mắt nhìn trách móc của bà Mishio. Ông nói thầm trong im :

– Không phải như mình đang nghĩ và làm đâu mình yêu quý ạ, nhưng tôi chỉ muốn thực hiện bức tranh mong ước thôi. Cả một đời người, chỉ vẽ được một bức tranh như thế thôi, mình nở buồn lòng và hẹp lượng sao? Cho tôi vẽ, nghe mình, nghệ thuật là nghệ thuật, mình phải hiểu, như mình đã gần và đã hiểu tôi, hai mươi năm xưa, và hai mươi năm từ ấy đến bây giờ...

Mặc dù bản khoản về việc bỏ đi đột ngột của bà vợ, ông Mishio vẫn trao cho người đàn bà lạ tấm thiệp, căn dặn đường đi và nơi chốn rõ ràng, mời nàng

đi sang Nhật bớt chút thời giờ ngắn ngủi ghé thăm ông bà ở Kyoto, một ngôi nhà u tịch gần ngôi chùa cổ.

✱

Khi người đàn bà tìm được nhà ông Mishio, trời chợt mưa lất phất. Cơn mưa nhẹ và mờ như bụi phủ trên vườn cây xanh tĩnh mịch quanh ngôi nhà cũ hoang vắng với mái nâu cũ kỹ loáng thoáng bóng rêu phong, với những đọt cây lô nhô từ sau hiên như bầy rắn nhỏ đang tìm đường chạy trốn khỏi những khối cây cối rậm rạp lạnh lẽo bốn bề. Trời nhuộm một màu sáng bạc như bạn hữu một cơn bão lớn về đêm, bay vừa qua một trận biến động đất trời, bây giờ, những người chết vì trận thiên tai như còn lảng vảng oan hồn đầu đó.

Nàng gọi, không thấy một bóng người nào lai vãng trong khoảng sân lát gạch loáng thoáng bóng những cây tùng lùn thấp già cỗi trồng trong những chậu sứ khổng lồ màu sắc vừa rực rỡ vừa kỳ dị được lấy trộm từ một cung điện nào từ ngàn năm. Lối đi là những mặt gỗ cắt ngang của một thân cây lớn, khảm thành hàng không đều nhau trên mặt đất màu nâu đen cần những đường viền sỏi trắng và tím. Đây đó lờm chờm những cụm cỏ già màu lục sẫm, thỉnh thoảng một bông hoa tím đại ngơ ngẩn mọc lên như một dấu hỏi lặng câm giữa màu xanh u tịch của vườn cây. Thoang thoảng mùi thơm của một loài lan quý nào nở kín bên hiên vắng.

Cánh cửa bằng giấy phía phòng khách mở hé cho thấy một tấm thảm màu đỏ gạch, thêu những vòng hoa xanh

và tím sặc sỡ. Mấy đôi dép Nhật Bản xếp ngay ngắn ở lối ra vào. Tiếng một con chim bay qua mái hiên, cất tiếng hót ngại ngần trong thình không hiu hắt. Người đàn bà đi chậm từng bước nhỏ, cái dù nghiêng trên vai, qua khoảng sân vắng, vào trong hiên, đứng đợi một người nào ra chào đón. Nhưng không có ai cả, nhưng những dấu vết quanh nhà chúng tỏ vẫn có người ra vào, qua lại luôn luôn. Sự hiện diện thường trực và bí mật của một bóng người làm cho không khí chừng như lạnh lẽo và trang nghiêm hẳn đi trong một cảm nhận bàng hoàng và sợ hãi về một cõi nào ở ngoài đời sống thật.

Tiếng mưa từng sợi chảy từ những tầng lá cao xuống cây hoa thấp là đà sát mặt đất. Âm vang buồn bã xa lạ và lạnh lẽo, làm nàng chột cảm thấy mình đang lạc lối trong một cõi nào cách trở

và huyền hoặc. Không bao giờ còn tìm đường trở về được những lối đời quen thuộc trước kia, nếu không có một dẫn dắt vô hình và thân thuộc nào đó.

Chiếc xe thả nàng xuống cổng nhà đã mất hút bóng từ lâu ngoài con đường vắng vẻ lạnh lẽo. Bỗng nhiên nàng lạnh người nghĩ nếu mình đang tới thăm nhà một người nào khác hoặc đã đến nơi nhưng ông bà Mishio đã đi vắng, còn lâu lắm mới trở về.

Người đàn bà nhìn vào trong, trên chiếc chiếu hoa màu ngà và tím, cái bàn vuông sạch sẽ đặt một bình hoa cúc tím nhạt. Mấy cái hoa còn rung rinh ướp kín những giọt mưa sương lóng lánh. Một đĩa bánh ngọt và hộp thuốc bằng đồng mỗi bên cạnh những chiếc khăn lau bằng giấy cắt hình hoa cúc thật khéo. Như chủ nhà

dọn sẵn và chờ đợi một người khách có hẹn từ trước. Nàng nghĩ :

– Hai ông bà ấy chắc hẳn là có nhà vì sắp đón một người khách nào đó.

Nàng quả quyết và lấy hết can đảm, tháo giày, thông thả dè dặt từng bước một, bước hẳn vào trong nhà, mở ví, lấy hộp bánh và những gói trà ngon, làm quà tặng chủ nhà đặt lên bàn.

Có tiếng guốc gỗ lóc cóc thật nhẹ phía hành lang bên trái. Rồi tiếng cửa giấy động khẽ. Nàng chờ một tiếng nói, một bóng người, nhưng không có ai cả.

Chờ một lúc, một lúc lâu như hàng ngày ở đời sống quen thuộc ở quê nhà, nàng đành lên tiếng :

– Chào ông bà Mishio, có tôi đến thăm...

Một tiếng cười nhẹ, như gió cầm thoảng qua. Rồi tiếng dép sột soạt trên tấm chiếu hoa. Người đàn bà ngẩng lên nhìn. Bà Mishio tươi thắm với chiếc kimono màu hoa đào với những cành lá trắng, mái tóc lẳng lẩy như hôm đầu tiên gặp nhau, cài thêm một búp hoa hồng ngọc. Đôi môi không thoa son hồng, tươi hé một nụ cười dịu dàng làm lắng dịu những băn khoăn trong lòng người đối diện. Bà Mishio bỗng nói, không bằng tiếng Anh, không phải là tiếng Nhật, nhưng người đàn bà vẫn nghe và hiểu, như thường nghe và hiểu được ngôn ngữ của những người chuyện trò trong chiêm bao :

– Mời bà ngồi, tôi biết thế nào bà cũng sẽ đến, chắc chắn là bà sẽ đến, cho nên mấy hôm nay vẫn có mong chờ. Tiếc thay, ông nhà tôi lại đi vắng hôm nay. Có

lẽ ông ấy cũng sắp về, thôi tôi xin phép được đón tiếp bà vậy và ước mong bà sẽ hài lòng những giờ dừng lại trong gia đình chúng tôi.

Người đàn bà nhìn quanh, tỏ vẻ thán phục cách trang hoàng của chủ nhân. Bà Mishio tươi cười :

– Bà sắp khen, phải không, nhưng lối trang hoàng này đã cũ quá, như thế này đã gần hai mươi năm, không thay đổi.

Người đàn bà lạ kinh ngạc :

– Tại sao gần hai mươi năm, bà có thể giữ nguyên mọi vật trong nhà không thay đổi ?

– Có gì khó đâu, thưa bà, chỉ do người ta muốn giữ gìn hay thay đổi đó thôi. Giữ gìn thì hai mươi năm hay hai

trăm năm còn nguyên vẹn đó. Nhưng nếu muốn thay đổi thì chỉ cần một ngày, một giờ, một chớp mắt ta thôi.

– Thưa bà nói về cái gì ?

– Tất cả mọi thứ đều như thế cả, phải không bà, những vật bên ngoài cũng như những ẩn tình trong lòng người.

Người đàn bà lại nhìn quanh, không thấy dấu vết một đồ chơi, quần áo gì của trẻ con hay một kẻ thứ ba nào ngoài hai ông bà chủ nhân.

– Thưa bà Mishio, các em hẳn đi học ở xa ?

Bà Mishio ngồi xếp chân trên chiếc gối thêu, vén tay áo kimono rón rén pha trà trong bình ra tách ngọc.

– Mời bà dùng trà, trà ướp hoa cúc

của tôi tự làm cho nhà tôi dùng đó, nhà tôi chỉ uống được trà do tôi làm thôi cho nên, những lúc đi đâu, nhà tôi chỉ nâng tách trà mà không uống, bà có thấy không ?

– À, bà lại nhắc, bà nhớ từng chi tiết ấy sao ?

– Thường thì tôi không nhớ gì những lần đi theo nhà tôi, vì không có gì quan trọng đáng nhớ cả, nhưng mà từ hôm đó đến nay thì tôi cố nhớ lại từng chi tiết từ đầu và tôi nhận ra...

– Cái gì vậy thưa bà ?

Bà Mishio nhìn ra ngoài vườn hoa lặng lẽ, bỗng thở dài, với một giọng nói nửa u buồn, nửa hoảng hốt.

Có lẽ sẽ có một cơn bão nhỏ đâu

đây, và nhà tôi về nửa đường sẽ gặp cơn bão nhỏ.

Người đàn bà lạ cũng nhìn trời u ám bên trên những mái cong rêu phủ.

– Bà có cần đi đón và mang dù hay áo ra cho ông hay không ?

– Nhà tôi có mang dù theo, không sao. Nhưng với cơn bão thì trăm ngàn cái dù cũng vô ích thôi.

Giọng của bà Mishio có vẻ trách móc, tiếc than lạ lùng làm cho bà khách bối rối và ái ngại.

– Xin lỗi bà, có lẽ tôi xin về thì hơn, hôm khác trời tốt, nếu còn nấn ná ở lại Nhật, tôi sẽ lại thăm ông bà.

Tiếng cười bà Mishio có vẻ giấu cợt và chua chát :

– Xin bà nán lại cho qua buổi trưa nhà tôi sẽ về, dù là về trong cơn bão nhỏ, nếu biết có bà lại trong lúc đi vắng, nhà tôi hẳn buồn tiếc vô cùng và sẽ trách tôi vô ý không giữ chân bà lại.

– Bà thật khéo nói, vậy tôi xin ở lại chờ ông về để thăm ông. Biết đâu không có dịp trở lại và gặp nhau lần khác nữa.

– Thật rủi ro, bà đến thăm vào hôm trời không đẹp nên không thể đưa đi ngoạn cảnh được cũng không xem hoa trong vườn.

Người đàn bà lại nhìn quanh và băn khoăn vì câu hỏi về con cái của mình chưa được trả lời. Hình như bà Mishio không muốn nói đến con cái.

– Chắc là các em cũng sắp về.

Bà Mishio lạnh hẳn mặt đi.

– Chúng tôi không có con.

– Dạ...

Người đàn bà nghĩ thầm, chắc là hai ông bà Mishio có một bí mật nào đó về mối tình của họ. Họ chênh lệch tuổi tác, trông rõ hẳn. Ông gần gấp đôi tuổi bà và vì thế, hẳn ông đã có một đời vợ trước, có nhiều con đã lớn lên, và đến khi lấy bà vợ trẻ sau này thì... vì một nguyên do nào đó, không muốn có con nữa. Vì thế cho nên nhắc đến con cái, bà đã buồn bã không muốn trả lời.

Nhưng như đoán biết những ý nghĩ thầm kín trong trí khách, bà Mishio nói :

– Tôi chỉ mang thai có một lần, vào lúc gần ba mươi tuổi, nhưng bị tiểu sản và tôi cũng... rồi thì gần hai mươi năm nay...

Khách kinh ngạc :

– Nếu vậy, bây giờ bà đã... bốn mươi sao, xin lỗi tôi phải hỏi như thế, bởi vì trông bà chỉ chừng hơn hai mươi tuổi.

– Phải, tôi chỉ hơn hai mươi tuổi. Nhưng mà đã gần năm mươi... bà thấy là lạ lắm, phải không, đời tôi như vậy... đã hai mươi lăm năm nay... hình như trời hắt nắng ngoài kia, nắng giữa hai cơn mưa, mời bà nhấp tách trà rồi ra xem cảnh.

Khách đi theo người chủ ra ngoài. Những tia nắng long trên hàng mưa còn đọng trong vắt trên những đợt từng lóng lẩy. Những bông hoa đủ màu đủ vẻ lộng lẫy rung động trong cơn gió mát lạnh.

Càng đi về phía trái ngôi nhà, vườn hoa càng rộng và hoa càng trồng nhiều

cho đến khi tiếp giáp với hồ sen rộng mênh mông. Những bông sen Nhật Bản trắng nõn nà, cánh xếp chồng chất như từng mảnh lụa cắt khéo, với những tấm lá lớn dựng đầy nước mưa lóng lánh trên hồ như thủy ngân. Những đám bèo Nhật Bản li ti từng tai nắm tí hon xếp từng vầng trôi giạt quanh quần giữa vùng nước xanh rêu in bóng những đợt cây già nghiêng mình soi năm tháng. Tiếng một con cóc kêu nhỏ trong một bụi cây nào ẩm ướt cuối vườn.

Bàn tay lạnh ngắt và trơn láng như bụng một con rắn lằn của bà Mishio bỗng nắm lấy bàn tay bà khách. Giọng bà Mishio như chỉ còn là hơi gió thoảng trong lá cây.

– Những bông hoa này, hồ thả sen này, tôi chăm nom đã hơn hai mươi năm nay...

- Hai mươi năm, không thay đổi.
- Bây giờ thì thay đổi.
- Sao bà cho là thay đổi ?
- Nhà tôi thay đổi, thì mọi thứ cũng phải thay đổi theo chứ, bà xem rồi cả tôi nữa, tôi là thứ bị thay đổi trước nhất, bà sẽ thấy như thế.
- Thưa bà, ông thay đổi, làm sao bà biết như thế ?

Bà khách quay nhìn lại. Mặt bà Mi-shio trắng như phiến giấy với hai con mắt bỗng hừng lên một màu hồng vàng kỳ lạ như mắt cá thia đỏ. Trong con mắt chột đổi màu long lanh ấy, con người như sáng lên với một tia lửa hắt hiu ảm đạm, như ngọn đèn nhỏ được treo từ một đáy sâu nào xa hút âm u.

– Từ lúc ấy, nghĩa là gần hai mươi năm nay, nhà tôi chỉ trau chuốt những bức tranh dở dang, nhưng không bao giờ vẽ một bức tranh mới nào. Nhà tôi bảo là những cảm xúc đã chết hết, đã chết theo...

– Chết theo...

– Phải, chết theo... như bây giờ nhà tôi muốn vẽ tranh lại, nhà tôi đang đến họa một cảnh gần chùa, cách đây không xa lắm. Nhà tôi vẽ, là mọi sự thay đổi cả.

– Như thế... bà nên mừng đón sự thay đổi của ông chứ. Sắc mặt bà Mishio trở lại tươi thắm và bình thường như cũ.

– Vâng, thưa bà, đó là điều đáng mừng, bao nhiêu năm nay, tôi chờ đợi sự thay đổi đó, khuyên nhủ nhà tôi cần phải thay đổi đi như thế kia mà, nhà

tôi đã khẳng khẳng giữ lấy đời sống cũ, những bức tranh cũ, những xúc động cũ. Nhưng bây giờ thì nhà tôi đã tìm thấy điều tôi mong muốn, dù rằng như vậy thì tôi sẽ... Thôi thưa bà, xin bà đừng nói đến những điều đó nữa... Kia, hình như nhà tôi đã về. Đúng là nhà tôi về. Lạ trời, cơn bão đã không tới. Không chừng là sẽ tới, nhưng muộn hơn, khi nhà tôi đã ở trong nhà, và bà nữa, bà cũng đã đến nơi...

Người đàn bà nhìn ra ngoài cổng. Qua những tàn thông tùng xanh ngắt cách khoảng nhau thành những ô hình thoi và hình chữ nhật trong mắt nhìn bờ ngõ, người đàn ông tay xách hộp thuốc vẽ, và giá, tay cầm dù thông thả đi vào. Nhận ra dấu vết của khách tới thăm, ông ta dừng bước, nhìn vườn hoa, cất tiếng chào hỏi. Nét mặt ửng lên một thoáng

hồng tươi đậm ấm và giọng nói hơi run, tỏ ra ông vừa mừng rỡ vừa xúc động lạ thường.

– Đúng là bà, không ngờ bà lại giữ lời hứa đến thăm chúng tôi từ xa xôi. Mời bà vào trong nhà... nhà tôi hẳn đã pha trà cúc hoa rồi chứ. Này mình ơi, chọn cho bà đây một cái kimono đi mình, bà sẽ ở lại với chúng ta...

Người đàn bà nhìn lại, định cầm tay bà Mishio tỏ dấu hoan hỉ và cảm ơn sự đón tiếp nồng hậu của hai ông bà, nhưng một thoáng nhìn quanh quất, nàng không thấy bà chủ nhà đâu nữa. Chỉ còn tiếng gió quạt nhẹ nhàng trên những tàn lá cây xanh loáng loáng những giọt nước mưa đọng đưa óng ánh nắng vàng yếu ớt như một nụ cười gượng gạo cuối cùng. Chỉ còn, vẫn tiếng một con cóc, buồn bã kêu lên trong cụm hoa nào cuối vườn,

và tiếng một cành hoa nào rụng xuống mặt hồ sen, âm vang mơ hồ, xa xôi, như tiếng một giọt nước mắt âm thầm rơi từ khuôn mặt mùa thu ảo não.

Bà Mishio nói, đã lâu không được đón tiếp một người khách nào nên bây giờ cơn vui làm no lòng và bà không thấy thích ăn cơm bằng được ngồi tiếp khách bên cạnh, mặc dù từ chối bữa cơm khi có khách như vậy là một việc khiếm nhã. Bà thành khẩn xin lỗi và luôn tay tiếp thức ăn cho chồng và bà khách quý. Bữa cơm thanh đạm, nhưng ngon lành, gồm một chén canh cải nấu với cá, một đĩa tôm lột vỏ chiên bột ăn kèm với khoai chiên, một đĩa nhỏ dưa gang ướp mật rượu và đường màu mã não, những khoanh trứng gà luộc trên một đĩa xà lách thật tươi ghim từng trái táo đen, hạnh nhân và hạnh đào màu đỏ. Tất cả được trình

bày khéo léo trong bát đĩa bằng một thứ gỗ đen và nhẹ, cần hoa và chim bạc, bướm và những cánh tùng già. Những hột cơm trắng, dẻo vít lên đầu mút dĩa nhẹ tênh mà đủ thắm. Người đàn bà đã được bà Mishio mời đi tắm nước nóng, thay một chiếc kimono đẹp nhất của chính bà cất giữ từ nhiều năm, màu đỏ và những bông hoa đen trắng lớn, một đôi dép nhẹ cùng màu, mớ tóc vấn cao để lộ chiếc gáy trắng mỏng lưa thưa những dải hoa vải mong manh. Ba người quỳ gối quanh chiếc bàn vuông thấp, mỗi người một mâm cơm riêng trước mặt. Bà Mishio ngồi tiếp thức ăn một lúc rồi lấy có đang bận những việc gì đó ở nhà sau, cáo từ và rút lui.

Bà Mishio chỉ trở ra một lần để dọn dẹp bàn ăn thay thế một tấm khăn trải bàn thêu tay khéo, dọn trà bánh và chũng

một bình hoa rồi mới biến mất sau nhà bếp.

Ông Mishio xin lỗi khách về sự vắng mặt bắt buộc của vợ và tỏ vẻ hân hoan nếu được khách chiếu cố đến những bức tranh đã vẽ từ hai mươi năm xưa của ông.

Phòng tranh chỉ cách phòng khách một bức tường giấy mỏng. Những cửa nhỏ sát hàng hiên sau được kéo lên. Ánh nắng vàng tươi nháy múa chao lượn trong những góc phòng quen bóng tối. Gần một trăm bức tranh treo san sát nhau quanh bốn bức tường thấp của gian phòng rộng thênh thang. Một số, không đủ chỗ, đã phải chồng chất lên nhau xếp vào các góc. Màu sắc trong xanh u trầm, mờ nhạt, như những vết khói mờ tan loãng dần trong hư vô.

Trên giá vẽ của kệ trong góc phòng, một bức tranh lớn được phủ một tấm lụa vàng đã bạc màu. Người đàn bà tò mò tiến lại gần giá vẽ. Ông Mishio có vẻ bối rối, nửa muốn ngăn cản, nửa ngại ngẩn. Cuối cùng ông nói :

– Đó là bức tranh dở dang cuối cùng của tôi. Từ đó đến nay, tôi gác bút luôn, không thêm được nét nào nữa.

– Bà nói, ông vừa vẽ trở lại, và hôm nay ông vừa đi họa thắng cảnh nào gần đây.

Ông Mishio cười buồn rầu :

– Tôi tưởng là có thể vẽ lại được, nhưng tay đã cứng mất rồi. Trái tim già cỗi và những ngón tay cứng khô.

Người đàn bà bắn khoăn.

– Bức tranh kia chưa xong, sao ông không họa tiếp tục. Ông họa gì trong đó.

– Vợ tôi, tôi vẽ bà ấy mang thai ba tháng hồi đó, tôi say mê vẽ đến bất kể một thứ gì khác, nhất là bức tranh ấy... đến nỗi... mỗi ngày dù mệt nhọc đến đâu, nhà tôi cũng bắt buộc ngồi làm mẫu cho tôi vẽ chừng ba bốn tiếng đồng hồ sau công việc mệt nhọc. Hồi đó, chúng tôi nghèo cực kia, tranh tôi không bán được, và tôi cũng chưa có tiếng tăm gì để làm ra được chút tiền, nhà tôi phải âm thầm tần tảo lo liệu lấy mọi việc để giúp tôi yên ổn thời giờ tâm trí họa tranh. Thời ấy, tôi không nghĩ ra mọi điều tai hại của sự say mê của mình, cũng như không hề lưu tâm tới những khổ sở mà nhà tôi vì tôi phải chịu đựng những mệt mỏi, đau đớn quá mức để ngồi cho tôi

vẽ, nhà tôi bị hư thai, và phải mổ... rồi thì...

Người đàn bà bỗng lắng nghe. Hình như một tiếng khóc nức nở mơ hồ từ bên kia bức tường giấy vụn sang. Người đàn ông như không nghe tiếp tục những ý nghĩ đắm chìm.

– Tiếc thay, tôi đã dành lại cặp mắt cho nét vẽ cuối cùng. Cho nên không kịp nữa. Và bức tranh đã dở dang.

Người đàn bà thắc mắc :

– Về sau, bà không ngồi tiếp cho ông vẽ xong đôi mắt ?

– Đôi mắt ư? Trong bức tranh bây giờ là hai vầng tối trống không. Và trong đời sống thì... chỉ còn là cái nhìn xa vắng. Bà không thấy điều đó sao ?

– Đôi mắt bà... tôi thấy, nếu ông tiếp tục bức tranh bà thì đôi mắt bây giờ không chừng đẹp hơn xưa.

– Tôi không thể hình dung lại, tưởng tượng nhà tôi để vẽ lại. Cái gì xoá nhoà, mờ mịt, một khoảng cách vô bờ giữa chúng tôi ngăn chia tầm mắt và biến đổi cái nhìn.

Người đàn bà lạ lòng :

– Sao bà không ngồi đây, và ông vẽ bà ? Tôi không thể vẽ cái bóng.

Người đàn bà cảm thấy có nỗi gì bí ẩn, muốn hỏi nhưng người đàn ông đã khép cánh cửa sổ lại, ánh sáng đã lần về trời, căn phòng mờ tối lạnh lẽo và hai người trở ra phòng khách, tiếp tục những chén trà nóng thơm ngát mùi hoa cúc.

Người đàn bà tỏ ý muốn mời bà

Mishio lên ngồi nói chuyện, vì nàng không thể ở lại lâu, còn phải trở về Osaka để cùng đi mua sắm với mấy bà bạn.

Ông Mishio thở dài :

– Ở Kyoto này thì không có gì vui cả, nhưng nếu bà ở lại với chúng tôi, ngày mai chúng tôi sẽ đưa bà đi xem ngôi chùa cổ. Còn nhà tôi thì... bây giờ là buổi trưa, buổi trưa nào nhà tôi cũng phải vắng mặt để ra ngoài ấy.

– Dạ, ông bà còn có một ngôi nhà nào khác ? Không, chỗ của nhà tôi.

Người đàn bà bỗng nhớ tới bức tranh dở dang trong phòng tranh cũ. Có cái gì làm bà nghĩ tưởng lan man không dứt đến bức tranh kia, và những câu nói nửa vờ của ông Mishio. Nàng hỏi không ngăn được lòng trí tò mò.

– Xin ông... cho tôi được xem bức tranh của bà trong ấy, tại sao ông lại phải che tấm lụa như vậy, phòng không có bụi mà? Những bức tranh khác để trần cũng có hư hao gì đâu.

– Nhà tôi muốn che lại như thế, và tôi phải che lại từ ngày ấy. Bà muốn xem thật ư? Chắc là nhà tôi không bằng lòng đâu, nhưng mà... từ xa xôi đến, chẳng lẽ bà chỉ muốn ngắm một bức tranh lại không thể được. Mời bà cứ trở lại phòng tranh và xin tùy tiện.

Người đàn bà đứng lên, trong lúc ông Mishio ngồi lại một mình ở phòng ngoài.

Nắng bỗng tắt khi nàng nâng khung cửa sổ lên chờ chút ánh sáng hắt vào phòng. Căn phòng mờ tối lạnh lẽo phảng phất mùi ẩm mốc, mùi thơm lạnh

và nồng của một thứ gỗ trầm xưa cũ.

Người đàn bà rón rén lại gần bức tranh trên giá và giở tấm lụa vàng lên. Nàng lùi lại một bước và cảm thấy một luồng nước lạnh luồn khắp châu thân làm hai chân cơ hồ dán in xuống đất và hai tay run cứng lại treo nửa vời.

Nàng nhìn đắm đắm bức tranh kỳ diệu lộ lộ khuôn mặt kiều mị của người đàn bà đã nhìn thấy. Vần đôi môi đỏ, cặp má hồng đầy, cái vẻ tươi thắm và thanh tú sống động của khuôn mặt vương vất sợi tóc đen nhánh lung linh. Bức tranh như diễn tả đầy đủ một khuôn mặt sống thật đang linh động trong mắt người nhìn ngắm. Nhưng... không như ông Mishio nói chưa vẽ xong cặp mắt ngày ấy, người đàn bà nhận ra đúng là màu mắt và dáng nét, cái nhìn vừa dịu dàng vừa u uất của người đàn bà, và vẻ dị thường của ánh

mắt nàng đã nhìn thấy tình cờ trong vườn hoa buổi sáng. Nàng nhớ rõ là ông Mishio đã nói chưa vẽ cặp mắt, trong tranh, mắt chỉ mới là hai khoảng trống. Không lẽ nhiều năm, và ông đã quên, hay một lúc nào ông đã vẽ tiếp đôi mắt bà, nhưng ông chẳng nhớ. Thắc mắc, và sợ hãi trong một cảm giác rờn rợn kỳ lạ, nàng lùi lại từng bước vội vã, đi nhanh ra phòng khách. Nàng nói cho ông Mishio biết điều vừa trông thấy, và nàng cũng nhờ ông vào che lại bức tranh như cũ mà trong lúc vội vàng nàng đã quên.

Ông Mishio đứng phắt dậy, im lìm như trời trồng một lúc lâu khi nghe nàng nói. Mái tóc trắng rung rung, vầng trán xếp lại từng nét nhăn xót xa, hai tay run run lặn về phía trước, ông như chết điếng đi một lúc lâu rồi lảng lạng bước vào phòng tranh. Người đàn bà rón rén

theo sau, đứng ở khung cửa nhìn vào.

Hai tay bưng mắt, người đàn ông đứng lặng trước bức tranh, rồi ông tháo bức tranh ra khỏi giá, áp vào ngực, nước mắt giàn giụa chảy dài xuống má. Người đàn bà nghe tiếng ông hỏi vọng ra...

– Bà để... tấm khăn lụa đâu rồi ?

– Bên cạnh giá vẽ, trên mặt bàn ấy.

Im lặng một lúc, rồi bỗng người đàn ông kêu lên :

– Tôi tìm khắp không thấy tấm khăn lụa vàng đâu cả, xin bà nhớ lại cho, bà có mang khăn ra khỏi phòng không ?

Người đàn bà rợn người :

– Tôi... có cầm khăn ấy đi đâu. Ông tìm lại xem.

Cái khăn không còn trong phòng nữa. Chắc là nhà tôi đã lấy đi rồi.

Người đàn bà lạc giọng đi :

– Bà... đã về.

– Có lẽ và lại đi rồi, lần này thì... không chừng nhà tôi đi chẳng trở về nữa...

Không ngừng được, người đàn bà nín lại cánh tay ông Mishio :

– Ông nói cái gì, có chuyện gì vậy? Xin ông nói ra.

Ông Mishio thận trọng đặt bức tranh trở lại chỗ cũ, yên lặng kéo cánh cửa lại và lặng lẽ đi ra khỏi phòng. Ông ngồi xuống chiếu, hai tay chắp trước ngực, mắt khép lại, tâm thần phiêu diêu trong một cõi xa vời mộng mị nào. Rồi trên môi th-

oang thoảng một nụ cười nhợt nhạt, ông Mishio lăm bắm một mình như không có ai trước mặt :

– Mình hiểu lắm tôi, mình đã hiểu lắm tôi rồi, không phải như mình nghĩ đâu.

Ông Mishio nghe như trong xa vắng có tiếng nói rất khẽ đáp lại lời mình thì thào :

– Ông đừng chối, tôi thấy rõ ông hơn cả chính ông nhìn thấy ông mà. Mặc dù chưa đến đâu, chưa xảy ra chuyện gì cả, nhưng mà câu chuyện đã khởi đầu, nếu cứ tiếp tục, một lúc nào đó điều tôi đang nghĩ về mình sẽ đúng.

Ông giang tay trong không khí mong nín kéo một chéo áo kimono mơ màng đầu đó :

– Không, không phải thế, chẳng có chuyện gì xảy ra, dù chỉ là trong ý nghĩ tôi thôi. Tôi chỉ yêu quý mình, suốt đời tôi chỉ biết có mình mình mà thôi.

Ông lắng nghe. Không còn lời nào đáp lại, dù là trong xa vắng. Ông tưởng như lời mình không còn ai nghe nữa và một giây ông cảm nhận tất cả nỗi quạnh hiu của tuổi già, và cô đơn đã kéo dài từ bao nhiêu năm và từ đây nối tiếp, mãi mãi vô tận của đời người, không biết tới bao giờ.

Người đàn bà chậm rãi từng bước nhỏ qua khung cửa vắng. Mù sương buổi sáng giăng mắc một vùng cảnh vật đắm chìm trong giấc ngủ. Ngôi chùa cổ cao rộng mênh mông đen thẳm cắt thành một khối khổng lồ im lìm và bí mật trong vùng mù sương trắng bạc. Những hàng cây bốn phía lù lù đen sẫm như những

tượng người quái dị cao lêu nghêu vươn tay lên trời mở lời cầu nguyện nín câm. Các tháp chuông cao lớn đứng lù lù ở một góc u tịch như khối đen chứa đựng những bí mật chết chóc truyền kiếp nào từ bao nhiêu thế kỷ.

Đến trước hiên chùa, nàng dừng lại nhìn quanh tìm kiếm. Ông Mishio đã hẹn gặp ở chỗ này, đúng chín giờ. Bây giờ hình như đã quá chín giờ, và ngoài kia bức tường, lũ học trò đã sắp hàng vào lớp của ngôi trường nhỏ bên kia chùa đã từ lâu. Nắng chưa lên, nhưng một vài bóng người đã len lén vào chùa, thấp thoáng sau những tàn lá thưa, dâng hương lễ bái. Một cái gì u ám, bí mật phủ trùm, ám ảnh quanh trí nàng, như một lớp mù sương. Và hình như đêm qua, sau một buổi chiều dài ngồi chờ không thấy bà Mishio về, trở lại nhà trọ

ngủ cho qua đêm trước khi tới chỗ hẹn với ông bà Mishio, nàng đã chiêm bao, thấy một điều gì lạ lùng, liên quan tới bà Mishio và bức tranh. Hình như nàng mơ thấy bà ấy về, nói chuyện về bức tranh, về việc tiểu sản ngày trước của bà, liên hệ tình cảm giữa ông và bà, về sự có mặt của nàng trong đời sống đang yên lặng. Và những gì gì nữa, hình như rất quan trọng, nhưng nàng không thể nhớ, và chính vì vậy nàng băn khoăn, hoang mang không cùng.

Bỗng nàng nghe một tiếng kêu nhỏ, trầm ấm, như một tiếng reo vui, nhưng cũng là một hơi thở dài kín đáo.

– Kìa, bà đã đúng hẹn.

Người đàn bà cũng mừng rỡ :

– Ông mới đến, bà đâu, thưa ông ?

Ông Mishio đan những ngón tay vào nhau, đầu cúi xuống, những vệt tóc trắng bay phơ phất trên vầng trán căng hằn mấy vết nhăn vừa đánh dấu một đêm phiên muộn không ngủ.

– Bà có thể lại kia, chúng ta ngồi lại cho qua câu chuyện, câu chuyện cuối cùng.

Hai người thông thả đi bộ về phía hiên chùa ngồi xuống những bậc thêm lạnh lẽo không nắng chiếu.

Người đàn bà hỏi lại vì sao bà Mishio chưa tới, ông thở dài, tránh không nhìn hai con mắt đầm thắm của người đàn bà.

– Nhà tôi không đến. Và vì thế lẽ ra tôi cũng không đến. Nhưng mà lỡ hẹn với bà, vả lại, đây là lần cuối cùng chúng ta gặp nhau, đúng ra là tôi được gặp bà,

vả lại hôm nay là ngày... ngày gì bà có biết không, ngày Giáng sinh... và ngày nhà tôi... không còn nữa, tôi đến đây để cầu cho nhà tôi...

Người đàn bà sưng sờ :

- Ông nói gì, bà đã...
- Vâng, nhà tôi đã chết.
- Chiều hôm qua ?
- Không, cách đây gần hai mươi năm rồi, ngày đó, ngày tôi vẽ bức tranh.

Người đàn bà ớn lạnh khắp châu thân nhớ đến đôi mắt như màu cá thia vàng kỳ dị đã nhìn thấy trên khuôn mặt trắng nhợt của bà Mishio trong vườn hoa hôm qua.

- Vậy thì bà hôm qua...

– Vâng, hôm qua nhà tôi, nhưng mà...

Một bà già thung thỉnh, yên lặng từng bước trên đôi guốc gỗ cao, chống gậy trúc, một tay cầm thẻ nhang đi gần lại phía chùa, nhìn lên, trông thấy hai người, quay lưng đi lảng ra chỗ khác. Bước chân bà làm bấy bô câu đang mổ thóc trong sân bay vụt lên, tiếng cánh rào rào như mưa rơi trên sông lụạ.

Ông Mishio đột ngột quay lại nhìn đắm đắm trong hai mắt mơ màng của người đàn bà, giọng ông nhỏ xuống như lời thú tội bàng hoàng :

– Nếu tôi cắt nghĩa về những sự việc xảy ra giữa chúng tôi, và để bà hiểu được vì sao nhà tôi đã có mặt, rồi vắng mặt. Và bây giờ... không đến. Không bao giờ đến nữa, tôi phải thú thật với bà những gì ám

ảnh trong lòng tôi bấy lâu nay, từ hồi gặp bà ở hội nghị, từ hôm... trong lòng tôi băn khoăn mỗi một điều, làm thế nào có thể họa được bức chân dung của bà dù chỉ là vài ba nét loáng thoáng. Như xưa kia, hồi mới gặp nhau, tôi ao ước làm thế nào họa được lên lụa những đường nét diễm kiều thanh cao của nhà tôi. Tôi... tôi phải nói hết ra mọi điều. Để khi ra về rồi, phương trời nào đó, bà có thể nghĩ, vì mình một đời sống nào ở xa xôi, đã biến đổi, đã sống lại một người, đã chết đi một người, đã vì mình mà một đời sống kỳ diệu, một phối hợp phi thường giữa âm và dương. Gần hai mươi năm ròn rã đã phút giây trở thành mây khói xa vời. Sẽ nghĩ...

Giọng ông bỗng đổi thay, chìm xuống như một dây tơ chùng :

– Đêm qua... đêm qua, những đêm

trước... tôi chiêm bao thấy bà, từ khi... từ khi gặp bà, tôi vẫn chiêm bao thấy bà. Và cũng từ hôm ấy, tôi muốn vẽ tranh lại. Sau hai mươi năm thề rằng không bao giờ vẽ nữa sau bức tranh không mắt của nhà tôi. Tôi mang giá vẽ ra khỏi nhà, đi xa, tìm cảnh khuất vắng, pha màu, mong vẽ một cảnh nào đó, nhưng tôi cầm bút lên, bất cứ nét nào cũng là nét dáng của bà mà thôi. Tôi phải đập xoá bức tranh và mang khung tranh lụa trắng trở về. Nhưng vô ích, nhà tôi biết hết, thấy hết, nhà tôi biết tôi nghĩ gì về bà, tôi chiêm bao thấy bà, tôi sẽ họa hình bà lên khung lụa mỗi lần ra khỏi nhà một mình... Và nữa, nhà tôi cũng biết tôi đã soi bóng mình xuống hồ sen...

Người đàn bà cười mơ mộng :

– Ông soi ngắm mình dưới hồ sen sao ?

– Xin bà đừng cười, tôi phải nói ra điều không thể nói. Chính với hình bà, từ hôm gặp nhau, tôi sống lại đời sống thật, tôi muốn thấy lại mình sự thật ra sao. Bao nhiêu năm nay, với hình bóng trẻ trung không thay đổi của nhà tôi bên cạnh, đời sống bình yên kia tôi cứ tưởng mình vẫn còn như hai mươi năm xưa, nhưng mà tôi đã già rồi, tôi đã chôn sống tôi hai mươi năm với một cái bóng, với một người đã chết. Điều đó cũng không làm cho người chết sống lại, mà làm chết luôn đời sống của tôi. Hai mươi năm, tôi không tình cảm, không họa tranh, không giao du với ai, không biết đến gì trong đời sống bên ngoài, chỉ có nhà tôi, nhà tôi... Tôi nhận ra những điều đó khi nhìn thấy mái tóc trắng của mình cúi xuống trong hồ nước, và tôi ân hận vô cùng, tôi tiếc đời sống vô cùng. Từ phút đó, bao nhiêu ân tình và lòng chung thủy đối với nhà

tôi gần hai mươi năm, dù cũng còn đó, nhưng chừng như tiêu tan thành mây khói hết. Giữa chúng tôi sợi dây nối kết giữa âm dương cũng đứt lìa, và nhà tôi... nhà tôi...

Người đàn bà ngắt lời ông Mishio :

– Như vậy là... bà mất đúng khi bị tiểu sản ?

– Vâng, nhà tôi mất lúc ấy, nhưng mà vì... vì mối tình u uẩn khăng khít của chúng tôi, vì... nỗi chết quá bất ngờ, ai oán, nhà tôi đã phải trở về quanh quẩn với tôi. Nhà tôi chỉ cần một điều kiện, là bao giờ lòng tôi thoáng đa mang, dù cách nào, một hình bóng khác thì mối tình kia không còn lý do tồn tại, và nhà tôi cũng sẽ biến tan theo mối tình nồng nàn. Bây giờ thì...

– Bà ấy không có vẻ gì khác lạ cả. Bà ấy vẫn đi đứng nói cười, như mọi người, tôi hay bất cứ một người nào cũng không tin đó chỉ là cái bóng.

– Nhà tôi về từ cõi kia, trở về với tôi với lời hứa, là khi nào tôi đổi thay, về tươi trẻ nhà tôi giữ gìn cho tôi suốt hai mươi năm nay sẽ không còn, nhà tôi sẽ già bằng tuổi. Từ chiều hôm qua, nhà tôi đi không trở về, và nếu có trở về, như nhà tôi nói trong chiêm bao đêm qua, sẽ không còn tươi trẻ nguyên vẹn như bao lâu nay nữa, vì rằng, tôi đã thú thật với bà từ đầu câu chuyện.

Người đàn bà bứt rứt mân mê tà áo :

– Vì tôi, vì tôi thật ư? Tôi không tin như vậy. Bà cũng có thể hiểu lầm, sự quen biết và thăm viếng giữa chúng ta,

tôi tìm đến, là chỉ vì quý mến hai ông bà giữa bao người xa lạ khác. Còn ông đối với tôi, chẳng qua cũng chỉ là chút tình cảm, như bao nhiêu người khác đã gặp đều có cảm tình với tôi. Chỉ khác là giữa chúng ta có một thông cảm im lặng và sâu xa nào đó thôi. Sự thông cảm ấy, bà cho là...

– Cám ơn bà đã nói như vậy, nhưng điều ấy không giải toả được những thắc mắc trong lòng tôi, những u uẩn trong hồn người. Bây giờ thì muộn rồi, nhà tôi đã xa hẳn tôi. Tôi mất nhà tôi, sau suốt hai mươi năm còn gượng gượng lẩn quất quanh tôi, kéo dài chút tình đầm thắm. Nhưng tôi được gì, tôi có gì, tôi còn gì không. Đối với bà, tôi chỉ có chút lòng cảm mến, đúng ra là tôi đã tìm lại nguồn rung cảm thuần túy nghệ thuật mà gần hai mươi năm trời nay đã khô cạn, héo

khô. Mà dù có thể nào rồi ngày mai ngày kia, bà lại đi, bà có phương trời của bà. Còn tôi. Tôi với cái bóng già cỗi của mình trong hồ sen. Với hình ảnh nhà tôi chỉ còn trong trí nhớ, với những vết tích thân yêu trong ngôi nhà vắng lặng kia, một mình... một mình với những chiếc dép màu quanh thềm nhắc nhở bước chân ra vào lững thững, những chiếc kimono còn vương vất mùi hương hơi trong tủ, những chiếc gối thêu hoa, những chăn nệm đượm nồng, những tách trà cúc hoa...

Những giọt nước mắt bồi hồi nhỏ xuống má môi người đàn bà :

– Nhưng ông sẽ còn bức tranh, bức tranh bây giờ đã có hai con mắt của bà... bức tranh sẽ là bà...

– Bà lầm rồi, như tôi nói, bao giờ nhà tôi mất đi hẳn, những nét trong tranh cũng sẽ nhạt mờ theo. Còn hai con mắt mà bà thấy đó, không phải là con mắt đâu, mà cái nhìn muốn nói với tôi tất cả những điều tôi vừa nói với bà đó. Nhà tôi đã lấy tấm lụa vàng đi, vì rằng... bức tranh bây giờ chỉ còn là cái tấm vải trống trơn không còn dấu vết màu sắc hình nét nữa. Bà không tin lời tôi, nếu bà có thể trở lại phòng tranh, bà sẽ thấy lời tôi nói. Nhưng ở đây cuối cùng rồi bà cũng sẽ thấy một cái gì đó làm cho bà tin những điều tôi nói là có thật.

– Ông nói cái gì là cái gì... ?

Ông Mishio đứng dậy. Người đàn bà đứng dậy theo. Sương đã tan hết trong sân chùa cổ. Mùi hương thoang thoảng từ một bệ thờ nào đó. Bỗng ông hỏi ngập ngừng :

- Bao giờ bà đi ?
- Trưa nay, tôi đã ghi lại vé máy bay.
- Vậy thì... phút này, xin từ biệt bà, và xin gặp lại ở đời sau, cả ba chúng ta, nếu còn có đời sau cho mỗi người.

Trong cơn xúc động bàng hoàng, người đàn bà trao bàn tay nhỏ nhắn của mình cho ông Mishio. Hai bàn tay ông dịu dàng, thân ái và kính cẩn. Nâng bàn tay người đàn bà lên mặt mình, im hơi lắng nghe những nhịp luân chuyển của sự sống trong mạch máu. Lòng dịu lắng trong một nỗi xúc động buồn thảm và mông lung. Ông nghĩ, từ phút này, ta chỉ còn lại niềm quạnh hiu cuối cùng cho đời người, và ông giữ bàn tay người đàn bà trong hai bàn tay mình một lúc lâu, thành khẩn, như người đi lễ bái giữ

những nén hương đã đốt trong tay mình lúc cầu khẩn.

Rồi họ cùng bước xuống thêm, cùng đi ra sân bây giờ nhòa nhạt bóng cây thêu bóng nắng. Tiếng một hồi chuông nhỏ vắng vắng từ cỏi tịch liêu xa vời nào đó.

Bỗng từ đằng kia, đi lại, thoắt chậm thoắt nhanh một bóng người áo trắng. Cái bóng tới gần mãi trong hai mắt sửng sốt nhìn không chớp của người đàn bà. Nàng đưa hai tay về phía trước, kêu lên :

– Bà... bà Mishio!

Ông Mishio cũng vừa nhận ra vóc dáng mảnh mai và nét mặt xinh tươi rạng rỡ của bà. Bà mặc cái kimono trắng, mỏng và thưa, với từng tầng vải mỏng manh như kết tụ bằng tơ trời, hai tay rộng thùng thình buông xõa chập chờn

như những mảnh mây chiều, với một cái nón tre che hờ nửa mặt. Bà Mishio chập chờn tiến lại trước mặt hai người, dừng lại, nhìn ông bằng đôi mắt trong suốt, nửa trách hờn, nửa mẫn nguyện, rồi im lặng, bà đi lướt qua ông, ngược chiều với hai người, bước nhanh như bay biển về phía sau chùa.

Người đàn bà băng mình chạy theo. Nàng lạc vào một vùng sân lô nhô đây đó những bức tượng đồng đen kỳ dị. Bà Mishio đi lầm lũi, vẫn khi chậm khi nhanh, len lỏi vào giữa những bức tượng đồng đen. Người đàn bà hoa mắt cố theo dõi đuổi theo kịp bà Mishio, với ý nghĩ níu được bà lại với ông, dù chỉ một lần cuối cùng, để giải thích mọi điều bà đã lầm lẫn, và buồn lòng bỏ đi mãi mãi.

Quanh co một lúc, đến cuối sân chùa, một vùng bóng cây đen che

khuất nắng sáng trên cao, chỉ còn lại những lớp sương mù trắng che kín mặt đất âm u, làm cho những gốc cây, những pho tượng đồng đen như nổi lên bênh trong không trung mờ mịt, bà Mishio bỗng chậm bước, rồi dừng lại. Người đàn bà mừng rỡ cất tiếng gọi. Bà Mishio xoay mình, từ từ quay mặt lại. Người đàn bà kêu thét lên. Vẫn là vóc dáng và xiêm y của bà Mishio vừa nhìn thấy, vẫn cái nón tre che hờ nửa mặt, nhưng trong một thoáng nhìn lên, khuôn mặt người đàn bà Nhật đã hoàn toàn biến đổi. Khuôn mặt nhăn nheo tối tăm, những sợi tóc phất phơ bạc trắng, đôi môi trũng xuống héo hon, khắp cả là những nét già nua, dấu vết thời gian của hai mươi năm tàn phá. Chỉ còn trên khuôn mặt tàn héo căn cổ lạ thường kia là hai con mắt. Đúng là hai con mắt cá thia vàng của bà Mishio mà người đàn bà đã nhìn thấy trong vườn

hoa, nhưng bây giờ, con người đã nhòa đi một màu trắng đục như sương pha, và tròng mắt trong sáng long lanh hôm qua chỉ còn là một màu vàng đục mờ ử ê, buồn bã. Nàng nhìn xuống. Bà Mishio đứng như chôn hờ trong vũng khói sương trắng xoá, hai chân lao đao muốn ngã, những cánh tay áo phất phơ run rẩy theo hai bàn tay buông xuôi khẳng khiu. Hai vai như còng xuống, khoảng lưng cúi khom, bà Mishio, với tất cả vẻ già nua dị thường ma quái, lừng lững đi về phía cuối sân chùa, và người đàn bà thấy, như trong giấc mơ xa, bà Mishio đi vào một pho tượng đồng đen vừa mọc ra giữa vùng sương trắng.

Osaka, 1970

NGUYỄN THỊ HOÀNG

Ngót một triệu đồng tác quyền cho
một truyện dài mới nhất mang tên :

NGỰA CHỮNG TRONG SÂN TRƯỜNG

của **DUYÊN ANH**

Truyện mà thầy giáo và học trò
phải đọc để suy nghĩ,

Truyện cách mạng giáo dục thơ
mộng hơn cách mạng kinh tế mùa
thu.

**SỐNG MỚI 30B, Phạm Ngũ Lão -
Sài Gòn**

**ĐÃ CHO PHÁT HÀNH
KHẮP NƯỚC**

Thanh Tâm Tuyền

Dấu chân

Ông K. Ông bị người ta rạch bụng
đấy ư ? Hôm trước có người lên
thăm cho hay ông đau, bị cấm rượu tôi
tưởng cũng thường vậy. Đâu có ngờ đến
nỗi phải mổ bụng. Mừng ông tai qua nạn
khỏi.

M.T. báo tin cho tôi đấy. Anh chàng
làm biếng đến dài ngoằng cả mặt hấn lên
thăm ông về và viết thư cho tôi. Kể đã là
ghê phải không ông ? Vậy mà hấn như sợ
tôi chưa tin, hấn nhấn mạnh : Thật đấy.
Hấn tả ông buồn cười lắm làm tôi có thể

tưởng tượng ra ngày nào hồi tôi đau, ông được bọn hăn phái lên xem xét, ông về đã tả lại tôi với bọn hăn chắc cũng như thế

Ngày ấy ông đã phải leo một con dốc gập ghềnh đến kiểm tôi mà chẳng gặp. Ông hẹn tôi bữa sau ở quán ngoài phố. Chúng ta gặp nhau, rủ nhau đi đánh chén tiết canh dê, nhậu rượu huyết dê cho bổ công lặn lội trong một buổi chiều mưa phùn gây gấy. Bọn hăn không tin tôi đau, đã dặn dò ông : lên xem cho kỹ, xem nó có bịp anh em không rồi hẵng đưa tiền cho nó. Trong bữa rượu tôi đã nhảu ông về trêu tức bọn hăn chơi : nó chẳng đau đốn gì cả nhận được tiền của anh em cho, nó vác rủ nhậu tuốt ; ông coi như huê vốn vì ông cùng nhậu với tôi, chỉ mấy anh ở Sài Gòn là lỗ nặng...

Ông đã dời khỏi nhà thương rồi phải

không ? Không hiểu ông đã đi lại được chưa, nhưng có điều chắc là trong bữa nhậu của H.B. ngày 14 ông không thể có mặt. Chiều tối hôm ấy ông buồn lắm nhỉ. Tôi cứ tưởng tượng thấy cảnh ông ngồi thu lu trên chiếc ghế nệm dài ngoài phòng khách, tóc rối bồng làm đầu ông to hơn, ông nhìn trước mặt ông là cánh cửa ra vào đóng kín mở ra cái khoảng trống đầu cầu thang từng ba của chúng cứ, bên trái ông là khuôn cửa sổ hẹp dài nơi ánh trời đã chạng vạng trên những chòm cây ngoài phố. Tôi phải leo lên hết cái cầu thang rộng trong một thứ im lặng lênh bênh như vầng nước để gặp ông, thăm ông.

Cửa mở. Mắt ông trôi như hai con ốc bu. Trong một thoáng ông không nhận ra tôi và tôi bèn lợi dụng mở cuộc phỏng vấn ông. (Ông nhớ chứ, tôi từ lâu vẫn có

ý viết loạt bài “Phỏng vấn tưởng tượng”, nhưng thay vì mình tự phỏng vấn mình, thì mình phỏng vấn những người bạn mình hay hơn). Tôi thấy ông bị lôi cuốn trong trò chơi của tôi, như chúng ta vẫn lôi cuốn lẫn nhau trong trò đùa giỡn lúc rượu la đà. Chúng ta làm như không biết nhau bao giờ — mà thật ra chúng ta biết nhau bao giờ nhỉ ? Ông ơi, tôi vừa đọc *The Lover* của Pinter, thú lắm. Trong vở kịch ngắn này, hai vợ chồng trẻ sống với nhau và hằng ngày họ cùng nhau đóng bốn vai : vợ chồng và tình nhân. Anh chồng đi làm, nhường nhà cho vợ đón tình nhân, tình nhân đến vẫn là anh chồng dưới hình dạng khác và chiều anh chồng trở lại nhà hai người hỏi lẫn nhau về người tình của mỗi người đã gặp trong ngày – Trong vở kịch có cái trống nhỏ để anh chồng khi đóng vai người tình khua đập bằng tay. Tinh túy hơn *Who is afraid*

of Virginia Woolf ? của Albee. Có lẽ tại anh Pinter là dân Ăng-lê, còn anh kia là dân Mỹ chẳng ?

Bây giờ tôi bắt đầu cuộc phỏng vấn, chúng ta chơi vở kịch của chúng ta nhé.

Tôi : – Thưa ông K, ông đau ?

Ông : – Tôi đau.

Tôi : – Ông đau thật ?

Ông : – Thật chứ bộ rờn hả.

Tôi : – Xin lỗi ông. Ông đau thật.

Ông : – Ông có ý gì vậy ?

Tôi : – Dạ, thưa tôi chỉ nhắc lại.

Ông : – Tôi đau. Tôi bị người ta vạt tôi ra mổ bụng, chỉ để lấy một hạt sạn bằng chừng này. Ông hiểu chưa ?

Tôi : – Dạ. Tôi hiểu. Nhưng tôi không hiểu tại sao ông lại chịu để người ta vật ông ra mà mỗ ?

Ông : – Không chịu cũng phải chịu.

Tôi : – Có nghĩa là ông cũng có ý không chịu.

Ông : – Ông hỏi khó bỏ mẹ. Tôi không trả lời được đâu.

Tôi : – Thành thật xin lỗi ông.

Ông : – Đây. Ông xỏ tôi có phải không ?

Tôi : – Thưa không dám.

Ông : – Coi chừng. Ông xỏ tôi, tôi đập ông chết. Ông đừng tưởng tôi bị mỗ bụng mà không còn sức đánh ông nữa. Tôi dư sức đập chết ông.

Tôi : – Ông hiểu lầm tôi.

Ông : – Tôi không hiểu lầm. Tôi hiểu, giản dị chỉ có thể thôi.

Tôi : – Thưa ông hiểu gì?

Ông : – Tôi hiểu là tôi đau và ông khoái lắm.

Tôi : – Đau có.

Ông : – Đừng chối. Ông mong thấy tôi đau lắm hả ?

Tôi : – Đau có.

Ông : – Đây có này. Trên cái mặt ông ấy.

Tôi : – Giả thử như thế, thưa ông, tại sao tôi lại mong ?

Ông : – Ông mong, ông hiểu chưa? Sau khi ông đau, ông mong tôi đau.

Tôi : – Thưa ông, tôi không đau.

Ông : – Ông đau. Ông đau. Ông phải biết như thế. Giống như tôi đây này. Người đầu tiên không tin mình đau chính là mình chứ không ai khác. Ông đau, ông không tin ông đau, ông hiểu chưa ?

Tôi : – Thưa, có thể hiểu được.

Ông : – Tốt. Bây giờ thì tôi có thể nói cho ông nghe. Người ta đè tôi ra rạch cái bụng tôi rồi khâu lại. Tỉnh dậy, tôi tức. Tôi nhớ đến cái anh chàng nhân vật chính trong “Trại Ung Thư” của Soljenitsyne đã câu sườn với bọn y sĩ. Anh chàng bảo : Các anh tự cho mình cái quyền chữa bệnh mà không cho bệnh nhân cái quyền không thích được chữa bệnh...

Tôi : – Thưa ông, tuyệt quá. Nhưng

ông có nói cái ý ấy với người rạch bụng
ông không ?

Ông : – Không. Thế mới khỉ.

Tôi : – Thưa ông, ai khỉ ?

Ông : – Ông khỉ. Tôi khỉ.

Tôi : – Tôi khỉ ?

Ông : – Phải ông khỉ. Ông khỉ hơn
tôi. Ông đến đây làm gì ?

Tôi : – Tôi xin được phỏng vấn ông.

Ông : – Phỏng vấn cái gì ?

Tôi : – Phỏng vấn ông về chính trị.

Ông : – Có chuyện gì thế ?

Tôi : – Nhiều chuyện lắm. Đủ điều
đủ sự. Tôi muốn hỏi ông...

Ông : – Ông khỉ lăm, Tôi vừa đi xa về.
Còn mệt. Ông không biết như thế sao ?

Thanh Tâm Tuyền

NGÀY THÁNG NGAO DU

của **Bùi Giáng**

(Cuốn sách chỉ dẫn phương pháp thiết
thực chiêm bao, bài trừ viễn mộng).

AN TIÊM xuất bản, giá 250 đ.

ĐÃ PHÁT HÀNH

ĐIỀU RU NGƯỜI TÌNH KHÔNG TRÁI TIM

thơ **Hà Vũ Giang Châu**

NHẬN THỨC xuất bản

TRUMAN CAPOTE

Mặc Đỗ dịch

Cô Gái Trên

Cây Thang Phòng Hỏa Hoạn

Cũng như ngày tết đối với chúng ta, người Thiên Chúa giáo Tây phương lấy ngày Noël như cái trụ để mảng lên đó những thương nhớ. Tục lệ tặng quà, gửi thiệp mừng nhân dịp Giáng Sinh, là để biên tỏ người nọ nghĩ nhớ đến người kia. Đêm Giáng Sinh Tây phương với tuyết rơi, với gió lạnh, đúng là một cơ hội rất đẹp để nghĩ tới nhau.

Truyện dưới đây không biết xảy ra một đêm nào. Nhưng cũng có gió lạnh tưởng như có tuyết rơi và có thương nhớ. Một người chị lưu lạc chợt nghĩ nhớ tới thằng em trai bây giờ chẳng biết ở đâu. Một truyện nên đọc vào đêm Giáng Sinh, nên muốn thả tưởng tượng bay đi, tới một phương trời Noël Tây phương.

Cô gái nuôi một con mèo và chơi lục huyền cầm. Những hôm trời nắng gắt, cô gái gội đầu ; rồi cùng với con mèo, một con mèo đực cụt đuôi, lông lỏm chớm và có vằn, cô gái leo lên ngói vắt vèo trên cây thang phòng hỏa hoạn gắn sát tường, đánh đàn chờ hong tóc cho khô. Mỗi khi nghe tiếng đàn tôi lẳng lẳng tới ngồi bên cửa sổ. Cô gái chơi đàn rất khá, đôi khi lại cất tiếng hát. Giọng

hát võ và đọc như tiếng trẻ con tới tuổi lớn.

Những bản nhạc nổi tiếng cô gái đều thuộc hết. Cole Porter, Kurt Weill. Cô gái thú nhất những bản trong vở “Oklahoma¹” mùa hè năm đó đang thịnh hành, ở đâu cũng nghe thấy. Nhưng cũng có hôm cô gái lại chơi những bản khiến cho ta phải tự hỏi cô ta đã học được ở đâu và, đồng thời, cô ta từ đâu tới đây. Những điệu hát phiêu lãng, vừa rần rỏi vừa dịu dàng, lời ca nức mùi thơm của rừng thông và của cánh đồng cỏ. Chẳng hạn như : “Tôi không muốn nằm ngủ. Tôi không muốn chết. Tôi muốn đi dạo trên những cánh đồng cỏ trên trời ...”

Bài ca đó xem ra vừa ý cô gái nhất, vì cô ta hay trở lại bài đó, hát hoài, sau khi tóc hong đã khô và mặt trời đã lặn, khi

1 Trích “Breakfast at Tiffany’s”.

các khung cửa sổ bật sáng lên lúc hoàng hôn.

Nhưng chúng tôi mới thật quen nhau từ hồi tháng chín, một buổi tối trời bắt đầu trở gió thu lạnh. Tôi đi coi chớp bóng về, tôi chui vào giường nằm với một ly rượu rum và cuốn Simenon mới. Tôi cho như thế là một cách khoan khoái nhất để qua đi một buổi tối, đến nỗi tôi không hiểu nổi cái cảm giác nó dâng lên ở trong tôi làm cho tôi nghe thấy cả tiếng tim đập mạnh. Một cảm giác sợ hãi tôi từng đọc thấy trong sách, nhưng chưa bao giờ tôi trải qua. Cảm giác như có người đang rình rập tôi. Như có người đang ở phòng này..

Rồi bỗng có tiếng gõ nhẹ trên cửa sổ, và một màu xám thấp thoáng như bóng ma. Tôi đánh đổ ly rượu. Mãi một lát sau tôi mới định thần lại, ra mở cửa sổ và hỏi

cô Golightly muốn hỏi gì.

– Tôi bỏ rơi ở dưới đó một thằng cha thật là ghê rợn.

Cô gái vừa nói vừa từ cây thang phòng hỏa hoạn trèo vô phòng tôi qua khung cửa sổ.

– Nghĩa là hần cũng dễ thương khi chưa say, nhưng mỗi khi hần đã uống như một cái hũ rỗng thì cứ như là một tên mọi dữ ! Ở đời có một thứ mà tôi ghét nhất là những đứa hay cần !

Cô gái vạch chiếc áo choàng bằng len xám, chỉ cho tôi coi cái kết quả ở trên vai mỗi khi ta bị kẻ khác cần một miếng. Cô gái chỉ mang trên người có một chiếc áo khoác đó thôi.

– Tôi rất tiếc đã làm cho ông hoảng sợ, nhưng khi mà cái thằng vũ phu đó

bắt đầu làm cho tôi bực mình, tôi chỉ có một cách thoát qua cửa sổ. Hắn cho rằng tôi đang ở trong phòng tắm. Mẹ kiếp, tôi có cần quái gì hắn. Hắn sắp mệt lử ra đó, rồi ngủ mất. Cứ kể thì hắn phải ngủ đi. Tám cái Martini trước khi ăn, và sau đó một số rượu chát đủ tắm sạch một con voi. Chuyện có thể thôi, nếu ông muốn, ông có thể tổng tôi ra khỏi cửa. Tôi cũng lấy làm phiền không muốn ép ông phải chứa tôi trong phòng. Nhưng ngồi trên cây thang sao mà lạnh cóng ! Coi bộ ông lại có vẻ ấm áp quá. Giống như thằng em Fred của tôi. Bọn chúng tôi bốn đứa ngủ chung một cái giường, riêng nó là chịu cho tôi nằm cuộn tròn lấy nó những bữa trời lạnh quá. À này, ông có lấy làm bực mình nếu tôi gọi ông bằng Fred ?

Lúc đó cô gái đứng sững giữa phòng, hai mắt ngó tôi trân trân. Từ trước chưa

bao giờ tôi thấy cô gái không có cặp kính đen. Bây giờ tôi mới biết cô ta mang kính là do thầy thuốc bắt mang. Không có kính cô gái lé mắt mà nhìn, y như ông chủ tiệm vàng xem chiếc cà rá vậy. Hai mắt cô gái rất to, màu nửa xanh nửa lục, lại có những chấm nâu, nhiều màu như mái tóc của cô ta, và tỏa ra một vùng sáng rực rỡ và ấm.

– Tôi chắc rằng ông cho tôi là một đứa trâng tráo lắm, hay là khùng, điên điên, hay cái gì đó chẳng hạn ?

– Không đâu.

Cô gái có vẻ thất vọng.

– Có chứ, tôi tin thế mà. Ai cũng nghĩ như vậy cả. Nhưng mà tôi thì tôi đích cần. Cứ thế lại ổn.

Cô gái ngồi trên chiếc ghế bành

đúng đưa có bọc nệm nhung đỏ, co cả hai chân lên và, nheo thêm mắt lại, đưa quanh phòng ngắm một lượt.

– Tại sao ông có thể sống ở đây được, đúng là một viện bảo tàng những món đồ ghê tởm nhất.

Tôi đáp :

– Cái gì rồi cũng quen đi.

Riêng tôi lại thấy giận mình vì, thật tình, tôi lấy làm hãnh diện vì cách bày biện của tôi lắm.

– Tôi thì không. Tôi chả quen với cái gì hết. Quen rồi cũng đến chết là hết.

Đôi mắt dè bủ của cô gái lại đưa quanh phòng một lượt.

– Suốt ngày ông làm những việc gì ở đây ?

Tôi chỉ chiếc bàn chất đầy những giấy tờ lặt vặt.

– Viết...

– Ông viết, nhưng có bán được cho ai không ?

– Chưa.

Cô gái đáp :

– Không hả ? Thế, để tôi sẽ giúp ông. Tôi giúp được. Ông cứ tưởng tượng số người mà tôi quen, họ lại quen những người khác. Tôi sẽ giúp ông vì ông giống với thằng em Fred của tôi. Nhưng ông thấp nhỏ hơn nó. Tôi không hề gặp lại nó từ ngày tôi mười bốn tuổi, nghĩa là hồi tôi bỏ nhà ra đi, khi đó nó đã cao một thước bảy rồi. Những anh em khác của tôi khổ người cũng như ông. Toàn là đồ đẻ non cả. Fred cao lớn thế là nhờ ở

mút đậu phụng. Ai cũng cho là nó điên mới tự nhồi nhét cho lắm mút đậu phụng như thế. Nhưng ở đời nó chỉ thú có hai thú là ngựa và mút đậu phụng. Nó chẳng điên tí nào cả. Nó dễ thương lắm, lúc nào cũng lững khùng, chậm chạp. Nó bị đúp ở lớp tám tới ba năm thì tôi bỏ nhà đi. Thằng bé đáng thương quá ! Tôi cứ tự hỏi không biết ở trong quân đội người ta có rộng rãi về khoản mút đậu phụng hay không.

Cô gái chợt nhìn chiếc đồng hồ nhỏ để trên mặt bàn.

– Hà ? Đã bốn giờ rồi ư ? Không có lẽ.

Ngoài cửa sổ đã hửng một màu xanh. Một luồng gió sớm lay động bức rèm.

– Hôm nay mấy nhĩ?

– Thứ năm.

– Thứ năm rồi ư ?

Cô gái đứng lên. – Trời ơi ! Rồi lại ngồi xuống và rên : – Khổ quá !

Tôi mỗi mết đến không thấy tò mò nữa. Tôi nằm ngả xuống giường.

Ánh sáng như chiếu dội qua người cô gái, khi cô ta tới kéo chiếc mền cho tôi lên tới cằm, trông cô ta sáng chói như một thiếu nữ bằng pha lê. Rồi cô gái ghé nằm xuống bên cạnh tôi.

– Ông có thấy phiền không ? Tôi muốn ngả lưng một chút. Thôi nhé, không nói chuyện nữa. Ngủ đi !

Tôi tảng lờ ngủ. Tôi cố thở cho đều nhịp và nặng. Đồng hồ ở giáo đường gần đó đổ chuông nửa giờ, rồi một giờ.

Lúc sáu giờ, cô gái đặt bàn tay trên cánh tay tôi, đặt nhẹ, coi chừng không làm tôi thức giấc. Cô gái nói nho nhỏ :

– Tội nghiệp em Fred.

Tôi tưởng như cô ta nói với tôi, nhưng không phải.

– Bây giờ em ở đâu ? Trời hôm nay lạnh quá ! Như có tuyết bay ở bên ngoài.

Gò má của cô gái chột tựa vào vai tôi. Một sức nặng ấm và ướt.

– Sao cô lại khóc ?

Cô gái nhoài người ra phía sau và nhồm dậy :

– Ô, tôi van mà!

Cô gái vừa nói vừa tiến lại phía cửa sổ và cây thang phòng hỏa hoạn :

– Tôi thậm ghét những kẻ tò mò !

Truman Capote

Ngày 30 - I - 1972 tìm đọc

XUÂN TIN TUỞNG

Giai phẩm Nhân Tỷ

* Một giai phẩm văn chương qui tụ những tác giả tên tuổi.

* Chủ biên: NGUYỄN THÙY,
NGUYỄN MAI

Bài vở, thư từ: ông Nguyễn Mai

38 Phạm Ngũ Lão - Sài Gòn 2

MAI DZAM

dịch tạp chí Sélection

Viên Kim Cương Thứ Sáu

Hàng năm, tạp chí Sélection có đăng một truyện ngắn được trúng giải của tạp chí này, viết về Mùa Giáng Sinh

Truyện dưới đây được dịch từ bản tiếng Pháp, “Le sixième diamant” đang trên Sélection cách đây ít năm. Vì sơ ý chúng đã để lạc mất số báo cũ nên không thể ghi tên tác giả cùng xuất xứ. Rất mong được bạn đọc thể tình lượng thứ, và mong được bạn nào còn nhớ, vui lòng chỉ dẫn giúp để chúng tôi bổ chính thì xin chân thành cảm tạ. D.G.

– Cháu mà được lên gian bán kim cương sao ? Tôi nói, hơi thở đứt đoạn.

Tôi rất đổi ngạc nhiên. Tôi mới 17 tuổi, tốt nghiệp trường trung học, và đây là lần đầu tiên tôi đi làm, được nhà bán kim hoàn Richardon, lớn nhất ở Vancouver mượn với tính cách tạm thời để phụ bán trong thời kỳ tung bùng của lễ Giáng Sinh.

Vậy mà ông Mc Pheron, xếp nhân viên, nghiêm trang bảo tôi :

– Cô làm việc rất chu đáo ở tầng dưới nhà (tức tầng hầm mà người ta gọi tránh đi cho văn hoa, nơi này nhà hàng có nhã ý bán những kẹp bằng kim cương giả và xuyên mạ vàng cho những khách không được giàu có cho lắm), và chúng tôi cần

một cô thay thế ở gian bán kim cương.
Sáng mai cô lên tầng trên đi.

Khi tôi báo tin này cho má tôi vào
buổi tối hôm đó, bà thở dài.

– Bán kim cương hả ? Bà nói. Trời ơi!
Cái đó giá trị hơn đồ sứ là cái chắc rồi.
Kim cương ít ra không bể được đâu !

Đến lượt tôi buông tiếng thở dài.
Người lớn như tôi, tay chân còn hơi
vụng về, tôi làm má tôi thất vọng không
để tôi dọn bàn ăn một mình, chén đĩa có
nghệ thuật trượt khỏi bàn tay tôi.

– Trước hết, phải cẩn thận lắm mới
được, con cưng của má ơi ! Má tôi hôn
tôi mà bảo tôi vậy.

Chỗ làm này đối với má con tôi rất
quan trọng vào bậc nhất. Má tôi góa bụa
nên chúng tôi phải sống rất chật vật. Thôi

học xong, tôi để cả mùa hè và mùa thu đi đến trình diện tại các cửa tiệm hoặc văn phòng, những nơi mà người ta đã loại hàng tá người xin việc có đủ điều kiện hơn tôi. Sau chót, tôi kiếm được một chỗ làm ở nhà hàng Richardon, phần lớn nhờ ở bộ áo quần xinh xinh màu xanh nước biển má tôi đan cho tôi.

Ở tầng hầm – mà tôi học gấp tên gọi là “tầng dưới nhà” – một khả năng chờ dịp này để tôi khám phá : tôi đã tìm được hướng đi. Chũ tôi viết xấu và tôi không khéo tay cũng chẳng quan trọng gì lắm. Điều quan trọng chính là chỉ cần chú ý nghe thiên hạ nói chuyện để tìm ra thứ họ muốn mua mà tôi có thể bán được món gì, và điều ấy làm tôi hài lòng.

Làm được một tuần, cô điều khiển gian hàng ngợi khen tôi, hết tuần thứ nhì, lúc chia tay ra về, cô nói:

– Cô biết đấy, đây là một danh dự. Theo thông lệ, chúng tôi chỉ giữ những nhân viên làm tạm ở đây và gởi lên tầng trên những nhân viên chính thức của nhà hàng. Ông Mc Pheron cần một cô nhỏ tuổi có thể lẹ chân tới lui từ quầy này sang quầy khác, một cô gái tính tình dễ thương, không chậm trễ rề rề. Chúc cô may mắn !

Gian hàng bán kim cương – trung tâm của nhà bán kim hoàn, nơi bán ngọc thạch và đồ trang sức kiểu bay bướm loại rất sang – chiếm cả một bên của tầng dưới nhà. Ở một đầu của gian hàng, một mặt cửa hàng rộng lớn quay ra đường, rồi đến những quầy và tủ kính bày hàng, sau hết là hai buồng nhỏ để khách hàng vô coi ngọc thạch. Ở bên kia là xưởng thợ và, tận trong cùng, phần tinh túy của nhà hàng, tường lát bằng gỗ đào hoa tâm, nơi

làm việc của ông Richardon bằng xương, bằng thịt.

Công việc của tôi là phủi bụi và bày nữ trang, phụ giúp xưởng thợ và nhất là chạy việc vặt. Đứng canh ở xưởng thợ cùng với một cô áo xanh và gầy tên là Mildred, tôi phải ở thế thủ, sẵn sàng nghe chuông gọi là trả lời. Có thể là ông chủ lớn phái một trong hai đứa chúng tôi đến thợ chạm ở gác lửng, hoặc ông Mc Callum, xếp gian hàng, yêu cầu cho người xuống gấp phòng đặt hàng ở tầng hầm, hay là người phụ tá của ông nữa, cô Allan, yêu cầu cho người mang cho cô một khay cà rá mặt hàng để trình cho khách hàng mà cô tiếp ở trong buồng nhỏ coi.

Bất cứ chuông gọi nào phát xuất từ buồng nhỏ đều có quyền ưu tiên, và chúng tôi phải trả lời ngay tức khắc. Một

khi người bán đã ở trong buồng nhỏ cùng khách mua với ngọc thạch rồi, thì y bị cấm hẳn không được ra khỏi nơi đó để tìm kiếm bất kể thứ gì. Như vậy khách có cảm tưởng là người bán hoàn toàn phục vụ họ. Thực ra, quan trọng ở chỗ là tránh cho khách động lòng tham mà bỏ viên ngọc vô túi.

Công việc của tôi làm cho tôi say mê. Tôi thích nhà hàng lớn và đẹp này, tất cả đều lấp lánh. Tôi thích, vào sáng sớm, lúc chúng tôi dọn hết những món nữ trang trong quầy kính ra ngoài để chải kỹ nền nhưng rồi bày lại. Đôi khi ông Mc Callum lưu ý chúng tôi vẽ rục rĩ của viên saphia hình ngôi sao hoặc chỉ vào những viên kim cương mà cắt nghĩa cho chúng tôi sự khác biệt của những lối mài ngọc thạch.

Càng gần đến lễ Giáng Sinh, chúng

tôi trải qua những giờ mỗi lúc một sôi nổi thêm. Chỉ có một chuyện làm tôi khổ tâm : nghĩ rằng đến tháng Giêng tôi sẽ bị trục xuất khỏi thiên đàng này, và lại đi kiếm việc làm một lần nữa. Thế mà, do một phép lạ, tình cờ nghe được vài mẩu đàm thoại câu được câu chăng, tôi có cảm tưởng rằng dầu sao sự việc không xảy ra như thế. Một buổi chiều, tôi nghe thấy ông chủ lớn nói với ông Mc Callum :

– Ông cho tôi biết sơ về cô bé chạy việc vặt đi nào.... Cô ta làm tôi hài lòng đó. Lúc nào cô cũng vui vẻ..

Vừa đi lảng ra tôi vừa nghe được một phần câu trả lời của ông Mc Callum :

– Vâng, thưa cô ấy ngoan lắm, tôi định đề nghị ta nên giữ cô ở lại làm...

Tôi không nghe được gì nhiều hơn nữa, nhưng như vậy là quá đủ rồi ! Chiều hôm đó tôi về nhà mà lòng vui như mở hội. Ngày hôm sau bắt đầu bằng một chuyện không hay và cứ tiếp diễn như thế.

Lúc chạy theo để bắt kịp xe buýt, tôi làm đôi vớ vấy bùn, và cô Allan, buộc chúng tôi phải ăn mặc đàng hoàng, bảo tôi đi mua một đôi khác để thay. Khi trở về, tôi được tin Mildred bị nhức đầu nặng đã được đưa về nhà. Nhằm tuần lễ Giáng Sinh nên tất cả nhân viên chúng tôi làm việc mệt nhoài. Trong giờ làm, tôi hết gói đồ lại chạy ba chân bốn cẳng, và còn trả lời chuông gọi.

Mọi công việc tôi làm tạm tạm được. Đến bốn giờ rưỡi chiều, cô Allan ở buồng nhỏ số 2 bấm chuông gọi tôi :

– Lấy đưa tôi chiếc cà rá nạm kim cương xen lẫn bích ngọc để ở trong tủ kính cuối đi. Cô bảo tôi.

Khi đang lo làm cho mau xong việc cô Allan sai, ngược mặt lên, tay cầm chiếc cà rá, tôi trông thấy một người đàn ông đứng trước dãy tủ kính bên trong. Hắn lớn con, tóc vàng, tuổi cỡ 30, nhưng chính cái vẻ người của hắn làm tôi xúc động. Có thể nói đó là nét tiêu biểu của những bộ mặt thời khủng khoảng kinh tế : vẻ chua chát, giận dữ, ngơ ngác của một người bị mắc bẫy giữa đàng. Bộ đồ vét cắt khéo nay thành tồi tàn làm tôi hiểu nhiều hơn. Hắn thuộc thành phần những người, đông hàng ngàn, sửa soạn bước vào một nghề mà nghề ấy không còn có lấy một thị trường; hắn ngấm ngấm những đồ nữ trang mỹ lệ với vẻ chua chát của một người bị từ khước quyền

kiếm đủ bạc để mua sắm. Tôi rất tội nghiệp cho hắn, nhưng óc tôi còn phải nghĩ đến chuyện khác nên tôi quên hắn ta ngay.

Vài phút sau, tiếng cô Allan lại vang lên :

– Bây giờ lấy cho tôi cái kẹp thích hợp với chiếc cà ra đi.

Cô nói bằng một giọng có nghĩa : mau lên !

Cái kẹp cần tới lại ở hàng đầu của mặt cửa hàng ! Muốn lấy phải trèo lên một ghế đẩu, rồi cẩn thận khom người trên những món đồ trưng bày. Vào lúc tôi thẳng người lên, vì hấp tấp, tôi để vương tay áo vào cái khay đựng kim cương nhận-hột-chiếc được đặt đứng trong chỗ trưng bày. Cái khay ngã nghiêng, tôi vội

giữ nó lại nhưng, 6 chiếc cà rá tuyệt đẹp
lăn ngay xuống nền nhà.

Ông Callum, hoảng hồn, nhào tới
cứu nguy tôi. Tôi cảm thấy ông không
giận tôi; ông biết cả ngày tôi đã phải làm
việc mệt nhừ tử.

– Mau lên ! Ông bảo tôi. Nhặt những
cà rá rớt lên rồi đặt khay vào chỗ cũ !

Quỳ gối trên nền nhà, tôi lắp bắp nói
qua hàng lệ :

– Nhưng thưa ông, cô Allan đợi tôi...
Tôi biết phải làm gì bây giờ.

– Tôi đi việc đó cho, cô bé. Nhưng
lượm cho tôi những cà rá lên đi.

Tay chân run lẩy bẩy, tôi lượm năm
chiếc cà rá đặt lên khay. Không thể kiểm
được chiếc thứ sáu... Tôi tưởng là nó

trượt vào chỗ giữa tủ kính và cửa sổ. Tôi bước mau vòng quanh quầy hàng để nhìn coi. Chẳng thấy gì... Liếc qua, bây giờ tôi trông thấy cách tôi vài bước người đàn ông cao lớn tóc vàng rút êm ra phía cửa, và đột nhiên tôi tin chắc rằng hắn đã lấy chiếc cà rá ấy, vì lúc trước đó hắn đứng đúng ở chỗ nó có thể lặn. Tôi theo kịp hắn vào lúc hắn đặt tay vào quả đấm cửa.

– Xin lỗi ông..., tôi nói.

Hắn quay lại và trong khoảnh khắc mà tôi tưởng như dài một đời, hai chúng tôi không nói một tiếng, trong lúc đó tôi luống cuống tìm cách bảo vệ cái vận may cho tương lai đã ló dạng của tôi. Làm đồ khay nữ trang là chuyện chẳng ai muốn, nhưng người ta tha thứ cho tôi. Làm thất lạc một chiếc cà rá là một chuyện không thể chấp nhận được. Và dầu cho tôi có gây chuyện rắc rối và tố người đàn ông

đó chẳng nữa – bất kể phải trái – chuyện đó cũng chẳng có gì hay.

– Gì đó !

Hắn nói, và tôi thấy hàm hắn bạnh ra.

Việc hắn vừa làm có thể gây những hậu quả thảm khốc cho tôi. Tuy nhiên tôi có linh tính là không phải hắn vô nhà hàng với chủ ý để ăn cắp, nhưng có lẽ chỉ vì hắn muốn tìm ở đó một chút ấm áp hay ảo ảnh của thời thịnh vượng. Tôi biết thế nào là đi kiếm việc làm mà không ra, và tôi tưởng tượng niềm cay đắng mà con người có thể cảm thấy khi nhìn những vật phù phiếm mà thiên hạ có thể có được, trong khi hắn và gia đình không có ngay cả đến những thứ cần thiết để sống.

– Gì đó ? Hấn nhắc lại.

Đột nhiên tôi biết tôi phải làm gì. Má tôi đã thường bảo tôi là phần đông con người ta tính bản thiện.

Nhìn đăm đăm thẳng phía trước mặt, nơi đường phố sương mù đang bao phủ dày đặc, tôi nói :

– Đây là chỗ làm đầu tiên của tôi. Không dễ gì kiếm được việc làm ở thời buổi này...

Hấn nhìn tôi giây lâu, rồi khuôn mặt hấn rạng rỡ một nụ cười dễ thương :

– Điều đó rất đúng, hấn đáp, nhưng tôi tin chắc rằng cô sẽ thành công mỹ mãn ở chỗ làm hiện thời của cô. Xin phép cô cho tôi được chúc cô may mắn !

Hấn bắt tay tôi.

– Còn ông nữa, tôi cũng chúc ông may mắn !

Tôi thì thầm nói trong khi hẩn bước ra ngoài và biến mất trong sương mù.

Rồi quay trở vô, tôi lại đặt viên kim cương thứ sáu vô chỗ của nó.

VĂN số 193

Kỷ niệm Đệ Bát Chu Niên

NGUYỄN ĐỨC SƠN

Thơ

mộng vô biên

*hãy đốt đuốc hằng đêm trên trái đất
cho núi rừng và biển thăm lung linh
các em làm sáng rực cả vô minh
để anh có một nguồn vui bất tuyệt
hãy đọc kỹ hồn anh trong bóng
nguyệt
các em vừa mười bốn với mười lăm
bài học gần nhưng cũng rất xa xăm*

*các em hãy bắt đầu yêu bụi cát
bởi trái đất là niềm kiêu hãnh nhất
dù xe đời lăn hố thẳm ngựa nghiêng
đã chết rồi bao ngưỡng vọng thiêng
liêng*

*dù khuya vắng trời muôn sao lấp
lánh*

*chúng đã dựng lên bao nhiêu thân
thánh*

*ung thúì rồi dưỡng chất của chiêm
bao*

đêm mới về niềm hoan lạc xôn xao

ta đốt đuốc chạy dài trên trái đất

xin đừng khóc dù trăng sao sẽ tắt

nắm tay vòng các em hãy quay nhanh

*lệ ửa tràn vũ trụ sáng long lanh
ta đốt đuốc soi trên bờ bụi cát*

đêm trăng lu

*buổi tối đó bầu trời như muốn ngã
anh một mình ôm lấy bóng trắng tan
mây thấp quá và hồn anh tối quá
không chỗ nào thở được dưới trần
gian*

một sáng hồng

tôi dừng lại giữa năm mười sáu tuổi

*một sáng hồng nghe nắng rụng tan
hoang*

*tôi nằm xuống phập phồng hai là
phổi*

*sao mạch đời đang chảy bỗng khô
rang*

*đau nhức quá trong tôi niềm tuyệt
đối*

nên cõi quần chạy giữa đám vi lô

tôi động cốn nháy kè bên khe núi

rồi ôm đầu lao thẳng xuống hư vô

hồn đã ủ ngàn năm

một buổi trưa nhớ tràn về tuổi nhỏ

*ta lạnh người ôm chiếc bóng rung
rinh*

hồn đã ủ ngàn năm trong lá cỏ

*cảnh chuồn chuồn chơi với giữa tâm
linh*

khát vọng

các anh hãy đi tuần quanh trái đất

đi tuổi vàng mười sáu với mười lăm

*phải hoàn thành sứ mạng một trăm
năm*

*trước khi biến tan vào trong bụi cát
nắm tay cất đại đồng ca bát ngát
ở trên đầu thần thánh với âm binh
mấy ngàn năm nguồn cội của điều
linh*

*chúng lắm nhảm an toàn sau bí tích
kiêu dũng nhất là con đường không
đích*

*ta cầm đầu lao thẳng tới hư vô
đi mộng đời cháy sém cỏ cây khô
trăng thế kỷ rừng Đông Phương sáng
chiếu*

hồn mang

anh chắc chắn có ngày em sẽ hỏi

dù sáng hồng biển thở rất xôn xao

*dù trưa vàng mây thấp sáng chiêm
bao*

dù đêm trắng rừng trắng đầy gió thổi

không có cách gì anh còn sống nổi

dù một đời im lặng dưới ngàn sao

Nguyễn Đức Sơn

NGUYỄN XUÂN HOÀNG

Giáng Sinh Trên Đồi

“Hãy xin, sẽ được ; hãy tìm, sẽ gặp ;
hãy gõ cửa, sẽ mở cho.” Ma-thi-ơ 7:7

Hãy tưởng tượng chúng ta có một ngôi nhà ở D., một nhà trệt, mái ngói đỏ xuôi như hai bàn tay chắp lại ở những đầu ngón, nhà sẽ trồng rất nhiều bông hồng làm hàng rào, vườn sau chúng ta sẽ nuôi ớt, cấy su và ươm mận ; dưới cửa sổ sẽ là những cây thược dược nở rộ vào một buổi sáng bất ngờ nào đó ; cổng vào là một vòm cây rậm kết bằng những chiếc lá xanh của một giàn hoa giấy đỏ, đường đi sẽ trải những đá cuội tròn màu nâu có vân như trứng cút...

Hãy tưởng tượng nhà chúng ta cao trên đỉnh một ngọn đồi thấp, từ cửa sổ ngó xuống một thung lũng nhỏ, mỗi buổi chiều chúng ta có thể nhìn thấy sương mù trải dài từng lớp mỏng rồi lan cao dần che phủ đầy đặc cả bầu trời xám đục trên đầu chúng ta, và em ngồi trong ghế mây đu đưa, cả gian phòng kính kín bùng thơm mùi bồ kết ướp mật từ mái tóc em làm ấm lên một thời tiết lạnh lùng.

Hãy tưởng tượng chiến tranh đã hết, và vì có nhiều anh hùng quá, không biết phải chọn ai để đặt tên cho những con đường, nên ngôi nhà của chúng ta sẽ có một địa chỉ đặc biệt, thí dụ như người ta sẽ gọi đó là ngôi nhà-duy-nhất-trên

đôi-6452. Tại sao 6452, mà không phải là một con số nào khác ? Có phải em đang thấy trong đầu câu hỏi đó không ?

Nhưng tại sao phải là một con số nào khác chứ không phải là 6452? Em sẽ nghĩ sao về câu trả lời đầy nghi vấn của tôi ?

Chỉ là những con số và hơn nữa chỉ là những con số tượng trưng và tưởng tượng thôi. Đừng bận tâm nữa, nghe cô bé.

Dù sao “ngôi-nhà-duy-nhất-trên-đôi-6452 tỉnh D.” nghe vẫn có vẻ chiến tranh quá, phải không Vy ?

Biết làm thế nào được, chiến tranh đã đi qua nhiều năm trên quê hương chúng ta và những dấu chân của nó như dấu chân của bầy thú rừng bị xua đuổi

chạy dồn vào nhau đã giẫm bừa lên trên khu vườn hoa tình cảm, qua ý nghĩ cỏ cây và trong giấc mơ bình yên của chúng ta ; nó đã là mối đe dọa thường xuyên của đời sống mỗi người.

Phải, hiện giờ đây ta hãy tưởng tượng như là chiến tranh đã chấm dứt, ngọn lửa hung bạo đã bị dập tắt, nhưng mỗi ám ảnh kinh hoàng về nó vẫn còn tồn tại, tồn tại trong một ý nghĩa hoàn toàn khác hẳn. Khi chiến tranh còn đó ta ghê tởm, lo sợ về nó, về tất cả những gì có liên hệ đến nó, nhưng khi ta biết chắc là chiến tranh đã tàn lụn, thì bất cứ một dấu vết nào, hình ảnh nào, cách gọi tên nào dù có mang hơi hướm hay dính dáng đến chiến tranh đều chỉ có thể được xem như là những kỷ niệm, những kỷ niệm buồn bã và vô hại. Chính trên đồng tro tàn của chết chóc người ta nhìn thấy mầm mống

của sự sống. Chính trên những đổ nát tuyệt vọng và ngu xuẩn của chiến tranh người ta phát lộ được niềm tin, sự xây dựng và trí thông minh.

Trên ngọn đồi xanh với những hàng thông không đều, căn nhà ngói đỏ của chúng ta sẽ ấm áp như hơi thở em và nồng nàn như da thịt em.

Hãy tưởng tượng tôi đang bước vào phòng khách với những gói quà trên tay và em đang đứng giữa nhà với cây thông giăng những bóng điện màu, cột treo những gói giấy hoa vuông vức xinh đẹp, em sẽ ngừng tay và tôi sẽ thả những hộp quà xuống sàn gạch, chúng ta hôn nhau cái hôn dài nhất trong tiếng chuông đồng của ngôi nhà thờ trên ngọn đồi phía đông bắc thành phố, và mơ hồ trên đồi

tai lơ đãng của mỗi đứa khúc hát Những Thiên Thần Trên Cánh Đồng Chúng Ta bay lượn như những cánh diều mùa hè.

Hãy tưởng tượng giữa tiếng nhã nhạc đó, giữa cái hôn nồng cháy mà chúng ta đang trao nhau, giữa sự rét buốt của một thành phố miền cao nguyên mùa đông, giữa những hồi chuông gióng giả báo tin giờ phút hiển linh, căn nhà trên ngọn đồi 6452 của chúng ta đột sáng bùng lên, đỏ những viên ngói, xám những cánh cửa, trắng những hoa sứ ngoài sân và xanh tất cả những lá cây, tôi sẽ được nhìn thấy lần đầu tiên màu nâu kỳ lạ tuyệt vời trong đôi mắt long lanh tình ái em và cái màu trắng xanh còn lại phản chiếu những lá cây trong vườn hy vọng của chúng ta.

Vy, lúc đó em nghe ngóng chờ đợi

gì nơi tôi trên một ngọn đồi thấp giữa thung lũng sâu, trong căn nhà nhỏ biệt lập với hoa hồng, hoa thược dược, hoa sú.., với cây thông nặng trĩu những bóng đèn, những gói quà, những tua giấy đầy màu sắc lóng lánh và với niềm tuyệt vọng của tình yêu chúng ta ?

Hãy tưởng tượng tôi ngã xuống ngay khi hồi chuông nhà thờ vừa tắt, ánh sáng trên bầu trời của một vùng thung lũng với những ngọn đồi không tên chập chùng bất ngờ chìm trong bóng tối và trong tay em, trong sự yếu đuối của em, của chúng ta, trong tiếng hát lên trời của thánh thần, trong nỗi cô đơn của mỗi người, tôi ngã xuống, êm ái ngã xuống, và nghe thấy trong không gian vang lừng tiếng kêu của Người không phải đang Ra Đời mà là tiếng kêu thất thanh của

Người trên Thánh giá.

Ê-lô-i, Ê-lô-i, lam-ma sa-bach-ta-ni²

Hãy tưởng tượng, Vy ạ, tôi biết là em có thừa sức tưởng tượng, những con dốc mặt hồ, sương mù, rừng thông, tiếng gió hú ban đêm chạy dài qua những lũng trống và hơi thở của núi đá... Không mà em cũng chẳng cần phải tưởng tượng nữa, em chỉ cần nhớ lại những gì em đã nghe thấy, đã cảm giác, đã sống..., em hãy gõ cánh cửa trí nhớ, cánh cửa sẽ mở, em hãy xin ánh sáng, mặt trời sẽ cho ; em hãy đi tìm tôi như tôi đi tìm em, chúng ta sẽ gặp. Ở một nơi nào đó, chẳng hạn như trong một ngôi nhà nào đó, trên một ngọn đồi nào đó, mang con số 6452, một con số bất kỳ như bất kỳ một con số nào khác, giữa một ngày hay một đêm

2 “Đức Chúa Trời tôi ơi, Đức Chúa Trời tôi ơi, sao Ngài bỏ tôi ?” Tiếng kêu của Christ khi chết trên Thập Tự Giá. Mat-thi-ơ 27:46 ; Mác 15 :34.

mùa đông, với tiếng kinh cầu, rất nhiều
ân hận và buốt giá, một chút nghi ngờ, tí
tí mệt mỏi...

Và chỉ có hai ta. Phải không Vy ?

Nguyễn Xuân Hoàng

Nhà **AN TIÊM** vừa mới phát hành:

BỌN LÀM BẠC GIẢ

(Les faux-monnayeurs)

của **ANDRÉ GIDE**

“André Gide là một nhà văn lớn của thời đại chúng ta. Bọn Làm Bạc Giả là một trong những tác phẩm lớn nhất mà tôi được đọc.”

John Steinbeck

“Bọn Làm Bạc Giả” tiểu thuyết độc nhất của André Gide — *Bọn Làm Bạc Giả*, tổng số và tổng hợp những tư tưởng của Gide về Tình yêu, Gia đình, Xã hội, Luân lý, Thẩm mỹ, Nghệ thuật...

mua sách xin hỏi nhà **ĐÔNG NAI**,
270 Đề Thám Sài Gòn và nhà **LÁ BỐI** lô
Ô, số 121 Chúng Cư Minh Mạng Sài Gòn.

ĐÀO TRƯỜNG PHÚC

Một Ngày Trước

Đêm Giáng Sinh

Khoảng bảy giờ chiều hôm đó, hai mươi ba tháng mười hai, tôi đánh ván bài quyết định. Thật ra, phải nói, ván bài quyết định cho riêng tôi và cho riêng trường hợp này. Quanh chiếc bàn vuông, chỉ còn ba người ngồi. Một cái ghế bỏ trống. Huy đã bỏ về trước đó nửa tiếng (vì lỡ hẹn về đưa vợ đi ăn cơm, hay vì đã vét được một số tiền kha khá sau gần mười giờ đồng hồ liên tiếp với những cây bài ?) Thông có vẻ thua nặng

nhất. Cho tới lán đó, tôi thấy hẵn chỉ còn chừng vài ngàn. Kể đó, tới gã mặt chuột tên Đông hay Đồng gì đó. Huy đã mang đi một tấm chi phiếu của gã. Và bây giờ, rõ là gã đang lăm le “táp” tôi một miếng nên thân để gỡ lại số tiền thua. Thật ra, trước mặt tôi, nguyên đồng giấy bạc cả chẵn và lẻ cũng không quá khoảng bốn chục ngàn – tôi ước lượng như vậy, kể luôn vốn liếng nhỏ nhoi vô đó. Nhưng số tiền ấy, vấn đề mà tôi đặt ra cho nó, là nó sẽ được sử dụng như thế nào ? Câu trả lời không khó khăn, rắc rối lắm, phải không nhỉ ? Hoặc là tôi sẽ nhét tất cả vào túi quần, lên máy bay sáng mai, để ăn tiêu trong vài ngày tại một thị trấn miền cao nguyên, cùng với một người đàn bà đã hẹn. Hoặc là số tiền đó sẽ chạy qua phía bên gã mặt chuột kia để gã gỡ lại vốn. Tất cả tùy thuộc ở tôi. Tôi có thể đứng lên như Huy, lừng lững

chào từ giã sau khi bịa ra một cái cớ vớ vẩn nào đó, và bình tĩnh về nhà trọ, lôi những tờ giấy bạc trong túi quần ra kiểm điểm – như thế thì hơi khó coi một chút đấy, nhưng rồi cũng cứ xong. Tôi cũng có thể đánh tiếp tục một tiếng đồng hồ nữa chẳng hạn, cho lịch sự, nhưng đánh một cách “xi măng cốt sắt” hơn, để bảo toàn lực lượng. Tóm lại, nếu muốn giữ số tiền đã được, không khó khăn gì. Nhưng tôi sẽ giữ số tiền đó để làm gì ? Chỉ có thể để đem đi, tới nơi hẹn hò, tiêu xài với nàng. Vé máy bay đã mua sẵn. Nàng có lẽ cũng đã sẵn sàng. Và đêm mai đã là đêm Giáng sinh. Một đêm Giáng sinh như đêm năm đó, chúng ta đã sống bên nhau, anh nhớ không ?

Nàng đã hỏi tôi một câu nghe có vẻ cải lương như vậy vào buổi chiều thứ năm

tuần vừa rồi. Chúng tôi ngồi với nhau trong một tiệm ăn nổi trên sông Sài Gòn. Bữa ăn vừa xong. Nàng khuấy đường trong ly cà phê của tôi, nhấp nhấp thử một chút. Rồi nàng hỏi xin tôi một điều thuốc lá. Buổi chiều xuống, đập dềnh những gợn nắng vàng trên mặt sông. Một chiếc ca nô lướt ngang qua, tạo một đợt nước lan nhẹ nhẹ đến kè đá bờ bên này. Phía bên kia, những tấm bảng quảng cáo hăng thuốc lá, dầu cù là, v.v... nằm vô trật tự. Con sông buổi chiều như rộng mênh mông hơn và dịu dàng. Ngồi ở bên ngoài cùng, nhìn xuống nước, tôi thấy những bọt bèo, rác rưởi trôi lênh bênh.

Nàng hỏi:

– Sao, anh đã quyết định chưa ?

Tôi đốt nổi một điều thuốc mới. Gió thổi mạnh, mát đến độ hơi gây gây lạnh.

Gió thổi tạt ngậm khói nàng vừa thở ra, bay loăng vào thỉnh không. Những sợi tóc nàng cũng bay tung, lòa xòa trên khuôn mặt xinh đẹp. Mái tóc nàng bây giờ để dài, xõa xuống quá ngang vai.

Tôi nói:

– Xong rồi. Làm gì mà phải quyết định với không quyết định ?

– Em muốn hỏi, có trở ngại gì cho công việc làm của anh không?

– Không, ăn thua gì, nghỉ vài ngày...

Nàng dụi điều thuốc hút dở vào cái gạt tàn :

– Rồi, như vậy em sẽ lên trước anh hai hôm. Chiều hăm tư em đến tìm anh ở nhà chị Cảnh.

Giọng nói của nàng đầy vẻ dứt khoát

(và chủ động ?) Tôi hơi khó chịu vị giọng nói đó. Vì hình như, bỗng nhiên tôi cảm thấy bị lạc vào trong sự sắp đặt. Một sự sắp đặt ? Nghe có vẻ vô lý và khôi hài. Nhưng tôi không làm sao xóa được cảm giác ấy.

– Em nghĩ rằng dù thế nào anh cũng sẽ cố gắng thu xếp để lên với em. Em muốn ở bên anh đêm Giáng Sinh năm nay. Một đêm Giáng Sinh như...

Nói một cách vắn tắt, vì câu chuyện rất giản dị : Nàng muốn hẹn tôi lên Dalat vào dịp Giáng Sinh và ở với nàng một vài ngày. Với nàng ? Không hẳn như thế. Vì nàng sẽ ở nhà mẹ nàng, cùng hai đứa con của nàng, suốt trong mấy tháng trời, từ tháng mười hai cho đến tháng tư năm tới, cho đến lúc chồng nàng về. Hôm thứ

hai, tuần vừa qua, nàng đã về Sài Gòn để tiễn chồng lên đường đi tu nghiệp ở Mã Lai. Nàng đã gọi điện thoại đến, hẹn tôi ăn cơm chiều, một ngày sau khi chiếc máy bay đó cất cánh. Và nàng đã đề nghị về cuộc hẹn hò như thế. Chúng tôi, theo nàng nghĩ, sẽ có thể gặp gỡ nhau linh kính ở Dalat suốt mấy ngày tiếp theo lễ Giáng Sinh.

– Em tưởng tượng, chúng mình sẽ lại hẹn hò nhau y như ngày nào anh lên Dalat, em còn ở nhà với mẹ, anh còn nhớ không ? Góc đường Võ Tánh, lối đi lên trường em...

Nàng có thể ngồi mơ màng nhắc về những kỷ niệm xưa như thế suốt giờ này sang giờ khác. Tôi đã được tham dự những cuộc hồi tưởng ấy, khoảng hai năm trước đây, khi nàng mới có một đứa con đầu lòng, trong một chuyến hẹn hò

ngắn ngủi và có vẻ bất ngờ (nhưng không kém phần quan trọng).

Câu hỏi của tôi như buột ra khỏi miệng, không kiểm soát kịp. Lẽ ra, tôi không nên hỏi thì hơn. Trước sau, nàng cũng sẽ đề cập tới.

– Con em vẫn chơi ngoan như thường chứ ?

Nàng đang nhìn ra ngoài sông. Buổi chiều đã xuống thấp. Đường như một khoảng đâu đó phía bên kia bờ đã chìm vào bóng tối. Trong quán, những ngọn đèn được thắp lên từ bao giờ. Tiếng người cười nói xôn xao chung quanh.

Nàng ngoảnh lại nhìn tôi. Một nụ cười, có thể gọi là tuyệt đẹp, nở trên đôi môi tô son nhạt của nàng.

– Tụi nó dễ thương lắm anh. Nhất là thằng cu Lãm...

Nàng hạ thấp giọng xuống một chút. Đồng thời, nàng hơi nghiêng đầu sang phía tôi. Rõ ràng nàng cố tình làm như thế. Với giọng nói chuyện bình thường này của chúng tôi, người ngồi bên cạnh bàn gần nhất cũng không thể nào nghe thấy được. Tôi trông thấy rõ những đường chỉ trên môi nàng.

– Càng ngày lớn lên nó càng giống anh như đúc. Đây này...

Nàng với tay, cầm cái xác trên bàn, mở ra và lấy đưa cho tôi xem một tấm ảnh nhỏ, chụp một đứa trẻ con đang ngồi chơi dưới đất, giữa những món đồ chơi linh tinh. Tôi chăm một điệu thuốc lá, im lặng ngắm khuôn mặt đứa bé. Đây là đứa bé mà nàng đã đoán quyết là con tôi,

kết quả của lần hẹn hò mười hai tiếng-đồng-hồ cách đây khoảng hai năm.

– Ảnh này chụp hồi tháng hai. Bây giờ nó lớn lắm rồi anh. Nó gọi tên em như điên suốt cả ngày.

Nàng lại cười. Những năm tháng đã trôi qua. Nhưng nụ cười của nàng quả thật vẫn còn y như ngày nào, vẫn hồn nhiên, quyến rũ. Bao nhiêu đêm, tôi đã mơ thấy nụ cười xa xôi ấy ?

– Để nó lớn một chút nữa, thế nào em cũng cho nó xem cái ảnh của anh, em hỏi ướm nó xem nó nói thế nào...

– Ảnh nào của anh?

– Em vẫn còn giữ một cái ảnh của anh. Em lấy của chị Cảnh.

Tiếng cười của nàng dễ thương như tiếng cười trẻ con.

– Em muốn ở bên anh đêm Giáng Sinh năm nay. Một đêm Giáng Sinh như đêm năm đó, chúng ta đã sống bên nhau, anh nhớ không.

Đêm Giáng Sinh thật vui. Có lẽ đó là đêm Giáng Sinh đáng yêu nhất mà tôi từng sống. Chúng tôi đã hẹn nhau ở góc đường Trương Minh Giảng – Trần Quý Cáp, đi bộ lên phía nhà thờ Đức Bà. Đêm từng bừng, nô nức những người đi, đi lễ và đi chơi cho đến sáng. Đêm không giới nghiêm, không bóng dáng những người lính ứng chiến. Trong một quán cà phê ở Sài Gòn, quán cà phê thuở chưa có cửa kính, máy lạnh, những chiếc bàn thấp, ghế bành, và khói thuốc lá, chúng tôi ngồi cạnh một cặp vợ chồng người Pháp đứng tuổi. Người chồng hỏi :

– Hai người là vợ chồng ?

Và nàng then đỏ mặt. Ra ngoài, nàng nói :

– Đêm Giáng Sinh sang năm, nếu chúng mình gặp lại hai ông bà đó, em sẽ trả lời họ một cách hiên ngang, gấp trăm lần bây giờ.

Nàng cười... Tiếng cười của nàng dễ thương, như tiếng cười trẻ con.

Tôi không bao giờ còn gặp lại cặp vợ chồng người Pháp đó. Có lẽ họ đã về nước. Đêm Giáng Sinh năm sau đó, tôi trở lại quán cà phê, ngồi với những người bạn, nhớ lại câu nói và tiếng cười của nàng, nhớ lại chiếc jupe màu trắng hồn nhiên của nàng, nhớ lại mái tóc nàng cắt ngắn, úp sát chiếc đầu nhỏ bé, nhớ lại những chiếc hôn vụng về đêm Giáng Sinh ấy,

chúng tôi nhắm mắt và nghe văng vẳng tiếng chuông nhà thờ đổ từng hồi xa xa. Bảy năm trời đã trôi đi từ đêm ấy...

– Chúng mình sẽ sống lại với nhau một đêm Giáng Sinh ở Dalat. Đêm Giáng Sinh ở Dalat lạnh kinh khủng, anh.

– Anh có lên Dalat một lần vào đêm Giáng Sinh.

– Nhưng hồi đó em đi Nha Trang rồi. Đêm Giáng Sinh anh ở Dalat một mình hay với ai ?...

✱

Thông đứng dậy :

– Tao không có tư cách gì để nhảy vào ván này. Cho chúng mày lột nhau một cú chót.

Tôi châm thuốc lá, không nghĩ gì về câu nói của Thông. Gã mặt chuột trước đó một phút đã bảo tôi đếm tiền. Gã đánh ta-pi với một đôi già mặt.

Có tiếng nhạc. Thông vừa vặn radio. Một bản nhạc rất cũ. Một bản tình ca. Tiếng hát trong vắt của người nữ ca sĩ làm những tính toán của tôi về nước bài bỗng như loãng đi một chút. Hay nói cho đúng hơn, bỗng nhiên tôi thấy cả đầu óc rỗng tuếch rỗng toác như một cái bình vừa được dốc ngược đổ hết nước ở trong ra. Và bây giờ, cái bình được để ngay lại. Những giọt nước, từng giọt, lại thánh thót chảy vào. Những lời hát thanh thoát, dịu dàng... “dáng em lả lướt lả lơi... em cười vui cười vui...”

Tôi nghe rõ tiếng mình lẩm bẩm hát theo một câu nào đó. Rồi bỗng nhiên, tôi nhìn thấy những ngón tay của gã mặt

chuột. Bàn tay gã đặt cái bật lửa xuống bàn. Mu bàn tay in hằn một cái sẹo dài, bóng loáng. Gã im lặng hút thuốc, chờ đợi. Nhưng tôi nhìn, nhìn rõ thấy những ngón tay gã đặt trên cái bật lửa đang run run. Vết sẹo như ánh lên từng lúc. Ván bài quá nhiều thuận lợi cho hắn. Tôi chỉ có một phần may mắn rất nhỏ để ăn phần. Và hắn cố làm ra vẻ bình tĩnh chờ đợi. Chờ đợi số tiền ngồn ngộn trước mặt tôi. Số tiền mà, phải không nhỉ, tôi sẽ nhét vào túi, cộng với một số gấp đôi nếu may mắn, lên Dalat, hẹn hò với nàng. Số tiền sẽ để trả tiền khách sạn, một cái phòng có lẽ trung bình, vì giờ này những phòng tốt chắc đã được mượn sẵn hết... Và chúng tôi sẽ lại hẹn hò với nhau, bằng một mối tình cũ, những thân xác cũ, những khoái cảm không còn xa lạ gì... Và một đêm Giáng Sinh như đêm năm đó ?...

Những ngón tay của gã mặt chuột rõ ràng đang run run. Gã chưa kịp tự nhận thấy điều đó. Nếu có nhận thấy, thật ra gã cũng không có bốn phận phải che giấu. Đây không phải là một ván bài tháu cáy. Đây chỉ là ván bài chót của canh xì. Nếu tôi thua, cố nhiên tôi sẽ đứng dậy. Nếu gã thua, gã cũng sẽ đứng dậy, hẳn thế. Và vấn đề của tôi sẽ được giải quyết.

Tôi đang chặn tẩy già. Và tôi sẽ mò một con xì, một con xì đẹp đẽ, dễ thương, nhập với bốn con vô nghĩa kia để thành suốt, một con xì vẫn còn sáng, vẫn còn thừa lý do để nhẩy vào tay tôi. Quyết định ván bài không có gì khó khăn. Nhưng từ nãy đến giờ, tôi không thật sự quyết định ván bài. Tôi phân vân dường như chẳng phải vì tính nước bài.

Một phút sau đó, bàn tay gã mặt chuột nhấc lên khỏi cái bật lửa, cứng lại.

Hắn không xem cái bài cuối vừa rút. Hắn tiếp tục im lặng hút thuốc lá chờ tôi. Đến giờ phút này, không còn gì để suy tính nữa. Tôi đã theo, đã rút. Và chỉ là cây xì hoặc không, thế thôi.

Nhưng khi nhìn thấy qua cái lỗ nhỏ của cây bài nặn một vết màu trắng, tôi lại nhớ đến nàng. Ngón tay cái tôi vẫn chặn ở bụng cây bài. Và bỗng nhiên, tôi nghĩ đến một điều, một điều thật quá giản dị. Tôi thấy mình ngây ngô, như thể đang tự đánh lừa một cách kịch cớm. Chẳng hạn nếu cây bài này không đem đến cho tôi chiến thắng, nếu tôi thua hết tiền, đứng lên, điều ấy có chắc chắn sẽ liên quan đến chuyến đi Dalat hẹn hò ? Biết đâu tôi sẽ chẳng vay một số tiền ? Và sẽ không có gì thay đổi cả.

Ngược lại, nếu chiến thắng, nếu cầm trong tay gần một trăm ngàn, có cái gì

cầm tôi cứ ở lại Sài Gòn và vùng vít tiêu xài số tiền đó ? Tôi có bốn phận gì phải thực hiện đúng lời hẹn hò, ngoài một điều ràng buộc duy nhất, một mối tình đã cũ ?...

Nhưng tôi đã – có phải như thế không – tìm lấy một cái cớ nào đó ? Một ván bài, như mọi ván bài khác, có liên quan gì tới một cuộc tình ?

Tôi nhích ngón tay cái xuống. Cây bài trắng bụng. Đó chỉ là một cây bạt.

Buổi tối, tôi về nhà, tắm rửa, thay quần áo, xuống phố. Đường phố đông một cách vừa phải, có lẽ nhiều bóng xe cộ qua lại hơn là bóng người. Đêm mai, những đường phố sẽ như thế này, chỉ đông hơn. Và đêm mai, đêm Giáng Sinh ở Sài Gòn sẽ chẳng còn giống như đêm

Giáng Sinh xưa, bảy năm trước. Những quán cà phê đã đổi khác. Những người cũng đã đổi khác, như tình hình chính trị, an ninh của thành phố đã có nhiều biến chuyển...

Đêm mai, đêm Giáng Sinh. Tôi nghĩ đến con dốc nhà thờ dẫn xuống bờ hồ Dalat, đêm khuya, sương mù vây những lau lách như một lớp áo mỏng và lạnh. Nàng sẽ đi trên con dốc ấy, len lỏi trong những ánh đèn mơ hồ của thị trấn. Những cơn gió sẽ làm tung bay mái tóc dài xõa. Và có lẽ nàng sẽ buồn.

Tôi nghĩ đến chiếc vé máy bay trong ngăn kéo bàn viết. Tôi sẽ xé nó đi hay cứ giữ đó làm một chút kỷ niệm ?

12-1971

Đào Trường Phúc

Quà Giáng Sinh dễ thương nhất
của những người yêu nhau :

MẶT TRỜI TRÊN CÁT

tập truyện **ĐÀO TRƯỜNG PHÚC**

Những truyện ngắn ghi dấu một thời
lãng mạn

Bìa **HỒ THANH ĐỨC – TỪ THỨC**
xuất bản.

TRẦN HOÀI THƯ

Một Lần Trở Lại

Tôi đã trở về thành phố của biển, gió và mặt trời. Chiều nay, tôi nằm trên bờ cát, dõi mắt về phía khơi xa. Màu xanh bạt trùng, chân trời hình vòng cung, và sóng nổi những khóm hoa trắng tươi tắn, theo con nước, vào bờ vỗ về da thịt tôi. Tôi nhắm mắt. Biển, mặt trời, những hàng phi lao, và đó đây là một khoảng trời xanh, đậm màu xanh của nước. Tất cả đã sinh động, như tuổi trẻ, như đôi ngực căng đầy, và thân thể quyến rũ một người con gái dậy thì. Tại

sao tôi lại cảm thấy tôi như một hình hài của tiểu tụy, của còm cõi. Tại sao, sóng biển không át hẳn những lời than buồn đang vờn bên tai tôi, thẳng con hoang mất trí đã trở về. Tại sao gió lại không căng đầy lồng ngực này, mà phơi phơi cả một hồn thanh niên, một đời sống, đáng lẽ là phủ bằng màu xanh biển cả, lá cây kia. Tại sao gió, như trở về, u oán, lạnh lẽo như từ một cõi âm hồn. Bàn tay tôi bấu chặt lấy một nắm cát. Một con sóng đùa lên, và da thịt tôi gợn lạnh lạ lùng. Hình như tôi thấy một con thuyền nào đó, chở sự sống tôi, lênh bênh trên mặt nước, dưới một hoàng hôn buồn thảm. Con thuyền vô định chập chờn... Bằng như bào ảnh... ô không... Tôi đang trở về với cái thành phố năm xưa rồi mà... Tôi đang nằm trong cõi chiều của một thành phố cũ đây mà. Tôi đang thấy lại bờ cát trắng, những hàng dừa xanh, trên con

đường chính kia mà. Tôi đang nghe lại sóng biển reo gọi, lời gió tự tình kia mà. Tôi nghiệp cho tôi không...

Có tiếng chuông nhà thờ rung lên từng hồi từ phía đồi cao. Tôi úp mặt... Cô H.A. Cô H.A., em về thăm cô, cô biết không ? Gió mang lời chuông đến. Giờ này cô đang ngồi trong phòng, đánh đàn dương cầm. Bóng cô lặng lẽ trong màu sắc sẫm tối. Ánh sáng không đủ soi rõ gương mặt của cô – một gương mặt như Đức Mẹ... chỉ thấy một bờ suối tóc đen thẫm, xõa trên bờ vai gầy. Cô H.A., cô đánh hay quá... đánh cho em nghe tiếp đi.

Môi cô nở nụ cười, đầy bao dung.

– Em muốn nghe tiếp hả...?

Bàn tay cô lại vuốt trên đầu tôi, trù mến.

– Gió lọt vào phòng nhiều quá. Tiếng đàn loãng trong tiếng gió. Lại có tiếng sóng nữa. Em đóng cửa phòng cho cô đi.

Tôi bước về phía khung cửa. Cánh tay yếu đuối của thằng bé cô nhi không đủ sức kéo khung cửa sổ. Gió ngoài biển thổi vào lồng lộng. Tôi nghe tiếng sóng gầm như đầu đây.

– Gió quá cô ơi.

Nhưng tôi cũng khép lại cánh cửa. Tiếng chuông báo giờ ăn bắt đầu vẳng lên giờ này, các phòng đã bắt đầu nhốn nháo. Chị Lý, chị Huệ, chị Cúc, đang bận rộn dắt các em nhỏ vào phòng ăn, qua các con đường đất sỏi dưới hàng phượng. Giờ này tụi thằng Hà, thằng Jean, thằng Maroc đang chờ tôi, để đổi lấy một cặp đế mền.

– Em không đi ăn cơm à ?

– Da, em không đói, cô ạ... cô đánh đàn cho em nghe đi.

– Ừ... để cô đánh. Đây là một bản thánh ca.

Mười ngón tay của cô H.A., lướt trên phim. Những nốt bắt đầu nhảy. Những âm thanh bắt đầu trôi, dịu dàng, và bây giờ tôi có thể nhìn rõ đôi mắt cô ngược lên, bao dung và thánh khiết. Đôi mắt cô đắm đắm trong một cõi xa xăm nào đó, đó là cõi của Chúa, của những con chiên trở về Jerusalem, của những cây đèn cây nở hoa trong một đêm Noël lạnh lẽo... Cô H.A. ơi, em yêu cô quá. Cô như Đức Mẹ Đồng Trinh. Tôi nói thầm trong tiếng đàn lướt nhẹ, dội lại từ bốn bức tường, quện lấy đôi mắt tôi, mà tôi ngỡ đã ngủ thiếp đi. Hình như đêm đã về ở ngoài,

hình như sao đã mọc lên trên bầu trời, hình như lũ bạn tôi, cùng các em nhỏ của căn phòng A, đã vào phòng học bài. Căn phòng trở nên tối đen như mực. Chỉ còn tiếng đàn dương cầm của cô H.A., là vang lên trong bóng tối, trong cõi chết lặng đổ xuống cô nhi viện, Tôi đã ngủ lúc nào không hay trên chiếc ghế bành to rộng. Trong giấc mơ, tôi không gặp được Chúa như mỗi sáng, mỗi chiều, khi tôi cùng thằng Maroc, cùng thằng Jean, cùng thằng bại chân, đứng nhắm mắt cúi đầu cầu nguyện và trong những bài hát thánh kinh *Mến yêu Jésus vô vàn... yêu Ngài càng yêu thiết tha*, như khi vị mục sư dạy tôi, bằng những bài giảng giáo lý... Tôi nằm mơ thấy cô H.A., thấy đôi mắt, như đôi mắt Đức Mẹ, thấy được khuôn mặt tỏa ra bao nhiêu nỗi dịu hiền và bao dung, thấy cô hôn trên đầu tôi và bàn tay mềm mại xoa vào tóc tôi... Hay là Đức

Mẹ cũng nên... Tôi tự nói thầm. Đức Mẹ Đồng Trinh yêu thương trẻ con, nhất là những đứa bất hạnh không cha không mẹ như tôi, như thằng Jean, thằng Maroc tóc quăn, những thằng không bao giờ được một tình yêu thương vỗ về đùm bọc. Cô H.A, nói thế, các vị giáo sĩ, mục sư nói thế, các bài giảng về đạo lý nói thế. Sáng, chiều, tối, những bài thánh ca nói thế. Amen, làm dấu thánh cũng nói thế. Cớ sao, trí óc bé nhỏ của tôi, chỉ nghĩ đến khuôn mặt của cô H.A., của những ngón tay thon nhỏ mềm mại lướt trên phím đàn, và đôi mắt trù mẫn nhìn lấy tôi, làm tôi tủi thân muốn khóc. Bởi thế, trong những buổi học, đến phiên tôi câu nguyện. Tôi nhắm mắt, vòng tay giữa đám học trò.

– Lạy Chúa. Xin Chúa cao cả ban phước lành cho cô con được sức khỏe,

khỏi đau, để tiếp tục dạy chúng con học, đánh đàn cho chúng con nghe.

Buổi học, trúng giờ cô H.A. dạy. Cô ở bàn trên, cũng đứng dậy, cũng nhắm mắt. Cô bỗng nở một nụ cười. Và tôi thì cảm thấy xấu hổ, với ý nghĩ đại khờ đó. Đáng lẽ tôi phải cầu nguyện Đức Chúa Trời ban phước lành cho tất cả vị giám đốc, thầy giáo, các bạn bè và cho riêng tôi. Đáng lẽ tôi sẽ cầu nguyện như lũ bạn cùng lớp. Tôi cũng không biết sao nữa. Hay hình bóng cô, tiếng nói dịu dàng êm ái của cô. Hay đôi mắt đầy bao dung, mà một đứa bé không cha không mẹ nào cần phải nhìn, phải thấy. Hay lòng vị tha, mà cô giáo hiền dịu ấy, đã gần gũi trong những bữa tôi đi học, tôi trở về căn phòng đầy giường sắt, gần gũi với tuổi đau buồn của một đứa bé, khi nó vui, nó buồn, nó khóc. Làm sao, tôi

tìm thấy Đức Mẹ khi tôi như một vì sao bỏ rơi này. Nếu có, phải chăng là những cái bóng xa vời, vẽ trong tranh, treo trên chỗ cung thánh. Làm sao, tôi hiểu được tiếng nói kỳ bí từ một nơi nào rất vời vợi, và thiêng liêng, khi tôi nghe được bên tai, trong một đêm tôi lên cơn sốt, tiếng nói dịu dàng quá đỗi của cô H.A., em rán uống thuốc nhé. Mau lành để cô đánh đàn cho em nghe. Rán cầu nguyện Chúa cho em chóng bình phục. Cô và cả lớp đều cầu nguyện Chúa cho em đó... Và có lần, khi tôi mở mắt dậy, một cách cực khổ, trong khi cơn sốt vẫn còn đè nặng trên đầu, thì tôi bỗng thấy cô H.A. cúi mặt xuống, nghe hơi thở của tôi, lấy quạt quạt cho tôi. Bàn tay mát lạnh trên trán tôi. Em cố cầu nguyện Chúa, và cô lại nhắm mắt, bắt đầu cầu nguyện. Tự nhiên nước mắt của tôi lại giàn giụa. Tôi cứ để cho chảy. Cô hỏi nhỏ nhẹ :

- Sao em khóc ?
- Em thương cô quá.
- Cô đang cầu nguyện Chúa cho em đây.

Tôi níu tay cô H.A.

- Cô ơi.
- Em gọi cô gì thế.
- Bên ngoài trời mưa phải không cô?
- Đúng đấy, em.
- Có phải sóng biển đang ầm ầm ngoài kia, phải không cô.
- Phải đó em.
- Cô ơi.
- Gì thế em.

– Có phải Chúa sinh ra các vì sao trên trời kia.

– Phải đó em. Chúa tạo nên vũ trụ, vạn vật. Chúa sinh ra loài người. Chúa sinh ra loài vật. Chúa là đấng toàn năng vô biên.

– Sao chúa bất công. Cho đứa này có cha có mẹ, cho đứa kia không cha không mẹ. Như thằng Maroc, thằng Jean, như em.

– Lạy Chúa... Cô thốt lên... em đừng nói thế. Chúa phạt em... Tình thương yêu của Chúa chia sẻ cho mọi người trên trái đất. Chúa là đấng Cha hiền dịu nhất thế gian.

Tôi buột miệng, vừa khóc :

– ‘Nhưng em đâu có nhận tình thương yêu của Chúa.

– Lạy Chúa con...

Cô H.A. tát vào má tôi một cái mạnh. Cô H.A lão đảo chạy ra khỏi phòng. Tôi vẫn tấm tức khóc trong tấm chăn của một cơ quan từ thiện Mỹ. Tự nhiên tôi đâm ra sợ hãi. Trong bóng tối, vắng vẻ tiếng cầu nguyện của đám trẻ cô nhi trước khi lên giường, trong một bản thánh ca... Chúa ở đâu, hay ở ngay trên trần nhà, trên đầu giường, hay các đồ vật xung quanh tôi, hay trong hơi gió lùa vào phòng tôi... Rồi, Ngài sẽ phạt tôi, cho tôi chết xuống Địa Ngục như có lần, vị giáo sĩ người Gia Nã Đại dạy chúng tôi... như có lần, tôi theo lũ bạn đánh giầy (trước khi tôi bị gửi vào cô nhi viện này) lên ngôi chùa bắn chim bị súng cả quai hàm. Người ta bảo tôi bắn chim thần nên bị Ông Thần Cây Đa bắt vạ... Nghĩ lại, tôi càng đọc kinh cầu nguyện... Còn cô H.A, làm sao cô hiểu

tôi muốn nói thêm một câu :

– Em đã có tình thương yêu của cô, cô H.A. ơi...

Bây giờ, thằng Maroc tóc quăn, thằng Jean lai Tây, đã vào bên giường tôi... Hai đứa cầm bàn tay tôi... Jean nói như khóc:

– Chúa phạt mày. Tại mày không cầu nguyện.

Thằng Maroc bảo thêm :

– Mày đau đến mười ngày rồi. Sao không cầu nguyện Chúa để mau lành bệnh...

Tôi bậm môi :

– Chúa... Chúa... Chỉ có Chúa mới cho tao lành bệnh à. Tao chỉ cần thuốc... cần sữa... cần cha cần mẹ...

– Chúa sẽ phạt mày, Jean la lên. Chúa không cho mày buổi chiều đi tắm biển, đi vớt cá thia lìa, đi ra bãi dừa, u mọi bắt dê...

Thằng Maroc nói buồn bã :

– Mày làm cô H.A buồn. Cô trở về phòng, khóc. Cô không đánh đàn cho bọn mình nghe nữa. Mày có nghe tiếng khóc của cô không ?

Tôi vội trùm chăn kín cả đầu lại. Tự nhiên nước mắt lại trào ra, lạnh ướt cả khuôn mặt tôi. Tôi trùm mền mà khóc.

– Cô ơi, cô tha lỗi cho em. Tại vì em thương cô quá.

Tôi nghĩ đến những ngày kế tiếp, lớp học vì tôi sẽ buồn thảm biết bao nhiêu. Cô H.A sẽ không còn vui vẻ như xưa kia nữa. Cô sẽ không còn đánh đàn cho lũ

chúng tôi nghe mỗi khi chiều về, và kể chuyện cổ tích trong những đêm trăng sáng. Tất cả vì tôi, vì tôi hết. Trời ơi, như thế, tôi sẽ chết mất. Lạy Chúa, xin Chúa tha tội cho con.

Trời đổ mưa lớn. Thỉnh thoảng những tiếng sấm rền vang trong lòng đêm. Và tại tôi nghe những tiếng sóng ầm ầm gào thét từ bờ biển gần đây. Tôi ngỡ Chúa đang phạt tôi. Rồi tôi sẽ nằm yên trên giường sắt. Tôi sẽ không được những thiên thần trở về phủ hộ tôi, chơi đùa cùng tôi. Bởi Chúa dạy trong thánh kinh : Những kẻ như tôi, ma quỷ sẽ dẫn về địa ngục.

Tiếng thằng Jean Tây lai, lại vẳng lên :

– Mày cầu nguyện Chúa nhé... Khi lành, bọn mình đến bên cô H.A., cùng

xin cô tha thứ cho mày. Rồi cô sẽ đánh đàn dương cầm cho bọn mình nghe, cho mình mượn truyện trẻ con đọc.

Thằng Maroc tường trình lại những ngày qua:

– Mày biết không. Hôm qua, mấy ông Mỹ, bà Mỹ đến thăm, mang theo cả xe đồ chơi, quần áo. Trời ơi, đủ đồ chơi hết á. Xe tăng, xe lội nước, hỏa tiễn, máy bay... Quần cao bồi, áo len... Để cả đóng trong phòng. Tao lẹ tay, cướp được khẩu súng bắn bằng điện... với cái quần cao bồi. Mày rán lạnh, để tao cho mày nhé...

Jean hớn hở kể :

– Tao đập thằng Tánh một thoi ở ngoài sân viện. Nó dám nói tao là con Tây lai...

Cuối cùng bọn nó từ giã tôi, sau khi nói :

– May hãy cầu nguyện Chúa để mau lành bệnh. Rồi còn đi xin lỗi cô H.A. nữa.

Chỉ còn lại tôi trong căn phòng này. Lũ bạn tôi đã qua hết bên phòng học, chưa trở về. Đáng lẽ, giờ này, cô H.A. đang dạo đàn dương cầm ở trong phòng cô hoặc dạy chúng tôi những bài thánh ca dành cho mùa giáng sinh sắp đến. Đáng lẽ, giờ này, cả phòng tập hát, như bùng lên, rộn rã... Học sinh hồi... Bết Lê Hem. Tại nơi này bao ý thơ đang nở hoa... Giờ này, tiếng đàn phong cầm của thầy Tần kéo dài lê thê, tử bên trong giáo đường, vắng đến, làm đôi mắt tôi muốn ngủ thiếp đi... Chúa ơi, Chúa tha thứ cho con. Nước mắt tôi lại giàn giụa... Cô H.A. ơi, cô tha lỗi cho em nhé...

Kính thăm cô H.A.

Em lấy làm khổ sở vì đã làm cô buồn vì em. Đêm nay em viết thư cho cô, em đã khóc hết nước mắt. Đứa học sinh đệ thất của cô từ nay sẽ không còn ở bên cô nữa, không còn nghe những lời cô dạy, không còn nhìn được cô đánh đàn dương cầm, và nhận được tình thương của cô như trước nữa.

Cô ơi. Em rất buồn, khi phải ra đi, xa cô và các bạn cùng lớp. Vì em đã phạm tội với Chúa, với cô. Em đã làm trái với những lời dạy của Chúa trong những bài giáo lý, để khiến cô phải buồn, không còn đánh đàn cho chúng em nghe như trước nữa. Cô ơi. Em nhớ cô quá. Nhưng em phải ra đi. Cầu Chúa ban phúc lành cho cô và các bạn.

Mười lăm năm sau, thằng học trò của cô H.A. trở lại thành phố và ngôi trường cũ. Mười lăm năm, có một điều gì dầm dấy nước mắt đang len trong hồn tôi chiều nay. Vâng, tôi đã trở về, sau bao ngày lênh đênh lặn lội. Dòng đời, xã hội, chiến tranh đã khiến một thằng bé trốn khỏi cô nhi viện, để bây giờ là một tên phế nhân này. Đây là một buổi chiều, một buổi chiều của trăm ngàn buổi chiều của đời tôi. Đây là biển, là sóng, là muôn ngàn lời reo gọi, từ rặng phi lao, từ những kẽ đá, những làn gió ngoài khơi. Đây là sức sống.

– Tôi khuyên anh nên về tịnh dưỡng ở một nơi có biển. Hy vọng nó có thể hồi phục sức khoẻ của anh.

Ông bác sĩ trong quân y viện đã khuyên cùng tôi như thế. Vâng, tôi nghe lời bác sĩ... Tôi đủ bình tĩnh sáng suốt để nói với ông ta một câu như thế... Bấy giờ anh được tự do rồi... Vâng, tự do. Tôi cười lớn, và vất điếu thuốc xuống nền. Tự do, sau khi đã đổi một giá rất đắt... để lại ở một chiến trường, không biết tên, biết tuổi, một cõi sống của thanh niên... Rồi, tương lai của tôi... Bác sĩ thấy không... Tôi cười mếu máo, vừa bật lửa que diêm cháy từ từ cho đến khi tắt... Liệu thần kinh của tôi còn được thẳng bằng mãi không, bác sĩ.

Từ bờ biển, tôi chống gậy là dò bước vào cổng sau của Cô nhi viện. Con đường rải đá cuội, xào xạc dưới gót giày. Những bờ hoa vàng, trở nên sậm hơn trong màu chiều sắp dứt. Màu tường vôi mới quét, một màu vàng tươi, phân biệt

hắn với màu đỏ tươi của mái ngói. Ngôi giáo đường năm xưa, ẩn dưới những tàn phượng lớn, xum xuê... Một đôi vợ chồng mục sư người Mỹ vừa bước qua sân. Hai mái tóc bạc phơ khuất sau vườn hoa. Trên sân viện, rải rác các em bé cô nhi, với quần áo đồng phục... Các em ngỡ ngàng nhìn tôi chống gậy bước qua, như thể bắt gặp một điều gì lạ lùng nhất. Làm sao các em biết thằng bé năm xưa, cũng mặc quần áo như thế, cũng có cuộc sống tuổi thơ như thế, cũng từng sắp hàng đọc kinh, cũng từng chờ người ta bố thí chút tình thương như thế, đã trở lại... Một em còn bé đang ngồi ủ rũ dưới một hành lang, bên cạnh con chó bọc nhung đen. Em đang nhìn lũ trẻ chơi đùa trên sân cát. Tôi bước đến, ngồi bên cạnh em bé, Sóng biển vọng về một điệu nhạc buồn bã. Hàng dừa cao vời vợi, trên con đường về ngôi giáo đường, như cúi đầu

cầu nguyện... Và căn phòng của cô H.A., khuất sau những giàn hoa giấy đỏ... Tất cả như không hề thay đổi. Tất cả như sống lại trong hồn tôi một buổi chiều sắp chết. Tôi vẫn ngồi yên lặng... dễ chừng đôi mắt tôi muốn rưng rưng. Một cơn gió thổi qua. Đám lá phượng li ti, rụng trên đầu tóc tôi...

Và trong giây phút ấy, tiếng dương cầm nổi lên, lướt thướt trong gió, buồn bã đến tai tôi. Tôi nhắm mắt lại. Một bản thánh ca. Jérusalem và đàn chiên trắng ngoan ngoãn, những thiên thần bay xuống trong giấc ngủ. Những thiên thần trong sáng, ngây thơ, chưa biết thế nào là tội lỗi. Em bé chừng như ngủ gục bên đồ chơi của em... Một thiên thần của quê hương lâm than. Tôi đứng dậy và như một mê lực mời gọi trong tận cùng con tim tôi, tôi chống gậy lê về phía tiếng đàn

đang trôi... Phía trong căn phòng, qua khung cửa sổ, tôi nhìn thấy một người đàn bà, mập mờ trong bóng chiều tàn úa. Tôi thốt lên :

– Cô H.A. Cô H.A. Em trở về thăm cô đây. Cô H.A...

Nhưng tôi chỉ thấy một người, một bóng người cũng nên đang cúi đầu xuống, bất động, như một cây ma. Tôi la lên dồn dập :

– Cô H.A., cô H.A.

Trần Hoài Thu

Hãy tìm đọc :

CON SÂU

truyện dài **DƯƠNG NGHIÊM MẬU**

NGUYỄN ĐÌNH VƯỢNG xuất bản

PHẠM QUANG PHƯỚC

Trong Ngày Tháng Mất

Đông dờn hàng phím trắng của chiếc dương cầm khi vừa dứt bản thánh ca cuối cùng trong tập nhạc. Âm thanh của những lời chúc tụng như còn quấn quít, dặt dứu nhau trong lòng thỉnh thoảng rộng và cao làm buổi chiều thêm sâu. Anh nhìn đồng hồ rồi ra cửa đi về phía nhà nguyện để sửa soạn cho buổi cầu kinh cuối mỗi ngày vào lúc chín giờ tối. Thường thì Đông làm việc một cách trang nghiêm và thành khẩn những công việc thường lệ. Trong lúc đầu óc

anh nghĩ tới những cụm hoa rừng nào đó ở dưới thung lũng anh sẽ hái lát nữa khi xong việc. Những bông hoa ngát hương sẽ được cắm vào chiếc bình sứ trắng trong phòng ngủ của anh để thay thế cho những bông hoa hái chiều qua vẫn còn xanh tươi và vừa nở thêm những nụ lúc hái vẫn còn khép kín. Màu đỏ của hoa nổi trên màu trắng của chiếc bình sứ quý, ở đó hình ảnh và màu sắc nhắc cho Đông những liên tưởng mơ hồ nào đó về quãng đời trần tục đã qua – chắc chắn là thế tuy sự nhắc nhở nhiều lúc còn mỏng hơn màn sương có vào những buổi sáng.

Nhà nguyện xây bằng đá xanh, ở đó luôn luôn có mặt chúng sinh đến quỳ gối cúi đầu cầu nguyện trong im lặng. Không lúc nào vắng người dù có lần Đông thức giấc lúc ba giờ sáng để đi tiểu và xem chiếc đèn dầu nhỏ đặt trên bàn thờ

còn sáng hay đã tắt. Công việc dọn dẹp trong nhà nguyện có một ông bố già trông coi hơn mười năm nay. Nhưng ông đã chết vì bệnh phổi và Đông xin cha bề trên được làm việc này trong lúc chờ người thay thế. Cứ mỗi lần trải khăn bàn thánh, hay rửa ráy thay nước cho mấy bình hoa huệ trắng Đông cũng nghĩ tới ngày thụ phong linh mục. Anh tự nhủ mình sẽ cử hành thánh lễ “mở tay” tại nhà nguyện này, trước bàn thờ do chính tay mình dọn dẹp và những lời cầu xin sẽ dành cho người bố già giờ đây đã yên nghỉ. Ngôi mộ của ông được xây bằng đá hoa cương có điểm những chấm trắng li ti óng ánh khi nắng lên, bằng tiền của quỹ chủng viện. Riêng Đông, anh đã trồng chung quanh mộ người bố già vài gốc nhài. Thứ hoa mà ngày còn sống ông lão thường mua mỗi lần có dịp theo xe xuống phố, đem về phơi khô ngâm

trong nước trà uống cho thơm, Đông có được ông mời một vài lần. Bây giờ nhìn những gốc nhài đang lên Đông thường rung rung nước mắt và thầm cầu nguyện cho ông được về thiên đường. Ở đó chắc ông yên tâm để tiếp tục uống những ly trà có mùi thơm bông nhài, không còn những vội vã khi ông bùng ly nước nghi ngút khói lên rồi lại đặt xuống lúc ông vừa nhớ ra chiếc đèn nhỏ trên bàn thờ đã hơn một ngày quên chưa đổ dầu. Trên thiên đường chắc sự bình an sẽ đến với ông. Đông nghĩ vậy khi đã xong việc và dời nhà nguyện. Anh xuống thung lũng bằng một lối đi nhỏ giữa những hàng thông sù sì, mốc meo. Những cây thông già nua đứng nhẵn nại trong vô vàn im lặng của núi rừng. Như ngôi mộ đá hoa cương của ông bố già nằm đơn độc giữa lòng thung lũng. Đông hái những cụm hoa màu trắng rồi rẽ cỏ đi về phía ngôi

mộ. Mấy gốc nhài xanh tốt đã bắt đầu đơm nụ. Vài ngày nữa sẽ trở bông ngát hương. Hương hoa tinh khiết như một đời đạo hạnh của người chết. Đặt bó hoa lên mặt đá, Đông ngồi xuống nhờ những cọng cỏ mọc thưa anh nhỏ mỗi ngày. Đây mới là một sự sống toàn thiện. Đông nghĩ và hát vừa đủ lớn một bản thánh ca cầu hồn. Bài hát buồn thảm mà Đông thuộc và thích hát từ ngày còn thơ ấu trong những đám tang anh dự đã lâu. Loáng thoáng xen lẫn với lời ca bỗng có tiếng nói tiếng cười thanh thoát nào đó nổi lên. Đông ngạc nhiên, im lặng. Một người con gái vừa sau những gốc thông sần sùi bước ra. Với nụ cười trên môi nàng tiến lại phía Đông đang ngồi nhỏ cỏ. Màu tối của rừng cây phía sau làm sáng lên dáng người con gái. Trong một lúc, Đông tự thấy mình thật bối rối. Tại sao lại có một người con gái xuất hiện ở

nơi vắng vẻ này ? Cô gái lên tiếng :

– Tôi vừa nghe có tiếng ông hát. Sao ông không tiếp tục ?

Đông đứng dậy, những khớp xương kêu lụp cụp trong lưng, anh vẫn còn lúng túng nhìn xuống bó hoa nằm trên mặt đá. Anh im lặng.

– Ông không nghe tôi nói ?

– Tôi nghe. Tôi có nghe cô hỏi sao không tiếp tục.

Cô gái cười, giọng cười vui như tiếng chim hót, róc rách như tiếng suối chảy trong rừng xa một ngày xuân năm nào Đông đi picnic.

– Nghe nhưng sao ông im lặng. Có phải tôi đến không đúng lúc khiến ông không thể nào tiếp tục hát thánh ca ?

– Không phải vậy. Tôi chỉ ngạc nhiên tự hỏi cô đến từ nơi nào ?

Ngón tay nhỏ, móng trần chỉ về phía bên kia đồi, khi Đông nhìn lên bắt gặp ánh mắt giễu cợt:

– Nhà tôi phía bên kia đồi, cũng dưới một thung lũng như nơi này. Nhưng trồng trà và không có một ngôi mộ nào hết. Không có người con gái nào tới đây như tôi sao ?

– Chưa bao giờ – Đông lắc đầu ... đã gần năm năm nay tôi chưa gặp một ai kể cả con trai lạ mặt chịu vào thung lũng xa xôi này. Và cô là người đầu tiên tôi gặp. Không ai dư thì giờ để tới một nơi không có gì như nơi này hết. Cô không thấy nơi đây buồn lắm sao?

– Tôi nghĩ trái lại - Ông ở đây ? Trong đồn điền café của ông Thế ?

Im lặng một chút, cô gái hỏi.

Chỉ tay về những căn nhà mái đỏ trên đỉnh đồi, Đông nói :

– Tôi là học sinh trong đại chủng viện. Những người học trong đó để trở thành những linh mục. Tôi cũng vậy.

– Ông sẽ trở thành một linh mục. Điều đó có thể mà cũng không có thể. Nhưng có liên hệ gì đến sự có mặt tôi nơi này đâu ?

Ngồi xuống chân ngôi mộ Đông can đảm nhìn thẳng vào mặt cô gái và anh thấy đẹp. Trong lúc cô gái đưa tay gỡ mảnh vải màu tím cột phía sau mái tóc, Đông nghiêm trang :

– Sao không. Một người sẽ trở thành linh mục như tôi nói chuyện với một người con gái tươi vui, trẻ đẹp như cô

ở nơi vắng vẻ này. Cô biết không, đó là điều không thể nào chấp nhận được với cha Giám thị.

Cô gái cười, Đông vội quay mặt không dám nhìn môi cười con gái, vừa lúc cô hất hất mái tóc thành một dòng màu đen trên vải lụa trắng của chiếc áo :

– Cha giám thị của ông thì không được. Nhưng còn ông ? Sao tự nhiên ông khen tôi tươi vui trẻ đẹp. Như thế có nghĩa là tôi không làm ông khó chịu lắm ?

– Tôi không khen. Tôi chỉ nói lên ý nghĩ của mình.

– Cám ơn ông đã nghĩ tôi đẹp. Nhưng nếu ông mời tôi ngồi vào tiếp tục hát thánh ca cho tôi nghe như ông vừa hát thì hay biết bao. Cho ông biết ở chỗ khác, không bao giờ tôi phải chờ lâu đến thế mà không được mời ngồi.

Đông đứng dậy, anh ngửa mặt nhìn trời đã gần hết bóng nắng, sương đã có những dải trắng trên đỉnh đồi trước mặt. Bữa cơm chiều, buổi kinh cuối ngày, ở đó với bạn bè sống thật bình yên chỉ hát thánh ca và đọc kinh cầu nguyện. Không có những muộn phiền và lo âu cho tâm hồn. Và nhất là không bao giờ có thể hát riêng cho một người con gái nào nghe.

– Có thể sẽ làm cô buồn khi tôi bảo không nên hát cho một người con gái nào nghe. Và nếu có mời cô ngồi thì cô cũng chỉ ngồi một mình. Tôi phải về.

Dứt tiếng, Đông bước đi, anh quên không cầm đi những nụ hoa nằm trên mặt đá. Cô gái gọi :

– Này ông... Ông không đem những cánh hoa này về sao ?

Tuy ngừng bước nhưng Đông không xoay lại :

– Cho cô đó. Những cây hoa như thế không thiếu trong thung lũng này.

– Tôi nhận. Nhưng ít nhất ông cũng phải biết tên người nhận quà tặng của ông chứ. Tôi là Chirstina.

Đừng nghĩ rất lạ quan rằng tôi đã tặng hoa cho cô. Đông định quay lại phản đối nhưng vừa nghe thêm tiếng nói của một người gái thứ hai, vội vã, anh bỏ lối mòn, vạch cỏ đi về phía chũng viện.

Trời chưa tối hẳn, những ánh đèn từ trong tòa ra khiến như đã vào đêm. Ghé ngang nhà nguyện để thấp nển Đông nhìn lên thập tự giá và bỗng nhiên hối hận vô cớ. Đưa tay làm dấu, Đông xin được sự thanh thản như thường ngày rồi xuống phòng ăn.

Chưa lên hết những bậc gạch vào phòng Đông ngừng lại vì có tiếng người gọi tên mình. Cha giám thị đứng trên thềm cao, sau lưng cha là một dòng ánh sáng hắt ra từ khung cửa nhỏ :

– Chiều nay con đi đâu thế, Đông ?

– Thưa cha, con xuống thung lũng.

– Cha biết, Chiều nào con cũng xuống đó, để hái hoa và nhổ cỏ cho mộ bố già. Nhưng hôm nay, sao con về muộn ?

Khuôn mặt cha mờ ảo không rõ nét, nhưng Đông biết cha đang nhìn mình soi mói và nghiêm khắc. Đông ấp úng:

– Thưa cha...

– Đông, có chuyện gì đã xảy ra, cho con ?

Có chuyện gì đã xảy ra. Biết phải nói với cha thế nào đây ? Nói chuyện với một người con gái lạ giữa cảnh hoang vắng của núi rừng dù là vô tình. Nhưng liệu cha giám thị có chịu hiểu như vậy không? Đông nói dối, và lần này thì anh biết là mình phạm tội nói dối :

– Thừa cha không có chuyện gì hết. Con về trễ vì mãi trồng thêm mấy gốc nhài chung quanh mộ.

– Thế à.

Cha giám thị bỏ đi sau khi để lại cho Đảng hai tiếng “thế à” rất nhiều nghĩa.

Xong bữa, Đông về phòng riêng để thay quần áo lên dự buổi cầu kinh tối. Bật đèn, ánh sáng ngọn néon trên trần cho Đông thấy không có gì khác lạ trước đó một giờ khi chưa xuống thung lũng

và gặp Chirstina. Mới đó mà sao Đông tưởng chừng như người đi xa trở về sau một thời gian dài mịt mù xa vắng. Vẫn chiếc bàn học nhỏ nhắn, chồng sách với những quyển kinh thánh, tân ước dày cộm Đông đọc mỗi lúc rảnh rỗi. Vẫn chiếc bình sứ trắng cắm những bông hoa màu đỏ (chiếc bình là giải thưởng cha Bê Trê trao cho Đông ngày anh đoạt giải nhất dương cầm). Những cánh hoa hái chiều qua vẫn tươi nhưng sao Đông có cảm tưởng như đã héo hay sắp sửa héo, tàn úa trong một vài phút nữa. Mặc xong quần áo, Đông chưa tới nhà nguyện vì còn sớm. Anh nằm xuống giường với hình ảnh những nụ hoa trắng lẫn lộn màu trắng áo Chirsttina. Tại sao lại là Chirsttina mà không phải là một cái tên khác. Sao tên gọi có thể gần trùng với tên đăng Cửu Thế ?

Đông tự hỏi như vậy và càng lúc hình bóng Chirsttina càng rõ ràng hơn trong trí tưởng dù rằng Đông đã cố gắng để không tưởng tới. Nằm rất buồn như thế cho tới lúc chuông nguyện đỗi, Đông tắt đèn đi ra cũng vẫn vương vất bóng hình Chirstina. Tránh cặp mắt soi mói của cha giám thị, Đông nhường dương cầm cho một người khác, anh quỳ xuống ghế trong một góc khuất và lẩm bẩm cầu kinh. Để rồi Đông bàng hoàng sợ hãi khi thấy rằng ít nhất cũng vài lần anh đọc làm tên Chirstina trong lời kinh.

*

Đêm lửa trại được tổ chức đơn sơ trong một khu vườn trồng trái. Trời không có trăng nhưng cũng không tối lắm. Những nhánh củi khô cháy bập bùng soi mờ ảo từng khuôn mặt, không rõ nét. Một anh sinh viên đang trình bày

những bài thơ của một người đã chết. Mọi người nghe nhưng vẫn chờ đợi sự xuất hiện của một tiếng hát mới.

Và Đông ngồi dựa lưng vào một gốc cây. Im lặng không nghe không biết gì chung quanh, cũng chẳng để ý mình đang là nỗi mong đợi của người.

Dời chúng viện với một chiếc valise đựng ít quần áo, vài quyển thánh kinh. Bằng số tiền nhà gửi tới, Đông xuống thành phố để sống thời gian thử thách trước lúc chính thức khoác màu áo đen linh mục. Đông đi rất trầm lặng. Tưởng chừng sự ồn ào có thể sẽ lôi cuốn theo ánh nhìn của mọi người trước mỗi bước chân, mỗi cử chỉ. Thật ra Đông lầm. Không ai bận tâm tới sự có mặt của anh kể từ lúc anh dời khỏi cổng chủng

viện. Trên phi cơ cô chiêu đãi viên cười với Đông rất duyên như thói quen. Lúc phi cơ chao cánh trước lúc khuất trong mây, Đông không buồn ngó ra ngoài khung cửa nhỏ để nhìn xuống thành phố còn ngái ngủ, ẩm ướt. Thịnh không thức giấc để nhìn sự ra đi mà có lẽ đây những cường chống trần tục của Đông. Cũng như thành phố nơi Đông đặt chân xuống nó cũng thản nhiên. Đông đặt chân xuống nó cũng thản nhiên. Đông đi học, đi ăn, đi dự những đêm vui có âm nhạc cổ khiêu vũ và rất nhiều áo hoa con gái. Không ai nhìn Đông bằng ánh nhìn họ vẫn gửi cho một tu sĩ (như Đông nghĩ trước lúc lên đường). Kể cả Chirstina. Nàng yêu Đông và thường nói với anh bằng giọng đùa cợt nếu-có-gì-xảy-ra nàng sẽ tự tìm cái chết. Chirsttina nói bằng giọng đùa cợt nhưng không hiểu sao Đông nghĩ nàng rất có thể làm thật.

Đông và Chirstina đều không để phòng một lần gặp lại tình cờ như vậy. Trong một đêm trình diễn nhạc, sau khi Đông, theo lời yêu cầu, hát những bản nhạc của một nhạc sĩ nổi tiếng, anh còn phải đệm đàn cho vài người nữa hát sau anh. Trong số đó có Chirstina. Nàng không ngạc nhiên về sự có mặt của Đông nơi này. Nàng chuyện trò với một người bạn thân lâu ngày gặp lại. Đông cũng không buồn giải thích. Tuy thế sau lúc nhờ Đông phổ một bài thơ của mình thành ca khúc (đó là một ca khúc nói về nỗi cơ đơn của nàng. Về mưa.) Chirsttina nói rằng nàng đã yêu Đông. Lời tỏ tình của con gái khi Đông nghe được, nó đã hoàn toàn đổi nghĩa. Yêu thương mọi người. Đó không phải là một lời kinh nhật tụng của Đông hằng bao năm qua sao ? Chirsttina yêu mình như mình đang yêu mọi người, như Thiên Chúa yêu nhân loại. Tại sao

mình có thể ghét nàng được. Đông nhớ trước lúc trình bày bài thơ phổ nhạc lần nào đó anh nghe Chirstina nói nhỏ “Đông, em yêu anh”. Và Đông vừa bấm những nốt nhạc đầu tiên vừa gật đầu “thì tôi có ghét Chirsttina bao giờ đâu”. Lời nói của Đông khiến Chirsttina bật khóc. Và nàng đã hát thật hơn bao giờ hết. Hát với tiếng khóc sang sảng của một đời con gái. Hát với mắt nhạt nhòa nước mắt đầy ắp hình ảnh người yêu ở gần. Mỗi tình hai nghĩa ở hai người kéo dài được vài tháng thì Đông biết sự thật. Như một người đi trong bóng tối hoảng hốt ngừng lại khi thấy mình đã tới gần hiểm nguy nhờ ánh sáng mới soi đến. Đông cũng đã hốt hoảng ngừng lại như thế. Anh vội vã cho Chirsttina biết không thể nào hai người có thể gần nhau được (tôi đã bước trên một con đường mà ở cuối đó là màu áo đen linh mục, trên đó tôi đến với Thiên

Chúa. Làm sao tôi có thể quay bước để ngược lại con đường mình đã đi gần hết ? Chirsttina, chúng ta là hai thái cực, xa lạ, cách biệt. Tôi tiếp tục và chắc chắn là không bao giờ có thể có Chirsttina bên cạnh, bởi không thể nào) Nhưng Chirsttina thì cứ u mê. Nàng không nghe, không tin những gì Đông nói. Ở nàng, tình yêu giữa hai người chỉ còn chờ ngày chung sống. Rất thảo nhiên nàng bảo em giết em nếu để mất anh. Một người sẽ chết vì thiếu vắng mình. Điều đó Đông chưa hề dám nghĩ hay mong muốn nó xảy ra. Bởi vậy Đông luôn luôn bối rối không biết làm gì mỗi lần đối diện Chirsttina.

Rồi mình sẽ như thế nào lát nữa khi gặp Chirsttina ? Có nên cho nàng biết mình sắp trở về chủng viện ? Đông uể oải như người ốm tới trước micro vì đã có người giới thiệu. Cầm cây guitar

không biết ai đó trao cho Đông cúi đầu cảm ơn sự tán thưởng của mọi người. Sau đó anh hát bản nhạc lần đầu tiên hát chung với Chirsttina. Mưa đã từ ngàn năm. Mưa cùng nước mắt con gái khóc lúc thất-tiết-âu cần. Mưa vào oán thù. Mưa vào thương yêu, ôi ngoài trời mưa, ngoài hồn mưa. Tôi mưa, em mưa nhưng chúng mình không cùng mưa. Ngoài trời chưa ngừng mưa. Trong hồn chưa thôi mưa. Nước mắt rồi cạn khô, ôi này mưa... Dứt bản nhạc mọi người la hét ồn ào như mưa rào. Nhưng Đông xin lỗi không thể hát tiếp vì anh vừa thoáng thấy Chirsttina. Trao đàn cho người hát kế tiếp, Đông lẫn vào đám đông đến bên Chirsttina. Dưới ánh lửa bập bùng mắt nàng long lanh và Đông thấy nàng đưa khăn lau nước mắt :

– Tiếng hát của anh làm em khóc.

– Nhiều người đã xúc động như thế không phải vì tiếng hát của tôi. Chính lời Chi viết khiến họ xúc động.

– Em đến từ lúc anh cất tiếng.

Hai người đi bên nhau nhưng tay không nắm trong tay. Họ bỏ ánh lửa bập bùng lại đằng sau lưng và tới chỗ để xe. Đông nói trong lúc lui cui mở khóa xe của Chirsttina :

– Chi còn đi đâu nữa không ? Hôm nay tôi mời Chi đi ăn. Ngày mai tôi đã không còn ở nơi này,

Đông đạp máy xe một cách hối hả để che lấp bối rối. Nghe có tiếng gọi của Chirsttina hốt hoảng :

– Anh Đông.

– ...

– Anh vừa nói gì thế ? Ngày mai tại sao anh không còn ở đây ?

Im lặng, Đông rồ máy chờ đợi, nhưng Chirsttina vẫn đứng sững sờ trên mặt nhựa. Nàng bắt đầu khóc.

– Anh Đông, mai anh đi thật sao ?

– Mai tôi đi thật chứ. Chi không nghe tôi nói từ lâu là tôi sẽ không ở đây lâu thêm nữa sao ?

Chirsttina vẫn khóc thút thít. Động cười nhỏ làm như ngây thơ (mà thật thì Đông vẫn ước ao mình sẽ mãi ngây thơ như thế) Đông nói :

– Chi lạ không. Sao có thể khóc vì một lần chia tay thường tình. Không lẽ sự có mặt của tôi giúp ích cho Chi nhiều lắm sao, Nín đi. Mình còn những việc khác đáng làm hơn là đứng mãi ở đây.

Thoáng một chút suy nghĩ, thật nhanh Chirsttina lau nước mắt để trở lại bình thường. Nàng vui vẻ:

– Em bậy thật. Có gì đáng khóc đâu.

Leo lên ngồi phía sau Chirsttina thân mật vịn vai Đông. Cử chỉ tầm thường đó làm Đông lúng túng.

– Đi ăn chứ ?

– Thôi em bận. Vả lại anh không thu dọn đồ đạc sao, Anh đưa em về đi.

Chiếc xe chở hai người từ tốn chạy trên đường về. Không ai nói gì với nhau. Đông vẫn lúng túng với bàn tay con gái mềm mại trên vai. Chọn một nơi chắc chắn Đông có thể đón xe dễ dàng, tuy còn cách nhà nàng khá xa, Chirsttina bảo ngừng. Trả tay lái cho nàng Đông bước

xuống đường. Anh mở lời một cách ngập ngừng :

– Có lẽ chiều mai tôi mới lên đường. Nếu không có gì trở ngại tôi mời Chi đi ăn, trưa mai.

Ghirsttina lắc đầu, Đông nghe có tiếng nấc và mắt nàng lại long lanh nước mắt chảy xuống má :

– Thôi Chi cảm ơn anh. Mong anh lên đường bình yên. Chắc Chi cũng phải đi xa.

– Chi đi đâu ?

Hỏi xong Đông mới nhận thấy giọng mình cũng bỗng nhiên hốt hoảng. Chirsttina vẫn lắc đầu. Nàng cho xe chạy :

– Thôi em về trước nghe.

Đông ngơ ngác nhìn theo mái tóc cô gái gió cuốn tả tơi, tự hỏi không hiểu Chirsttina đi đâu mà bảo đi xa ?

Vô cùng bình thản Đông gọi một chiếc cyclo bảo đi tới một ngôi thánh đường trên đường về.

✱

Xuống hết con dốc, Đông đứng lại để thở một chút rồi rẽ cỏ đi về phía mộ người bố già. Những gốc nhài đã chết khô dù không khí nơi này trong lành. Đông trở về, anh đau lòng nhìn những gốc nhài tàn tạ, như cuộc đời anh, như lần trở về bằng rất nhiều ray rứt. Đông lập lại những công việc mà đã lâu anh bỏ quên. Mỗi chiều xuống đây nhổ cỏ, ngắt hoa. Nhưng những bông hoa cắm trong

bình nơi phòng ngủ mỗi ngày không làm cho Đông tìm được nỗi bình tâm. Như tháng ngày yên lành trước đây anh có (làm sao Đông có thể quên được những bông hoa anh đã trao cho Chi một chiều nào, ở đây).

Đông nhìn lên trời, mùa này ngày hết nắng thật sớm dù mới chừng ba hay bốn giờ. Có thể mặt trời vẫn còn nhưng khuất sau một đỉnh đồi nào đó Đông không nhìn thấy. Bỗng nhiên Đông lười biếng nhổ cỏ, lười biếng hái hoa. Những việc có vẻ ngớ ngẩn Đông coi như nỗi đam mê trong khoảng thời gian ngắn ngủi cuối cùng trước lúc thụ phong linh mục. Thôi cho tròn một lần (cho tròn nỗi nhớ thương hay cho tròn những lời cuốn vật vãnh ?) Đông sợ hãi trước câu hỏi đến bất chợt, thậm thì những âm vang trong óc. Anh đứng dậy vội vã trở

về chủng viện. Tiếng cầu kinh trong nhà nguyện không giúp cho Đông được gì lúc này. Anh tới trước phòng cha bề trên và ngấp ngừng gõ cửa. Cửa mở, Đông xin lỗi khi thấy cha đang cặm cụi trước đồng sổ sách bề bộn, anh định trở ra nhưng cha lên tiếng :

– Ngồi đi, cha đang có chuyện cần nói với con. Nhưng sao con bỏ giờ nguyện ?

Ngồi xuống chiếc ghế đối diện Đông ấp úng :

– Thừa cha con xuống mộ bố giả và về trễ. Thừa cha...

– Có chuyện gì thế Đông ? Ít lâu nay cha thấy con thay đổi thật nhiều.

Cúi đầu nhìn xuống nền đá hoa, Đông im lặng như một tên tội phạm.

– Cha rất buồn khi cho con hay rằng tòa Tổng Giám Mục vừa ra lệnh hoãn ngày thụ phong của con lại.

– Thưa cha, con không được biết.

Nhìn Đông chăm chú, cha bề trên hỏi:

– Con có quen một người con gái nào tên Chi không ? Thành thật cho cha biết đi.

Tên Chi như một tiếng nổ thật lớn trong cơn mơ làm Đông bàng hoàng.

– Thưa cha đó là cô bạn cùng lớp trong thời gian thử của con. Nhưng con tưởng đâu phải vì sự quen biết không thể nào tránh được ấy mà con phải chờ đợi thêm nữa.

Cha bề trên ra dấu cho Đông ngừng nói, cha bảo :

– Cha biết con không có lỗi gì trong việc này. Nhưng mẹ của cô ta vừa đến đây gặp cha buổi chiều lúc con ở dưới thung lũng.

Không thấy Đông lên tiếng, cha tiếp :

– Mẹ cô ta có cho cha biết bà ta đã xin tòa Tổng Giám Mục hoãn ngày thụ phong của con lại. Hiện giờ cô Chi đang nằm trong bệnh viện, sau khi tự tử hụt. Và cô ấy khó lòng qua khỏi nếu không có con bên cạnh đời sống cô ta. Theo cha, mẹ cô ấy đến đây với hy vọng con nghĩ lại. Bây giờ con có thể về phòng và cho cha biết ý kiến vào ngày mai trước lúc mẹ của cô Chi trở lại.

Thật nhanh Đông nhớ lại thời gian dài anh đã trải qua từ lúc bước chân vào chủng viện làm lễ tấn hiến. Làm sao có

thể bỏ dở một công trình sắp hoàn tất vì một người con gái. Đông nói lên ý nghĩ đó. Cha bề trên cười hiền từ :

– Cha biết việc này đã đưa con vào thế vô cùng khó xử.

– Cha có thể giúp con ý kiến gì không? Thưa cha lúc này con không thể định đoạt cho mình được gì.

Đông nói vậy và nóng ruột nhìn cha chờ đợi, trong lúc cha đòi ghế ngồi đi từng bước ngắn trong phòng. Thật lâu, cha bề trên hỏi :

– Con nghĩ sao khi trở thành linh mục cùng lúc với một người chết vì mình ?

– Thưa cha, đó là một tội lỗi. Đông trả lời không đắn đo.

– Khoác áo, linh mục trong lúc biết mình gián tiếp phạm tội sát nhân và từ bỏ chức linh mục để có thể đem đến hạnh phúc cho nhiều người. Con thấy gì ở hai trường hợp đó ?

– Thừa cha theo con lối giải quyết cuối cùng giúp ta đến gần với Thiên Chúa hơn.

Ngừng lại trước mặt Đông, đặt tay lên vai anh một cách âu yếm cha bề trên bảo :

– Cha mừng vì con đã quyết định được đời mình. Mai kia xuống đời con hãy cố tạo cho mình những khôn ngoan như con vừa có. Đừng nghĩ rằng sống đời bình thường là vô ích.

Cố gắng kềm hãm để khỏi bật khóc, Đông đứng dậy :

– Thưa cha, con vừa làm uống phí một công việc sắp hoàn tất.

– Sao có thể gọi là uống phí nếu xuống đời mà không bao giờ con vấp ngã. Dem hạnh phúc đến cho người khác đó không phải là việc thiện sao ?

– Thưa cha con về. Buổi cầu kinh cuối cùng đã hết. Nếu-có-gì con được phép trở lại đây không ?

– Trở lại khi con vấp ngã ? Bởi vậy cha cầu mong con đi an toàn cho hết quãng đường.

– Thưa cha con về.

– Ủ thôi con về. Gắn tắt điện rồi, khéo không bóng tối có thể làm con ngã.

Phạm Quang Phước.

Phát hành vào dịp Giáng Sinh 1971 :

SÔNG MƯA HỒNG

Tập thơ của **PHẠM CAO HOÀNG**

Tác phẩm đầu tay của một cây bút
quen thuộc trên các tạp chí Văn, Văn Đẻ,
Bách Khoa, Ý thức, Khởi Hành

Cơ sở **Ý THỨC** xuất bản

Nhà sách **HÀM THỤ** Tổng phát hành

ĐÌNH QUANG NGỌC *

TIẾT TÂM LINH *

NGUYỄN DẠ LINH

Thơ

cõi nào chợt tắt

Hãy lắng nghe tiếng gió

từ hồn ai thổi tới

hãy lắng nghe tiếng rơi

từ cõi nào chợt tắt...

Chiều bình yên đứng đón

phút tận cùng sắp qua

giờ khởi đầu đã đến

*tim hôn hoan nằm đợi
cắm vào một mũi tên*

*Dẫu có sống hai lần
hạnh phúc nào vu vơ
dẫu thấy hai sự thật
tai cũng đành làm ngơ
mắt cũng nhắm cho chặt*

*Chân bước hụt nhiều lần
bước tới cho gian nan
bước lùi cho ngờ vực
thì làm sao Chúa biết
bước nào là bước thật*

Tình nào rồi cũng tắt

*môi nào rồi cũng nhạt
trước giờ Người hạ huyết
nhớ hơi nóng hai tay
trước khi vào cơn say
nhớ mang theo áo cưới*

*Tôi đốt nhang cho Người
tôi thả nến cho tôi
chân bước tới, môi cười
đời còn ai để khóc...*

Fribourg, cuối thu 71

Đinh Quang Ngọc

giáng sinh

*dù của Phật Thích Ca hay Chúa Jê-
sus Christ*

*thì tuổi nào cũng mầu nhiệm giáng
sinh*

cuống rún mẹ, máu cha còn biết vụng

bờ bến nào chưa trái đất vô minh

*ta mạn khinh những nỗi buồn hiện
diện*

vì niềm tin sơ cô đã vô tình

đêm đi lễ ngoài đường

*dù dấy xoan chưa giăng đầy hoa
trắng*

*mỗi ngập ngừng hôn bóng mát em đi
ta đưa mắt cho lòng theo dự lễ*

*chuông giáo đường như nhã nhạc
trong khuya*

yêu my

trong gió biển em về như huyền thoại

và buổi chiều mưa bụi đẹp như thơ

anh còn sống mà ngôn từ đã mất

*đường mây nào em khẽ đứng ngu
ngơ*

mừng

*trong thảng thốt em mỉm cười như
mộng*

niềm tin người vừa chấp cánh lạ kỳ

ừ giấc mơ vật vờ bên sóng dạt

thời yêu xưa đã thật sự nhu mì

ngoại đạo

*trong tiếng hát như bài kinh cầu
nguyện*

ta cúi đầu lần biên biệt xứ đường

em thừa hiểu ta muôn đời lạ mặt

mai dẫu về cũng như đợi em sang

hư nguy

*khi yêu em, ta quên yêu thân thành
thì con đồ nào nghĩa lý gì đâu
bờ kinh kia, nóc giáo đường, lúa mới
bãi cỏ chiều vàng khóc phút chiều
dương
trong một giấc ngủ mê sao vời vợi
để một đời hư nguy sớm vầy quanh*

Tiết Tâm Linh

quà tặng giáng sinh

*anh bắt gặp nỗi mừng gương cũ
lòng rộn ràng cơn gió mùa Đông
đi qua phố tiền xài rất thú
vừa lãnh lương còn lại năm trăm*

*mua em đôi giày quà giáng sinh
nắng mai hồng gió thoảng lung linh
chân rất thắm đợi giờ khai lễ mới
rất thơm nhẹ bước tình cờ*

*mua cho em số tiền còn lại
chiếc soi xanh xem tỏ cuộc đời
như quá đổi chiều hôm tăm tối
để làm quà tặng đêm noël*

*mua cho em số tiền tháng tới
đồ nữ trang cà rá hột xoàn
đời rất nhẹ cảnh chim bay mãi
để cho em dự đêm Noël*

*mua cho em số tiền lãnh tết
phấn hương son vẽ đượm môi hồng
vì con gái cần khi phải có
dùng điểm trang dự đêm Noel*

*mua cho em số tiền còn lại
chiếc xách tay đựng cả phấn son
chứa tình yêu anh trong xách đó
lúc anh nhìn thấy mắt em xanh*

*mua cho em số tiền tử trận
một chiếc xe chạy rất vội vàng
em ngồi lên xe hôn bay nhẹ nhàng
để trông thấy anh ngoài chiến trận*

*mắt trông thấy lòng người rộn rã
nổi hân hoan mừng Chúa giáng sinh
em lái xe chở người dự lễ
hôn mọi người cần thấy hòa bình.*

Long Xuyên Đông 71

Nguyễn Dạ Linh

CHIA BUỒN

Được tin cụ Quả phụ

PHÙNG VĂN MINH tức **LIÊN THAI**

nhũ danh **Bùi Thị Chân**

pháp danh Diệu Quý

kế mẫu nhà văn **LÃNG NHÂN**
PHÙNG TẮT ĐẮC

Giám đốc *Kim Lai ấn quán*, đã
từ trần tại Sài Gòn ngày 2-12-1971,
hưởng thọ 86 tuổi.

Trong dịp đau buồn này, chúng
tôi xin thành kính chia buồn cùng
nhà văn Lăng Nhân và tang quyến.
Cầu chúc hương hồn Cụ Bà sớm
được tiêu diêu nơi miền Cực Lạc.

CHỦ NHIỆM VÀ TOÀN THỂ
BAN BIÊN TẬP VĂN

NGUYỄN NAM ANH

thực hiện



Mai Thảo

NHÀ VĂN Ở PHÚT NÓI THẬT

Mai Thảo, nhà văn ở phút nói thật

Nhà văn Mai Thảo, tên thật là Nguyễn Đăng Quý, sinh ngày 8-6-1927 tại Quận Phương Hạ, Nam Định. Viết văn và làm báo từ năm 1944, ở Hà Nội. Chủ nhiệm tạp chí Sáng Tạo, Nghệ Thuật. Đã có 30 tác phẩm đã in, trong đó có bảy tập truyện ngắn : Đêm Giã Từ Hà Nội, Tháng Giêng Cỏ Non, Giòng Sông Rực Rỡ, Người Thầy Học Cũ, Bản Chúc Thờ Trên Ngọn Đỉnh Trời, Bầy Thỏ Ngày Sinh Nhật, Chuyển Tàu Trên Sông Hồng. Truyện dài mới nhất được in thành sách có : Sống Chỉ Một Lần, Để Tưởng Nhớ Mùi Hương, Mang Xuống Tuyên Đài.

N.N.A. – Ông Mai Thảo, “Sống Chỉ Một Lần”, có phải là tác phẩm mới nhất của ông được in thành sách ?

M.T. – Còn hai cuốn sau: “Để Tưởng

Nhớ Mùi Hương” Nguyễn Đình Vượng xuất bản, “Mang Xuống Tuyền Đài” nhà xuất bản Khai Phóng.

N.N.A. – Đó là quyển sách thứ mấy trong tủ sách được ký dưới tên Mai Thảo?

M.T. – Hai mươi chín, ba mươi gì đó.

N.N.A. – Ông có nghĩ là ông viết khá nhiều so với thời ông còn chủ trương tờ Sáng Tạo không ?

M.T. – Nhiều, nếu so sánh với thời kỳ tôi chủ trương tờ Sáng Tạo. Hồi ấy, tiểu thuyết không in tùm lum như bây giờ. Tôi cũng chỉ viết trên tờ Sáng Tạo, ít viết các báo khác, cũng chưa viết truyện dài cho báo ngày. Viết nhiều, ít, hay không viết nữa không thành vấn đề với tôi. Còn viết được tới đâu, cứ viết. Ông

thấy là hồi này tôi viết ít đi rồi. Nghĩ cho cùng, cũng chẳng nhiều. Đã ăn thua gì. Nhà văn ngoại quốc viết một đời. Tới già, tới chết. Nhà văn ta chỉ một thời kỳ. Tôi chưa từng nhìn thấy ở một nhà văn Việt Nam nào một cuộc đời văn chương toàn vẹn. Càng không nhìn thấy cho tôi.

N.N.A. – Cái gì, động cơ nào đã thúc đẩy ông cầm lấy bút và viết?

M.T. – Nếu ông muốn nói đến những thúc đẩy khởi đầu, của thời kỳ mới viết, thì nhiều và lâu rồi, không nhớ được. Sự thúc đẩy bấy giờ là chính tuổi trẻ tôi, sự mơ mộng, chữ nghĩa là một hành lý vào đời, văn chương là tấm gương, trước nó tôi khám phá thấy tôi và đời sống. Cũng có thể là biển. Nhà tôi ở gần biển. Biển thúc đẩy tôi viết. Cũng có thể là vì lần yêu thứ nhất. Văn chương khi đó đồng nghĩa với những lá thư tình. Nhiều lý do

khác nữa. Một thúc đẩy tự nhiên và nhiều mặt. Tôi viết như tôi mơ mộng. Như tôi lớn. Bây giờ khác. Bây giờ là những cú điện thoại giục bài, những chú nhỏ đến lấy bài đứng chờ ở đầu bàn. Là thói quen của một công việc hàng ngày.

N.N.A. – Quyển sách đầu tiên mà ông đã đọc, tên nó là gì, tác giả của nó, ông có còn nhớ không?

M.T. – Một pho kiếm hiệp : “Lục Kiếm Đồng”, của Văn Tuyền. Bây giờ tôi vẫn có thể kể hết pho “Lục Kiếm Đồng” cho ông nghe. Từng chi tiết, từng nhân vật, từng thế kiếm.

N.N.A. – Phải chăng ông vẫn còn tiếp tục yêu thích nhà văn thứ nhất đó của đời văn ông ?

M.T. – Gọi Văn Tuyền của pho kiếm

hiệp “Lục Kiếm Đồng” là nhà văn được không ? Nếu được, lòng yêu mến hồi nhỏ của tôi về ông ta vẫn nguyên vẹn.

N.N.A. – Tác phẩm mới nhất mà ông đã đọc và đặc biệt ưa thích có tựa là gì ? Tại sao ông chọn tác phẩm đó ?

M.T. – Đọc, bây giờ mang một ý nghĩa khác. Tôi không dành riêng cho một tác giả nào một yêu thích đặc biệt. Càng tìm biết được cái hay của mọi tài năng trong nước và trên thế giới, càng nhiều càng hay, là cái nên nhất của đọc. Tôi lười đọc. Đọc lung tung, thất thường, không lựa chọn. “De Sang Froid» của Truman Capote là một trong mấy cuốn mới đọc gần đây. Thích Capote trao cho nhà văn ở ông ta cái vai trò nhũn nhặn và tầm thường nhất. Kể kể lại những sự thật đã xảy ra. Giới hạn mình trong những sự thật đó.

N.N.A. – Một tác phẩm lớn. Một nhà văn lớn. Theo ông vấn đề này có nên đặt ra không ?

M.T. – Đặt ra cho ai ? Cho chính nhà văn thì không. Nếu ông muốn hỏi thế nào là một nhà văn lớn, một tác phẩm lớn thì : lớn là nhà văn thời đại nào cũng được người đọc nhận là đồng thời với họ. Lớn là tác phẩm không có nếp nhăn, đạt tới tinh lọc của kỹ thuật biểu hiện. Điều kiện tiên thiên của tác phẩm lớn là kỹ thuật biểu hiện, là ngôn ngữ. Tất nhiên, tôi chỉ nói một khía cạnh. Còn hàng nghìn khía cạnh khác của cái lớn.

N.N.A. – Không khí trong tiểu thuyết ông là một không khí ướt, trái với thứ không khí khô trong những truyện của Thanh Tâm Tuyền. Ông nghĩ sao về một nhận định như thế ?

M.T. – Tôi và Thanh Tâm Tuyền viết khác nhau, hoàn toàn. Nhận định cũng có phần đúng. Có điều là hai chữ “khô” và “ướt” chưa giải thích được gì hết.

N.N.A. – Còn những nhân vật nữ của ông, có phải ông mô tả họ như cách thức giải tỏa những ám ảnh Hà Nội còn đầy dẫy trong tâm thức của ông !

M.T. – Không phải thế. Trước hết, tôi nói đến Hà Nội không từ và bằng một ám ảnh nào hết. Hà Nội là một biểu tượng, đúng hơn. Biểu tượng cho cái hiện giờ của đất nước chia cắt hai miền. Thế giới bây giờ đầy đặc những thành phố địa danh, tên gọi hàm chứa toàn vẹn cái ý nghĩa một biểu tượng như thế, không phải chỉ có Hà Nội mà thôi. Còn những nhân vật nữ trong tiểu thuyết tôi có làm cho người đọc nghĩ đến Hà Nội thì đó chỉ là một trùng hợp, trên phương

diện thẩm mỹ thuần túy. Thực ra, những nhân vật nữ trong tiểu thuyết tôi chỉ có một quê hương và xuất xứ duy nhất là người đàn bà, là chính họ.

N.N.A. – “Nhà văn rong chơi”. Theo ông do đâu có cách ám chỉ đó của một số người nhằm hướng vào ông, nhà văn Mai Thảo ?

M.T. – Do một câu trả lời của tôi về một bài phỏng vấn nhiều nhà văn của tuần báo Khởi Hành. Đâu như thế này : “Trên một ý nghĩa nào, nhà văn chỉ là một kẻ lãng du rong chơi tối ngày qua đời sống”. Chính tôi nói. Cần gì ai ám chỉ. Tôi nói cho riêng tôi. Ai muốn hiểu thế nào thì hiểu.

N.N.A. – Hãy tưởng tượng như phải bắt đầu lại tất cả, tác phẩm nào của ông phải bị loại bỏ và tác phẩm nào ông ao

ước được viết lại như tác phẩm thứ nhất trong đời văn của ông ?

M.T. – Chẳng có cuốn nào bị loại bỏ cũng chẳng có cuốn nào ao ước muốn viết lại. Tôi không bao giờ tưởng tượng cho tôi cái việc nếu phải bắt đầu lại tất cả và từ đầu, tôi sẽ viết khác đi như thế nào. Điều ân hận duy nhất : nhiều ý tưởng, nhiều đề tài, nhiều cốt truyện nảy sinh bất chợt một lúc nào đó trong đầu óc, đã không được ghi nhận lại tức khắc. Thành ra lúc muốn nhớ lại, để viết ra, không còn thấy được những cái đó như thế nào. Cuốn sách đầu tiên của tôi là tập truyện ngắn “Đêm Giã Từ Hà Nội”. Nhưng nó cũng chẳng phải là cuốn tôi yêu thích nhất. Ngoài sự yêu thích nhỏ mọn là sau nó, tôi đã viết được những cuốn khác.

N.N.A. – Hình như ông còn làm thơ ?

M.T. – Vâng. Ngày trước, luôn luôn. Bây giờ thỉnh thoảng thôi. Làm chơi. Ngày trước, tôi làm thơ nhiều không thua gì Bùi Giáng bây giờ. Loại siêu thực, tượng trưng tối tăm bí hiểm. Buồn cười lắm.

N.N.A. – Ông có thể đọc cho độc giả Văn bài thơ mới nhất của chính ông?

M.T. – Kể cho ông nghe chuyện vui này : một năm, khá lâu rồi, trong chương trình Tiếng Thơ của Thanh Nam trên đài phát thanh Sài Gòn, có một người tên Thạch đã đến ngâm một bài thơ dài của một người tên Nhị. Thạch là Thanh Tâm Tuyền. Nhị là tôi. Bài thơ ấy tôi chỉ còn nhớ được một đoạn ngắn, đoạn này có in trong tuyển tập “Các Nhà Văn Làm

Thơ” của bà Nguyễn Thị Vinh :

Cúi đầu xuống, cúi đầu xuống

Mà dựng tình yêu thành thế giới

Cấy những vì sao lên vòm trời

Hát nghìn năm biển đầy vĩnh viễn

Lại thấy con đường yên lặng

Những đỉnh cây xanh

Và những ngón tay trên phím dương cầm

Đôi gốc mộc, căn phòng trừu tượng.

Một bài thơ ngắn khác, nếu ông muốn. Tựa đề là “Ý Thức” :

Sáng sáng chiều chiều óng ánh siêng năng

Như đóa vè tinh nghìn ngày trái đất

Bay hết mặt trăng bay hết mặt trời

Đêm hoang đường nghiêng, sáng hồng sự thật

Cơn mộng dữ còn uy nghi khuôn mặt.

N.N.A. – Ông là một trong những nhà văn có tiểu thuyết đăng ở nhiều nhật báo. Xin ông cho biết điều ưa thích và cả sự không hài lòng của riêng ông với chính những gì ông đã viết trong nhu cầu đó?

M.T. – Chín phần mười các người viết truyện ở Việt Nam bây giờ có tiểu thuyết viết cho báo ngày. Điều không ưa thích: những ngày muốn nghỉ viết để “rong chơi” là không được nữa.

Tôi ghét tất cả mọi hình thức bó buộc. Điều yêu thích : tháng tháng có một khoản tiền bài đều đặn. Khi sách được in ra, lại có một khoản tiền mới.

N.N.A. – Ông có nghĩ là một ngày nào đó bảng hiệu Sáng Tạo sẽ được dựng lại không?

M.T. – Tôi vẫn đang làm báo, viết báo. Báo của ai cũng vậy thôi, miễn là không khí thân hữu và tôi được tự do. Tất nhiên tôi vẫn muốn có một diễn đàn chính mình điều khiển. Và sẽ thực hiện việc này, khi cơ hội thuận tiện. Tờ Sáng Tạo tục bản hay một tờ mới, tên mới, cũng được. Không mảy may quan trọng.

N.N.A. – Những người trong bộ biên tập Sáng Tạo ngày nay có còn ở thế liên kết hay không?

M.T. – Ông phải hỏi tất cả các bạn tôi trong bộ biên tập Sáng Tạo ngày trước mới biết rõ được. Riêng tôi, liên kết tinh thần và tình cảm ấy có. Vẫn còn. Như thế nào, khó nói lắm. Liên kết trên phương

diện con người hơn là vì đường lối, quan điểm.

N.N.A. – Xin ông một cái nhìn lướt qua về nền văn chương tại miền Nam Việt Nam sau Hiệp Định Genève cho đến ngày nay (1971). Những tác giả nào hứa hẹn sự sáng rõ cho những ngày sắp tới.

M.T. – Về đầu của câu hỏi: Nắng mưa thất thường. Về sau: những người chưa là tác giả, mới viết hay sắp viết. Những người viết trẻ. Tôi không muốn kể tên ra ở đây những tác giả tôi coi là những tài năng văn chương lỗi lạc xuất chúng của chúng ta. Vì biết họ không muốn vậy.

N.N.A.— Ông đã giao một số truyện của ông cho các nhà làm phim. Ông có tin là ở khía cạnh “động” hình ảnh sẽ chiếu sáng được khía cạnh “tĩnh” của ý

tưởng ông ?

M.T. – Hiệu năng của hình ảnh, ánh sáng, tiếng nói, màu sắc của điện ảnh chiếu sáng và thể hiện được hết thấy, kể cả những tư tưởng trừu tượng và những ý tưởng mơ hồ nhất. Bằng một cách nào đó, tùy thuộc ở từng nhà đạo diễn. Phim ảnh bây giờ đã đề cập tới những địa hạt siêu hình. Như phim của Visconti.

N.N.A. – Ông giữ luôn phần viết đối thoại cho truyện phim khai thác từ tác phẩm ông ?

M.T. – Tôi đã định và muốn làm như thế. Cuối cùng đã từ bỏ việc này. Khó và rất mất thì giờ, một phần. Một phần vì không viết được hoàn toàn theo ý muốn. Phần đối thoại mấy cuốn sách tôi đem lên màn bạc đều do người khác viết. Người của hãng sản xuất.

N.N.A. – Với kinh nghiệm của một nhà văn có sách được đưa lên màn bạc, ông có thể giúp đỡ gì cho những đồng nghiệp của ông khi sách của họ bị biến thể hoàn toàn từ chữ nghĩa sang hình ảnh ?

M.T. – Không có kinh nghiệm nào, chỉ có sự thật này: tác giả nào có sách được mua bản quyền làm thành phim cũng phải biết trước tác phẩm mình sẽ bị thêm bớt, thay đổi, hoặc vừa phải, hoặc tàn nhẫn. Bản hợp đồng nhượng bản quyền nào giữa nhà sản xuất và tác giả có sách cũng có điều khoản phải ưng thuận cho hãng sản xuất được toàn quyền thay đổi cốt truyện. Bán sách, phải với điều kiện đó. Không khác được. Trường hợp tác giả hợp tác chặt chẽ với sản xuất trong việc thực hiện cuốn phim, sự chuyển hiện lên màn bạc của tác phẩm sẽ trung

thành và tốt đẹp hơn.

N.N.A. – Ông có tin rằng tiếng nói của nhà văn là tiếng nói được người ta lắng nghe và chờ đợi để nghe trong một tình thế khẩn trương như tình thế hiện nay không?

M.T. – Tất cả những vấn đề lớn nhỏ của thời đại và xã hội bây giờ, quảng đại quần chúng đều ý thức và thấu hiểu được, nếu vấn đề lại liên quan mật thiết đến họ. Tôi tin như vậy. Bởi trình độ chung của đám đông bây giờ không còn là cái thấp kém, cái mù lòa ngày trước. Càng ngày tiếng nói nhà văn càng không được lắng nghe. Vì nhà văn chỉ đặt ra vấn đề. Không phải là kẻ giải quyết được vấn đề. Văn chương cổ điển là thánh kinh. Nhà văn là kẻ dẫn đường. Bây giờ không phải thế. Thử hỏi, ý thức nhà văn đã chắc gì hơn ý thức quảng đại ? Vấn đề cũng không

phải như vậy. Tôi không nói văn chương không có một vai trò nào ? Nhưng nó khác với cái ý của câu hỏi. Đừng mong và đừng đòi ai lắng nghe hết. Nhà văn hãy thử lắng nghe đời sống, lắng nghe đồng loại, xem có được và có nỗi không đã.

N.N.A. – Người ta nói chiến tranh Việt Nam là một kinh nghiệm quý giá cho những nhà văn viết những tác phẩm để đời. Ông có đồng ý với nhận định trên không ?

M.T. – Đồng ý. Trên sự đồng ý rằng Việt Nam là một chủ đề lớn. Bởi cảnh ngộ và bởi thảm kịch của Việt Nam.

N.N.A. – Ông có điều gì để nói về những số báo Sáng Tạo mà ông và bạn hữu ông đã thực hiện. Hậu quả dòng văn học nghệ thuật đó ?

M.T. – Tờ Sáng Tạo là của những thí nghiệm và những mở đường. Hậu quả, nếu có cũng là của những thí nghiệm, những mở đường. Tôi không nhìn thấy Sáng Tạo như nơi phát xuất và hình thành một dòng văn học nghệ thuật. Lớn chuyện quá. Một tinh thần nào, một cách thế nào, thì có.

N.N.A. – Theo ông thì trong những nhân vật của ông, nhân vật nào được ông ưa chuộng nhất. Tại sao ?

M.T. – Ông phải để tôi nhớ lại những nhân vật của tôi đã. Vì nhiều quá. Nhớ rồi. Tôi ưa chuộng hết thảy. Vì chúng đã đến với tôi, cho tôi viết được về chúng.

N.N.A. – Có phải mỗi một nhân vật đó là một phần của đời ông ?

M.T. – Tiểu thuyết phải được coi là

một sản phẩm của tưởng tượng. Cho dù nhà văn xưng tôi và nói về mình. Miller xưng đích danh Miller trong tiểu thuyết Miller. Tôi vẫn chỉ hiểu tiểu thuyết Miller là một sản phẩm của tưởng tượng. Nói nhân vật nào của tôi cũng chính là tôi, cũng đúng nữa. Những thực tại cụ thể nhất của đời sống, vào qua cái ngưỡng cửa của tiểu thuyết, cũng chỉ còn là tưởng tượng như tiểu thuyết.

N.N.A. – Ông có ưa thích những nhà phê bình không?

M.T. – Có. Những người lỗi lạc với lối phê bình riêng biệt của họ.

N.N.A. – Ông nghĩ thế nào về cuộc chiến tranh hiện tại, cuộc chiến tranh đang sắp sửa tàn lụi, và một hòa bình gần gũi. Vai trò của nó trong sự thành hình một nền văn học tự do và ý thức

cho miền Nam Việt Nam?

M.T. – Cho tôi được hỏi lại ông. Ông căn cứ vào đâu mà nói cuộc chiến này sắp tàn lụi, hòa bình đang tới gần ? Chiến tranh tuyệt nhiên không có một vai trò nào hết, kể cả những cuộc thánh chiến. Chiến tranh là một phi lý. Nó hết hay vẫn còn, nguyên vẹn. Không có “sắp”. Khi người lính cuối cùng gục ngã trên chiến trường bởi viên đạn đồng cuối chót trong mấy giây phút cuối chót của cuộc chiến, chính lúc đó chiến tranh phơi bày bộ mặt bi thảm phi lý nhất. Rồi những cuộc chiến sẽ bị lãng quên, cho đời sống tiến hành trên những chiều hướng khác. Tinh thần mới, ý thức mới của con người thời đại này theo tôi, sẽ như thế. Và phải như thế. Cuộc chiến nào cũng tàn khốc, đau đớn cùng cực. Nhất là cuộc chiến Việt Nam. Nhưng đời sống con người

và nhân loại không chỉ có chiến tranh, ngay cả ở những lúc chiến tranh kín trùm và vây bọc nhất. Một chí một người lính chiến là một hình ảnh chói lọi của đời sống toàn thể được bảo vệ. Mồ chôn chung của những nạn nhân chiến tranh là một hình ảnh chói lọi khác của đời sống không được bảo vệ. Nếu chỉ có một hướng chiến tranh, nhân loại bị tiêu diệt từ lâu rồi. Cũng may, đời sống còn được tồn tại bằng trăm nghìn cái khác. Do đó, nếu chiến tranh là một thảm kịch, còn phải là một lãng quên của con người.

Nguyễn Nam Anh

Hãy tìm đọc :

CON SÂU

truyện dài **DƯƠNG NGHIỄM MẬU**

NGUYỄN ĐÌNH VƯỢNG xuất bản

Khởi từ quan niệm sáng hóa nghệ thuật, hạ tuần tháng 12-1971. Tạp Chí và Tủ sách KHAI PHÁ trân trọng giới thiệu cùng bạn đọc.

Tiếng kêu khẩn thiết cô độc dị thường của một thế hệ đang trầm thống du sinh, một ý thức tình yêu bị tráng được gầy dựng từ những bãi chiến tàn vùi vợi, một ước mơ nhỏ nhoi hiền hòa pha trộn trong dòng thơ tang thương :

LOÀI CÂY NHỚ GIÓ

LÂM CHƯƠNG

Bên cạnh, một tập Biên Luận ghi nhận hiện tượng chụp bắt phủ ảo giữa Thi Ca và Kinh Điển, từng tạo nhiều tư tưởng đối nghịch trong năm qua :

THƠ KINH TỰ

NGÔ NGUYỄN NGHIÊM

Tạp chí xuất bản THỜI ĐIỂM
phát hành hạ tuần tháng 12-71:

CA KHÚC

thơ NAM CHỮ

THIÊN ĐƯỜNG MỚI

truyện ngắn HOÀNG NGỌC CHÂU



Paul GALLICO

tình nghệ sĩ

truyện dài

[Kỳ 7, Xem từ VĂN số
186.]

Phần Ba

Trong khi di chuyển về phương nam gánh hát lưu lại Lyon tới mười ngày để trình diễn nhân hội chợ tháng 10 tổ chức rất lớn, rồi tiếp tục cuộc hành trình qua Marseille và Toulon, sẽ men theo bờ biển Côte D'Azur, đi ven theo bờ Địa Trung Hải là nhằm vào loại khán giả giàu sang, khi tới Nice thì lại đồng diễn với một gánh xiếc lớn trên

một khoảng đất rộng không cách bờ biển bao xa. Gánh của ông bầu Coq dựng rạp ngay bên lộ chính ai ghé xem phải trả tiền vào cửa. Những người giàu có ở tại những khách sạn lớn ghé qua nơi tồi tàn này như để làm nghĩa, họ tính dừng lại chốc lát, nhưng cuối cùng bị chôn chân luôn không sao bỏ đi nổi.

Đúng vào buổi sáng hôm đám xiệc trình diễn lần cuối để rồi di chuyển qua Monte Carlo, có một người đàn ông lớn tuổi, mập mạp, quần áo xốc xếch, ông này có chiếc mũi nổi đầy gân máu, đôi mắt him híp láu lỉnh trông như mắt heo, ông ta đội chiếc nón quả dưa tay cầm chiếc can đầu bịt vàng hấp tấp đến sạp đòi Golo cho gặp ông bầu ngay.

Cả gánh đang quây quần ăn điểm tâm trước giờ bắt đầu cuộc sinh hoạt thường nhật ; lúc này cũng là lúc để họ

thảo luận và thông qua các kế hoạch hoạt động trong ngày.

Ông già này được Carrot Top cất giọng the thé hỏi :

– Ông có hẹn trước hả ?

Reynardo cười khẩy nói :

– Lần đầu chỉ đến xin ngày giờ tiếp kiến thôi : Đây là phận vụ của tôi. Anh là cái thá gì mà xía vô ?

Con Gigi hất hất mái tóc, ranh mãnh cười cười nói nói :

– Nghĩ bụng có anh nào bảnh trai cơ chứ.

Mụ Muscat cất giọng quở nó :

– Đừng có dở chứng con nhát Gigi. Ông này giàu lắm đấy. Cứ trông ông ấy

thì biết, tiền vô lỗ hà ra lỗ hồng thì trơ xương ra chứ làm gì lắm mỡ như vậy.

Lẽ dĩ nhiên là ông già không mấy hài lòng về tội nó nên Mouche phải lấy lễ độ tạ tội cho chúng.

– Không hiểu bữa nay sao chúng gấu đến thế. Xin ông đừng' chấp. Xin ông để tôi lo công việc.

Quả nhiên ông chính là quản lý Bosquet phụ trách việc thương lượng với các gánh hát cho rạp Vandeville tại Nice, ông ngỡ ý muốn gánh đến trình diễn cho rạp vài tiết mục. Tiếp được tin này cả toán búp bê rối rít cuống quýt cả lên vừa mừng, vừa lo, chúng bàn đi tính lại, định kế hoạch, chúng hỏi nhau tíu tít, xử Reynardo reo hò như một thằng điên, chạy ngang chạy dọc trên sạp miệng hét bô bô :

– Ta sắp thành nghệ sĩ thứ thiệt. Tài nghệ của ta đã được đời biết đến. Ha, ha, ha, có phải vì khoái tôi mà ông già Bosquet nảy ra sáng kiến này không, ông già. Mouche, cô nghe ra chưa ? Mình sắp đi trình diễn tại rạp hửn hoi nghe. Ta sẽ đóng vai Cyrano³. Ta có cái mũi đặc biệt để thủ vai này.*

Kể cũng tội nghiệp cho ông Bosquet bị bác sĩ Duclos bắt trình ủy nhiệm thư, bị mục Muscat phỏng vấn về tác phong đạo đức của rạp hát do ông quản trị, rồi lại bị Nicholas và Carrot Top hỏi vòng vo này nọ nên đâm lúng túng và cuối cùng đã chịu mướn với giá cao hơn giá dự định.

Ông ta không trực tiếp diện kiến ông

3 Cyrano de Bergerac: một hài kịch anh hùng đại náo bằng thơ, gồm 5 màn của Edmond Rostand (1897), kịch tác gia người Pháp. Nhân vật chính có một cái mũi kỳ cục, nhưng có lòng can đảm và độ lượng nên được nhiều người cảm mến.

bầu Coq, vì khi ký giao kèo, Carrot Top đã đứng ra ký. Ông già Bosquet chấm dứt việc thương lượng bằng lời mời cô Mouche đi ăn với ông, vì tấm thân gầy nhưng thon thon, chiếc miệng rộng và đôi mắt mòng mọng ẩn nấp dưới mái tóc đen huyền bỗng làm ông động tâm.

Ông già hết sức lúng túng lúc xù Reynardo xuất hiện, một tay chống vào cằm, nghinh ông, giọng lè nhè gây sự :

– Ông già ơi, già rồi mà dê, ngần ấy tuổi còn dụ con nít, bộ không mắc cỡ hay sao ? Tôi biết bụng dạ ông rồi.

Ở phía bên kia sân khấu, mụ Muscat hai tay chống nạnh, giọng chanh chua.

– Thoạt trông thấy ông tôi đã đã nghi nghi. Tôi đã rỉ tai ông bác sĩ Duclos từ đầu. Ông tính cho cô ấy gì đây nếu cô ấy

đi theo ông, hột xoàn, lụa là, xe hơi, gì nữa ? Đừng có cho cô ấy bộ da giả như chảo của ông nghe. Thôi đừng có nghe người ta, em. Chị biết hạng người này rồi.

Ông Bosquet bỏ chạy trong lúc Reynardo phá lên cười.

Ba tuần lễ mà gánh hát dành ra để chuẩn bị trình diễn không phải là thời gian hạnh phúc đối với cô Mouche vì dù những buổi tập dượt vẫn do Carrot Top và bác sĩ Duclos điều khiển, nhưng hiện tượng-bổng nhiên-nổi bật của gánh chỉ làm cho ông bầu Cog cay cú và hung hãn hơn trước. Ý thức được rằng hợp đồng này chẳng qua cũng nhờ người ta cảm mến tài của Mouche, hấn bị dồn vào thế nhận chân là chính nhờ nàng mà hấn được sung túc hơn, nổi tiếng hơn nên hấn càng thù ghét nàng hơn. Và vì thế

lúc nào giáp mặt nàng là y như hấn kiểm chuyện, chỉ trích ngôn ngữ, dáng dấp, nguồn gốc quê mùa của cô, lúc nào hấn cũng bới móc rằng :

– Tao không nhặt mi dưới cống rãnh lên thì đời nào mi khôn ra được.

Hấn phê bình dáng đi, quần áo, giọng nói, thôi thì đủ điều. Dường như hấn quyết định làm cho việc trình diễn thất bại ngay từ buổi đầu.

Nhưng dù có tàn tệ hơn nữa hấn vẫn không cản ngăn nổi ý chí tự lập của bấy con búp bê và mối tình thâm thiết của chúng đối với cô gái.

Buổi trình diễn đầu tiên trên sân khấu rạp hát của gánh ông bầu Coq và đã rầm rộ khai trương vào một buổi tối thứ bảy trước một số khán giả chật ních

rạp và ngay lúc Mouche xuất hiện bọn búp bê lúc đầu còn từng tên một, rồi tất cả bọn quăng tuốt bài bản bắt đầu diễn cương, suốt hai mươi phút khán giả cười như vỡ rạp và cuộc trình diễn được kết thúc bằng cảnh xử Reynardo trong vai Cyrano vươn mình lên và gã Alifanfaron sợ hãi bỏ chạy.

Sau đó, gánh hát còn trình diễn nhiều lần tại rạp nhưng họ làm như trình diễn tại công viên các xã vậ với cảnh Golo chơi đàn để mời gọi đám đông lại. Thoạt khi Carrot Top xuất hiện thấy đám khán giả quá đông, gã lộ vẻ sung sướng cất giọng the thé kêu Mouche ra chứng kiến, thế là chủ trương diễn xuất cho có đầu đuôi lớp lang biến mất, tất cả các vai kể cả Mouche, tùy hứng mà diễn.

Ông bầu Coq bắt buộc nàng phải mặc một bộ đồ rất tầm thường. Quả nhiên

nàng xuất hiện trong một chiếc váy vải thô, chiếc áo cánh nhà quê, trong dáng điệu tự nhiên, mái tóc cắt ngắn và đôi mắt to rực sáng dưới ánh sáng từ dưới sàn rọi lên.

Vẫn còn nô nức vì được trình diễn tại một rạp hát, lũ búp bê đua nhau đóng các vai nhân công sân khấu, thợ điện, Mouche cũng thích ứng được liền, chúng thích đọc ầu tả những tuồng tích cổ điển Pháp, chúng bắt Mouche tả lại dàn nhạc vì chúng bận không ra xem được chúng đòi hỏi phải có đủ loại ánh sáng màu chủng làm xáo trộn cả truyền thống trình diễn của gánh bằng đủ mọi cách.

Như thường lệ, Mouche quên không biết mình đang ở đâu và là ai nữa, nàng trở thành người bạn ngây thơ khả ái của nhóm búp bê, và vì vậy nàng đã đi thẳng

vào lòng khán giả.

Dù phần căn bản vẫn là chọc cười nhưng người ta cười rộ lên nhiều nhất lúc Alfanfaron xuất hiện, thấy một số khán giả quá đông nên hấn hoảng sợ, hấn lão đảo ngã xỉu xuống một cách ngộ nghĩnh dù Mouche đã hết lời khuyên giải.

Golo từ bên cánh gà đi ra tay gảy đàn. Gã cười nói bằng một giọng Pháp rất Phi Châu, tuy nhẹ nhàng nhưng đầy âm sắc :

– Đôi khi sợ quá thì hát lên là hết sợ liền.

Những ngón tay hấn nắn lên khúc nhạc mà gã đã đàn cho Mouche nghe cái đêm xa xôi ấy ở miền Besançon. Cô gái bắt ngay được ý. Cô ghé lại gần gã khổng lồ ngô nghê, đang làm bộ run rẩy ngồi so ro trên sân khấu, nàng choàng tay ngang

lưng hần, nhẹ ru hần và hai người cùng hát :

Cung ơ con cung mẹ ơ

Để mẹ đưa bồng chiếc nôi con nằm.

Carrot Top len lén lại gần, nó cũng hát theo, sau đó tên khổng lồ ngẩng chiếc đầu bù xù lên, đưa mắt đảo quanh tứ phía và tuyên bố ngô nghê rằng : “Bây giờ tôi hết sợ rồi”. Carrot Top nhảy chồm lên vuốt má Golo và hôn Mouche. Cả rạp yên lặng như bên trong một giáo đường. Trong khán giả có nhiều người sụt sùi khóc.

Sau đó, Mouche và Reynardo chuyển sang hát bài :

Đi đi, đi đi, đi đi

Anh không là người yêu tôi nữa.

với Gigi thủ vai đào lẳng, rồi mụ Muscat và bác sĩ Duclos phụ diễn. Suốt khoảng thời gian gánh này trình diễn trên sân khấu nấp bên cánh gà có một chàng tuổi trẻ mặc quần xanh bó sát, trên quần có gắn những miếng kim khí lấp lánh, vai khoác áo choàng. Đôi mắt to, đẹp, ướt át màu nâu của gã không rời khuôn mặt người con gái đang đứng bên sạp búp bê tới một giây.

Tên gã là Ballote, gã là một tay nhào lộn trên dây của một gánh khác đang chờ trở tài ngay sau mục trình diễn búp bê. Các đào kép khác cũng tụ lại say mê theo dõi màn hát mới lạ, họ say mê không kém gì khán giả.

Riêng Ballote, vốn là một thiếu niên đang hoàng, thật thà, thiếu thông minh nhưng kiêu hãnh lại có thừa, đây là lần đầu tiên gã say mê tài nghệ của một

người không phải gã.

Nhìn người con gái dịu dàng, vui vẻ, thành thực có dáng điệu một người mẹ hiền, gã thấy tâm hồn xao xuyến hơn bao giờ hết. Ngoài ra đứng trên quan điểm nghề nghiệp gã thán phục cô gái có tài làm cho đám khán giả phải nhấp nhồm đứng ngồi không yên, chỉ trở lung tung, hẳn cô ta cũng có thể giúp gã nhiều lắm. Đã từ lâu hẳn cũng nghĩ về thân phận cô đơn của gã, gã đã có ý tìm một người đứng ném khăn cho gã và chứng kiến gã trở tài.

Màn hát kết thúc bằng trận vỗ tay nghe đến rát tai; hết đợt này đến đợt khác để hoan hô Mouche. Nàng lần lượt cầm từng con búp bê lên bái tạ. Khi màn hạ, nàng đứng dựa lưng vào sập. Carot Top áp má nó vào một bên má nàng, và quàng tay vào cổ nàng, còn Reynardo

nép vào má bên kia. Đôi mắt nàng sáng ngời. Chưa bao giờ nàng cảm thấy sung sướng đến thế.

Lúc nàng từ trong sân khấu bước ra, Ballote chạy lại bên nàng nói :

– Giỏi quá, cô bé giỏi quá. Diễn xuất khá lắm, tôi xem từ đầu tới cuối. Bây giờ cô đứng đây xem tôi trình diễn ra sao nghe. Sau đó tôi có chuyện muốn nói với cô.

Vì lịch sự Mouche đứng lại bên cánh gà, ngược mắt theo rồi chàng trai bảnh bao đu nháy, nhào lộn đua tài cùng mấy đồng nghiệp khác. Cậu này, lúc lúc lại nháy phắt lên ngồi trên cây đu ngang rướn lên cao chót vót, tình tứ liếc mắt nhìn nàng và đưa tay vuốt ria mép thoải mái.

Bầu Coq đi ngang qua hần mặc chiếc quần vải thô màu đen và chiếc áo len cũng màu đen, cổ cao càng làm nổi bật nước da xám mét, mái tóc lông chồn và đôi mắt lạnh sắc như dao. Bí quyết nghề nghiệp của hần là ngoài ông quản lý sân khấu ra không ai biết hần là ai. Hần dừng lại nhìn theo hướng mắt của nàng. “Đồ bỏ” hần càu nhàu, hần dùng ngôn ngữ khinh chê mà giới sân khấu vẫn dùng để ám chỉ những tay nhào lộn trên dây, nói rồi hần nhổ một bãi nước miếng không thèm ngó lại Mouche nữa, hần bỏ đi. Hần đã bắt bồ được với một nữ nhạc công thổi sáo trong ban nhạc. Bây giờ hần thành công rực rỡ rồi, hần nghĩ, thì cũng nên thử thời vận với một con chơi chơi xem sao.

Còn Ballote từ trên dây cao tuột xuống gã có vẻ hỉ hả, hần không ngạc

nhiên khi thấy Mouche còn đứng đó theo rồi mình, gã nói :

– Được không cô bé ?

Mouche chân thành đáp :

– Được chứ. Tôi thấy anh tài quá.

–Ồ chưa có gì đâu. Cô ráng chờ đến lần biểu diễn sau. Hấp dẫn hơn nhiều.

– Nhưng chắc nguy hiểm lắm nhỉ ?
Mouche hỏi. Không có lưới hay cái gì đỡ phía dưới à ?

Ballote nhún vai :

– Lẽ dĩ nhiên là nguy hiểm. Nhưng mà người xem khoái. Nè mời cô bé đi với tôi kiếm cái gì ăn chơi. Cô bé cô uống được la-ve không ?

Ballote ngạc nhiên trước vẻ mặt bối rối của Mouche :

– Tôi... tôi, tôi không biết có đi được không. Tôi chưa đi như vậy bao giờ cả...

Ballote đi thẳng vào vấn đề.

– Ông có phải chồng cô không ông, Bầu Coq ấy.

Mouche lắc đầu quấy quậy :

– Đâu có, làm chi có chuyện chồng với con.

Ballote đủ thông minh để tránh hỏi thêm.

– Vậy là xong rồi vào bàn đồ bánh vào, tôi đợi cô bé ở cửa rạp hát nghe, thay xong đồ là tôi ra liền.

Phải mất đến mấy phút Mouche mới thực sự tin rằng nàng có quyền tự do nhận lời mời. Sự lệ thuộc Bầu Coq đã gần trở thành một tập quán, nhưng thực

ra nàng thấy mình lệ thuộc bấy con búp
bê nhiều hơn và nghĩ rằng nàng phải hỏi
qua ý kiến Carrot Top cho phải phép.

(Còn tiếp)

Paul Gallico

HOÀNG ỨNG dịch

Phát hành trong tháng

Tập Truyện và Tùy Bút

Ý NGHĨ TRÊN CỎ

tác phẩm mới nhất của

NGUYỄN XUÂN HOÀNG

Với những cơn mưa hân hoan, buồn rầu và tàn bạo rơi dài trên những dòng chữ viết cho một thành phố, một mối tình, một kỷ niệm...



NGUYỄN ĐÌNH VƯƠNG xuất bản

Hạ tuần tháng 12-1971

xin mời quý bạn đón đọc :

GIAO ĐIỂM

Tập san Nghiên cứu Sáng tác Phê bình
Văn nghệ

xuất bản ngày 1 và 15 mỗi tháng

do Trần Phong Giao và bạn hữu chủ
trương

* SỐ 1 : chủ đề “VIẾT VỀ THẠCH
LAM”

* Quý bạn đã gửi thư yêu cầu giải
đáp thắc mắc mà chưa được trả lời, xin
đón coi bài của Thư Trung ngay từ số ra
mắt trên GIAO ĐIỂM.

Cùng lúc, xin mời bạn tìm đọc :

BÓNG TỐI CUỐI CÙNG

truyện dài ứng ý nhất của

Nguyễn thị Hoàng

Mọi liên lạc, xin gửi cho :

Trần Phong Giao

150 Phan Thanh Giản, Sài Gòn-3

DƯƠNG NGHIÊM MẬU

kẻ sống đã chết

truyện dài

[Kỳ 13, xem VĂN từ số 180,]

Hữu vực mặt vào thau nước ấm, trong buổi sớm mai Hữu thấy khuôn mặt mình lay động xô lệch trên làn nước, hai vai mỗi, người bải hoải như muốn lả xuống. Đổ chậu nước ra khoảng sân nhỏ, hơi nước nóng phảng phất lan ra, Hữu nhủ thầm, bây giờ Sài Gòn cũng có những buổi sớm mai của mùa thu, hay đầu mùa đông ở Hà Nội. Không khí

gây lạnh nhẹ nhàng khiến chàng xôn xao, tâm hồn chùng thấp với xúc động, đã ba năm rồi xa quê hương. Đứng trước gương, cạo râu, chải tóc, những sợi tóc tơ nhỏ nay đã có những sợi tóc bạc lẫn quất buồn râu, tuổi già đang bước tới một vẻ thân nhiên bình lặng, như một hện hò keo sơn của định mệnh không mặt mũi tên gọi. Thả chiếc lược vào vòi nước, chải mượt những sợi tóc về phía sau, Hữu mỉnh cười với mình, những nếp nhăn chống chọi nơi khóe miệng, nơi đuôi mắt, nước da tái xanh, đôi má hóp lại, chùng như chỉ còn lớp da bám lấy những nét cương nghị trên khuôn mặt. Hữu nhớ lại câu ví trong ca dao: lên mười như hoa mới nở, hai mươi như mỡ mới bôi, ba mươi như vôi tôi nhạt, bốn mươi như bát không rửa, năm mươi thổi lửa không cháy, sáu mươi như cây rụng cành... Tới lúc rụng cành, chắc mình không được sống như

thế. Bốn mươi như bát không rửa, mình đã trở thành một thứ bẩn rồi, một thứ không dùng được nữa như hồi trai trẻ.

Bà Nhiều từ dưới nhà lên với bình nước nóng hỏi Hữu về món ăn điểm tâm, Hữu nói bà cho tôi ăn bánh cuốn, Hữu trở lên nhà ngồi vào chiếc ghế bành rộng, chiếc ghế độc nhất mà ông Trâm gửi tặng cho Hữu từ hơn một năm nay, ông Trâm gọi : chiếc ghế cho người anh hùng cô đơn, một anh hùng mệt mỏi. Trên chiếc bàn nhỏ, chiếc phin cà phê đang chảy những giọt đắng xuống chiếc ly thủy tinh trong, bên cạnh đó là cuốn sách mở. Bầu không khí êm tĩnh vây quanh như bao nhiêu những buổi sớm mai đã qua, Hữu nghe như thời gian chậm lại với đời sống của mình. Gian nhà cổ kính với những chiếc cột, tường vôi trắng, chiếc tủ sách ngăn nắp, bàn làm việc bên cạnh chiếc

ghế xích đu trắng. Ngăn với phía trong bằng một bờ tường thấp, lối đi vào chính giữa với hai thân cột tròn, trên bờ tường ngăn có một bình hoa tươi, nơi thân cột bên trái có treo một khung ảnh nhỏ. Những buổi sớm thức dậy, những trang sách, chiếc bàn làm việc chờ đợi, người y tá tới với những ống thuốc, giấc ngủ ngắn buổi trưa, buổi đi dạo trong công viên buổi chiều trước giờ cơm tối, những bản nhạc cổ điển nhẹ nhàng sau bữa ăn. Tôi đang sống như một người giàu có đã về già không còn con cái quẩn quít bên mình.

Bà Nhiêu đã trở về với đĩa bánh cuốn úp trong chiếc bát lớn, bà mang xuống bếp rồi bung lên trong một chiếc khay, chén nước mắm nhỏ trong nhìn thấy đáy, lọ ớt khô và miếng chanh để trên chiếc đĩa. Hữu nói cảm ơn bà, đưa người

về phía trước cầm đĩa lên tay. Bà Nhiều nói trong khi đang lau bụi trên chiếc ghế dựa :

– Hôm nay bà ấy hết cà cuống chắc làm bánh cuốn ông ăn mất ngon.

– Không sao bà, tôi cũng không thích cà cuống lắm.

Buổi sáng nay Hữu thấy mình ăn ngon hơn những ngày trước, miệng không còn nhạt nhẽo, bà Nhiều bưng khay bánh cuốn đi cùng với chiếc phin cà phê, Hữu mở phích nước nóng chế thêm vào ly, bỏ chiếc cùi dĩa dài khuấy sữa cho đều, ngậm cà phê nóng, điều thuốc đầu tiên trong ngày. Hữu ngả người ra lưng ghế. Qua bờ hiên hẹp, bên kia khoảng sân trống, trên ngọn cây hoa giấy đỏ tươi, Hữu nhận thấy ánh nắng lung linh trên những phiến lá tươi non. Hữu lắng nghe

tiếng người bước nhẹ, cánh cửa mở, hai người đi vào sân, người con gái bước lên hiên đứng lại như một pho tượng, Hữu nhú mắt, khuôn mặt khuất trong bóng tối, những sợi tóc xòa ánh lên với ánh sáng bên ngoài :

– Anh, anh Trác...

Hữu nghe thấy tiếng gọi vang dội va đi va lại như tiếng nói từ trong một khe núi nào. Người đàn ông vẫn còn đứng dưới sân nắng với vẻ ngượng nghịu. Hữu đứng bật dậy, đi vội ra, người con gái choàng tới ôm lấy Hữu:

– Anh Trác, anh Trác...

– Thu...

Hữu bối ngỡ, chàng quay mặt sang một bên bờ vai Thu, những sợi tóc mượt óng, bờ vai run lên, Thu khóc tức tưởi,

tiếng khóc nghẹn ngào như đã chờ đợi từ bao nhiêu lâu.

– Anh, anh tha thứ cho em...

Hữu cố gắng gỡ Thu ra khỏi mình, chàng thấy mình như chao đi chao lại, hai chân run lên với những xúc động. Người đàn ông từ dưới sân bước lên. Thu quay ra, nàng chùi tay lên mắt nói trong tức tưởi :

– Anh Nhật và đây anh Trác của em.

Hữu phác một nụ cười thân mật đưa tay ra cho Nhật bắt. Hữu trở lại ghế, gọi bà người làm, chỉ ghế cho Thu và Nhật ngồi. Chàng dụi tắt điếu thuốc đang cháy dở:

– Em nghe tin anh đã được thả ra, rồi lại nghe anh đau, em nóng lòng tìm cách trở về ngay nhưng không được, mãi cho

tối hôm qua em mới về đến nơi, em tìm nơi tòa soạn nhưng người ta đã về hết, mãi sáng nay em mới tìm ra nhà anh.

Tiếng nói của Thu reo vui trong gian nhà, nàng nhìn khắp chung quanh, Hữu ngồ im nhìn nàng, bà Nhiêu đã lên, Hữu nói :

– Em ăn sáng chưa ? Anh Nhật nữa ?

Nhật nói nhỏ, giọng pha khó nghe khiến Hữu không biết chắc Nhật là người ở vùng nào :

– Thưa anh tôi dùng rồi.

– Ăn nữa, ở ngoài này có bánh cuốn Thanh Trì ngon lắm.

Hữu vừa nói vừa nhìn Thu.

– Bọn em ăn rồi anh. Căn nhà anh ở thích quá.

– Nhà của một người bạn cho anh ở.

Hữu thấy mình choáng váng với gặp gỡ, quá nhiều điều trở đến với chàng nhưng sao nghe câu chuyện nhạt nhẽo, xa cách. Đã hơn ba năm rồi sau ngày đặt chân xuống phi trường Tân Sơn Nhất, chính từ đổi thay đó đưa chàng tới những bất định. Chiếc xe bật bùng đợi chàng ở dưới sân bay. Và với Thu, ngay từ giờ phút đó, Hữu như con ma, như một cái gì không có thật. Thu đã kêu gào khản cổ, tiếng khóc ấy khởi đầu một thời gian, những đưa đẩy chồng chất giữa một dòng sông xa lạ như thách thức. Thu nhìn thấy Trác vẫn như xưa nhưng mái tóc đã nhiều thêm những sợi tóc bạc, đôi má tóp lại, những nếp nhăn nhiều hơn nơi đuôi mắt, và đôi mắt chùng như đã đục, thiếu vắng vẻ tinh quái thông minh, nơi cái nhìn phảng phất những đau buồn

mệt nhọc. Bây giờ không còn Hữu một người nhanh nhẹn lúc nào cũng như muốn phóng mình về phía trước, bây giờ một Hữu nghe như bã rã với dáng ngồi ngả ra sau và tiếng nói chậm lại. Cả Hữu lẫn Thu đều như muốn bắt đầu, ít nhất là bắt đầu muốn tâm sự. Sao anh Hữa nhạt nhẽo với mình. Sao Thu không còn tươi cười như xưa.

– Mấy hôm nay trời gây lạnh khiến anh nhớ Hà Nội ghê. Chùng như có bão rớt.

Nhớ Hà Nội, lâu lắm Thu mới nghe thấy một người nói về Hà Nội, hai tiếng Hà Nội từ trong một giọng nói chính của người Hà Nội, thứ giọng nói không trộn đi với những giọng nói khác được. Mới ngày nào lên đường, những xa cách rồi gặp lại, ở phía sau kia, trong lòng Thu và Hữu, nơi tận cùng những ghi nhớ kia

một Hà Nội vẫn chói sáng như mơ ước không thành. Giọng Thu xa vắng :

– Xưa kia anh nói có khi anh trở thành nhà văn, hóa bây giờ là sự thật.

– Không phải đâu, bây giờ anh là người viết muốn.

– Anh nói nghe thảm.

– Thật đấy, đó là việc kiếm sống. Là nhà văn có khi hẳn không viết một chữ nào mà vẫn là nhà văn.

Thu cúi xuống, nàng chợt nhớ tới những quà cho Hữu, nàng kêu lên :

– Chết thật, gặp lại anh mừng quá quên cả những quà của anh.

Tiếng nói Thu vui cười, nàng cúi lục ra những quà tặng cho Hữu, chiếc khăn quàng len, những trái cây, mấy chiếc cà

vật. Thu đưa tới cho Hữu chiếc khăn :

– Khăn cho anh khoác khi trời lạnh.

Hữu mở lớn đôi mắt nhìn Thu :

– Cô nghĩ mình đang sống ở Hà Nội sao, ở đây anh quần khăn này thì khỏi phải tắm.

Cả ba người cùng cười. Thu nói :

– Em đoảng quá, nhưng thôi để khi nào anh đi Đà Lạt thì dùng, em nghe nói ở trên Đà Lạt lạnh lắm.

Hữu cười không thành tiếng, Thu mở hộp kẹo sô-cô-la cho Hữu. Nhật đứng lên :

– Bây giờ Thu ở đây với anh Trác nghe, anh có hẹn đi một chút rồi trở lại – Nhật nhìn sang Hữu – Tôi xin phép anh một chút.

– Chút nữa về ăn cơm nghe.

Hữu vẫn ngồi yên trong ghế. Nhật đi ra, Thu theo sau, hai người dặn dò nhau trước khi Nhật đi, Thu trở lại, nàng đi đi lại lại ngắm nhìn chung quanh, đi xuống nhà sau xem bếp nước. Thu nói :

– Nhà anh ở thật thích, nhà rộng quá bọn em có thể ở nhờ được.

Thu lắng nghe không thấy tiếng Hữu nói. Khi quay lại Thu thấy Hữu đứng dựa nơi cửa nhìn Thu, Thu bỗng thấy ngượng ngùng.

– Anh thấy em có đổi khác gì không?

– Không, nhưng có.

– Sao vậy anh.

Hữu không nói. Thu đã đổi khác, không còn một Thu bé bỏng của ngày

xưa với những lo sợ vẫn vơ.

– Hình như anh không mong khi gặp lại em.

– Không phải thế, anh mừng khi gặp lại em, nhưng anh không vui khi nhớ lại, anh đã không có nhiều may mắn, vì anh, em đã vất vả. Anh đã không ngờ mình đã phải trải qua những khó khăn như thế.

Câu chuyện đưa hai người trở lại dĩ vãng. Ngay khi bước châu xuống phi trường Hữu đã bị bắt, thời gian hai năm chàng bị giam vì những nghi ngờ, ngay khi được thả ra, Hữu biết mình bị lao. Trong khi ấy Thu nhờ cậy gia đình một người bạn của ông bà Hoan cứu mang, gia đình này sau đó lên Vạn Tượng làm ăn và mang Thu theo. Hai anh em mỗi người ở một nơi xa cách. Mỗi lúc nhớ tới Thu, Hữu lại ngậm ngùi, nếu chàng

không trở về Hà Nội sớm, nếu thực tế không đẩy chàng tới những quyết định thì ngày nay cả hai người đã sống ở Hà Nội xa cách kia, không biết ở lại nơi đó đời sống của chàng sẽ ra sao. Những ngày nằm trong gian phòng kín, giữa bốn bức tường, Hữu nghe mình rời rã. Những lựa chọn khắc nghiệt, đời sống những ngộ nhận chùng như đã choáng ngợp cả đời sống chàng, có lẽ không phải một mình Hữu, cả một thế hệ phải trải qua những gian truân, tan hoang, không hoàn hảo, mọi điều như một cái gì dở dang không thành, chùng như cả những người đã chết đi.

Trở lại ngôi vào chiếc ghế bành, ly cà phê uống dở đã nguội, Hữu đốt cho mình một điếu thuốc. Thu kéo ghế ngồi vào cạnh tường, hai tay khoanh trong lòng. Giọng Thu đầy nước mắt:

– Anh hãy tha thứ cho em.

Hữu thấy cay trên mắt. Chàng cảm thấy cô quạnh hơn bao giờ hết. Chàng đã không có một chút gì cho mình.

– Anh mừng thấy em có được may mắn. Nhưng nếu anh không gặp khó khăn thì chắc em sung sướng hơn. Bây giờ những ngày ấy đã qua...

Hữu ngồi im, những dòng nước mắt chảy xuống. Đã bao lâu rồi chàng mới khóc được. Thu ngồi nhìn anh.

– Ngày đám cưới em ở trên em khóc khi nghĩ tới anh, em chẳng có ai ở bên, em cũng trông đợi ngày trở về, em biết để anh lại em không yên tâm nhưng em cũng biết làm gì khác. Bây giờ em về không đi đâu nữa.

Là người nhờ cậy, sau đó Thu trở

thành con dâu trong gia đình Nhật, những quẩn quýt bên mình đã đưa hai người lại với nhau, Thu không còn gì hơn là phải quyết định lấy đời sống của mình. Nhật nói : em là giấc mơ của anh. Ngày ấy, trong xúc động Thu nghe như trong lòng mình một tiếng nói khác : anh không phải là giấc mơ của em. Có lúc nàng nghĩ : sao anh Trác không phải là người khác.

(Còn tiếp)

Dương Nghiễm Mậu

CHÚC MỪNG

Thân ái chúc mừng

DƯƠNG NGHIÊM MẬU

HỒ THỊ NGỌC TRANG

một hạnh phúc lâu dài và bình dị

Nguyễn Đình Vượng . Mai Thảo
Nguyễn Xuân Hoàng . Duy Thanh
Huỳnh Phan Anh . Huy Tường
Duyên Anh . Đàm Gia Tuấn

Đã phát hành

Tác phẩm mới nhất của **Nguyễn thị Hoàng**

BÓNG NGƯỜI THIÊN THU

* Chuyện tình dịu dàng trong khung cảnh xinh tươi và thơ mộng của Đài Loan.

* Con người từ khước hạnh phúc tầm thường nhưng cố thật để đuổi bắt hạnh phúc ảo tưởng.

* Con người yêu tình yêu của mình hay yêu người yêu ?

* Đọc trong:

BÓNG NGƯỜI THIÊN THU



NGUYỄN ĐÌNH VƯỢNG xuất bản

Sinh Hoạt Văn Nghệ

Giải thưởng văn học nghệ thuật toàn quốc đã tới đâu ?

Số trước, Văn đã trích đăng những phần quan trọng và đăng loan báo nhất về giải thưởng Văn học Nghệ thuật của Tổng thống Thiệu năm nay được đặt tên lại là Giải thưởng Văn học Nghệ thuật Toàn quốc. Theo chỗ chúng tôi được biết, sau phiên họp giữa ban tổ chức giải thưởng của phủ Quốc vụ khanh Đặc trách Văn Hóa và một số vị được mời làm cố vấn, thành phần những nhà văn, nhà thơ, học giả, nghệ sỹ và bộ môn được mời tham dự các ban giám khảo đã ấn định xong. Sở dĩ ban tổ chức chưa công bố danh sách các thành phần giám khảo, vì còn đợi cho đầy đủ và xong xuôi sự nhận lời của các vị được mời. Sau đó,

bản danh sách chính thức các ban giám khảo sẽ được công bố và phổ biến tức khắc trên truyền thanh, truyền hình và báo chí.

Việt Nam đoạt giải nhất Dân Ca Quốc Tế

Việt Nam Cộng Hòa vừa chiếm giải thưởng độc nhất tại Đại hội Truyền thanh Truyền hình về nghệ thuật Dân Ca quốc tế kỳ 1 tổ chức tại Đài Bắc.

Đại Hội khai diễn từ 22 đến 24-11-71, gồm 13 quốc gia tham dự là Á Căn Đình, Hi Lạp, Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha, Đại Hàn, Costa Rica, VNCH, Liban, Thái Lan, Congo, Lesotho, Tân Tây Lan, Hồng Kong và Trung Hoa Quốc Gia.

Nha Vô Tuyến Truyền Thanh VNCH

đã tham dự Đại Hội Nghệ Thuật dân gian quốc tế này với một chương trình thu thanh gồm 3 bài Dân ca của ba miền là Quan Họ “Hoa Thơm bướm lượn”, “Lý qua đèo” và “Lý ngựa Ô Nam”. Kết quả, VNCH đã chiếm giải thưởng duy nhất của Đại Hội này do ông Tổng Trưởng Giáo Dục THQG đại diện Ban Tổ chức trao tặng.

Đây là lần thứ nhì mà ngành truyền thanh đã mang lại phần thưởng quốc tế cho quốc gia VNCH. Năm 1967, Cục Vô Tuyến Truyền Thanh cũng đã chiếm giải thưởng tối cao tại Đại Hội Hiệp Hội Truyền Thanh Á Châu ABU qua một chương trình phóng sự.

Trong năm 1971, Nha Vô Tuyến Truyền Thanh cũng đã cử các đại diện tham dự Đại Hội Hiệp Hội Truyền Thanh tại Manila, cùng các cuộc hội thảo công

tác truyền thanh tại Đông Kinh và Tân Gia Ba.

Đêm Văn Nghệ Từ Thiện Cứu Trợ Nạn Nhân Bão Lụt Miền Trung

Hội Đất Lành – Terre Des Hommes V.N. tổ chức một đêm văn nghệ và thoại kịch từ thiện cứu trợ nạn nhân bão lụt miền Trung vào ngày 6-12-71 tại giảng đường Taberd 53, Nguyễn Du Sài-gòn lúc 20g.

Trong đêm văn nghệ này, vở kịch Hàn Mặc Tử của Đinh Xuân Hòa, một tác phẩm đoạt giải văn học nghệ thuật 1970 sẽ được ban thoại kịch Trương Đình Hầu trình diễn.

Langen Muller đã thua kiện

Luchterland đã thắng. Langen Muller đã thua. Trong vụ kiện giữa hai nhà xuất bản này về cuốn “Août 14”, tiểu thuyết mới nhất của văn hào Nga đoạt giải Nobel văn chương Soljenitsyne. Nhà phát hành Tây Đức Langen Muller đã phải cho thu hồi ở các tiệm sách hàng ngàn ấn bản cuốn “Août 14” ấn hành trong bí mật. Muller tự bênh vực : “Nga Sô không ký tên trong thỏa ước thế giới về bản quyền tác giả, vậy cuốn sách của Soljenitsyne được in vô tội vạ”. Lý luận này bị bác bỏ, coi như vô giá trị. Cuốn “Août 14” đã được in bằng tiếng Nga ở Paris năm nay bởi tổ chức Ymca Press. Như vậy là nó đã được những luật lệ về bản quyền Pháp và bảo vệ. Thành ra, kẻ duy nhất có quyền được ấn hành tác phẩm của văn hào Nga là nhà xuất bản Luchterland.

Mặt khác, nhà văn Nga đã ủy cho nhóm Ymca Press dùng tiền bản quyền cuốn sách xây một nhà thờ tại Pháp.

Một tác phẩm đồ sộ của Aragon viết về Matisse

Một khuôn mặt lớn, có lẽ là lớn nhất, của văn chương, nói đến một khuôn mặt lớn, có lẽ là lớn nhất của hội họa. Đó là Aragon nói đến Matisse. Bằng một tác phẩm vĩ đại. Thoạt đầu, chủ ý của Aragon chỉ là tập hợp lại trong một cuốn sách những bài nhận định lẻ tẻ đã viết về Matisse từ trước đến giờ. Không ngờ, thuận đà ông đã hoàn thành được một tác phẩm lớn về bạn. “Cuốn sách này không giống với gì hết ngoài với sự hỗn độn của nó. Nó thế nào là như thế. Tôi không làm gì khác được”. Đó là mấy câu

đầy nhũn nhận trích trong bài vào sách của Aragon. Có điều là những người đã đọc cuốn “Henri Matisse, roman” lại không nghĩ như tác giả, mà chỉ thấy rằng Louis Aragon, bằng một trí tuệ lỗi lạc, đã chiếu sáng bằng văn chương một thế giới hội họa bằng một chiếu sáng tuyệt vời.

Một nhà báo đoạt giải Interallié

Nhà báo Pierre Rouanet đã đoạt, bằng bảy thăm trên mười một, giải thưởng văn chương Interallié 1971, với cuốn tiểu thuyết “Clastell” thuật lại chuyện bình phục của một nữ bác sĩ sau một tai nạn xe hơi, “Clastell” là một tiểu thuyết tả thực mạnh mẽ, ở đó, thế giới bệnh viện và hiện tượng thương tích đã được miêu tả một cách chánh xác đến độ

khó khăn. Nhưng giá trị của cuốn sách, thực ra, nằm ở bức chân dung tâm lý của nhân vật nữ chính. Người đàn bà trong truyện đã tham dự vào cuộc phấn đấu cứu sống mình. Không chỉ bằng ý lực của nàng. Mà còn bằng những hiểu biết về y khoa và chữa trị. Chính nạn nhân đã nêu lên nhiều trạng thái của vết thương mà các bác sĩ giải phẫu không để ý tới.

Sinh năm 1921, ở vùng ngoại ô Paris, Pierre Rouanet khởi nghiệp viết báo năm 1945. Viết những bài bình luận cho báo “La dépêche de Toulouse” từ 20 năm nay, nhà văn kiêm ký giả này hiện là chuyên viên chính trị quốc nội của tuần báo “Nouvel Observateur”. Hai cuốn sách đầu; chính trị nhiều hơn là văn chương : “Mendès France au pouvoir” đã đoạt giải “Aujourd’hui”, và “Pompidou” vừa là một nghiên cứu tâm lý vừa là một tìm hiểu

văn học. Chúng ta nhớ rằng giải Interallié là một trong mấy giải thưởng giá trị nhất của Pháp. Có thua giải Goncourt, cũng chút đỉnh mà thôi.

Hoạt động của Hội Họa Sĩ Trẻ Việt Nam

Để chuẩn bị cho cuộc triển lãm tháng ba năm 1972, nhằm giới thiệu ngành Hội Họa và Điêu Khắc của các Nghệ Sĩ trên toàn quốc và Hải Ngoại cho dân chúng tại Sài Gòn và các thành phố lớn trong nước, Hội Họa Sĩ Trẻ Việt Nam trong một thông cáo mới đây lên tiếng kêu gọi sự hưởng ứng đông đảo của toàn thể các nghệ sĩ gửi tác phẩm về số 655 đường Phan Thanh Giản Sài Gòn, trước ngày 31-01-1972.

Để cho các Họa sĩ và Điều khắc gia trong nước tiện việc theo dõi và tham dự, chúng tôi cho đăng lại sau đây điều lệ về cuộc triển lãm tháng ba của Hội Họa Sĩ Trẻ Việt Nam, địa chỉ 680/8 Võ Di Nguy, Phú Nhuận.

- Các tác phẩm điêu khắc, tranh sơn dầu, sơn mài thủ ấn phẩm v.v...thuộc mọi khuynh-hướng trường phái đều có thể tham dự.

- Ban Chấp hành xin dành quyền loại những tác phẩm nào xét là đi ra ngoài mục đích sáng tạo, nghệ thuật.

- Không giới hạn khuôn khổ tác phẩm.

- Gởi và lấy tác phẩm bằng phương tiện tự túc.

- Hội sẽ không chịu trách nhiệm

nếu những tranh nào để quá một tháng sau khi bế mạc cuộc triển lãm mà tác giả không lấy về.

– Mỗi Họa sĩ hay Điều khắc gia tham dự tối đa là hai tác phẩm.

– Hội sẽ lấy 10% số tiền các tác phẩm bán được để chi phí trong việc tổ chức và di chuyển qua các Thành phố.

Thời gian nhận tranh kể từ ngày 15-01-1972 đến hết ngày 31-01- 1972 tại số 655 đường Phan Thanh Giản Sài Gòn, điện thoại số 92.751 và 92.286.

– Muốn biết thêm chi tiết xin liên lạc tại Trụ Sở Hội Họa Sĩ Trẻ Việt Nam.



Tòa soạn VĂN vừa nhận được những tác phẩm mới do tác giả hoặc nhà xuất bản gửi tặng. Xin chân thành cảm ơn người tặng sách và trang trọng giới thiệu cùng toàn thể bạn đọc;

– NỬA THÁNG TRONG MIỀN THẤT SƠN của Nguyễn Văn Hầu, Hương Sen xuất bản, sách dày 268 trang, giá 300đ

– TÌNH ĐIÊN của Võ Đức Biếc Hoàng Hải Phương, gồm 10 bài thơ quay ronéo, dày 12 trang, do nhóm Văn Nghệ Phong Sương ấn hành, không ghi giá bán.

– KỶ YẾU KỶ NIỆM NGUYỄN ĐÌNH CHIỂU do Phủ Quốc Vụ Khanh Đặc Trách Văn Hóa ấn hành, sách dày 142 trang khổ lớn.

– THAM DỰ, số 3, tập san nghệ dân tộc, chủ trương Mai Trúc Linh, Trần Mộng Hoàng, 112, Nguyễn Huệ - Vĩnh Long, giá 40đ.

– NHƯ CHIM XA RỪNG Thơ của Huyền Giang, bìa và phụ bản của Lê Chánh, sách dày 74 trang không ghi giá bán.

– BẰNG HỮU, tạp chí ra mỗi cuối tháng, số 1, dày 60 trang, giá nâng đỡ 80đ. Tòa soạn : 1 Nguyễn công Trứ, Qui Nhơn.

– MỘNG KINH SỬ, Phan Du, bìa Thái Tuấn, Hồ Hải trình bày, Cảo Thơm

xuất bản sách dày 248 trang không ghi giá.

– MƯỜI NGÀY PHÉP CỦA MỘT NGƯỜI LÍNH của Thế Uyên, Gió Bốn Phương xuất bản, sách dày 82 trang, giá 150đ.

– TIỀN ĐỒN truyện dài của Thế Uyên, Những Tác Phẩm Hay xuất bản, sách dày 280 trang, giá 280đ.



* Bạn Lương Thái Sỹ. Xin gửi cho sáng tác mới. Thân ái.

* Anh Phạm Nhã Dự. Rất trông tin anh. Ở đâu biên thư về cho tôi qua báo Văn (NXH).

* Ngụy Ngũ. Gửi về cho cái khác thay vào cái trước bị kẹt không đi được.

* Anh Phạm Quang Phước. Xin anh địa chỉ để tiện liên lạc.

CẦN MUA BÁO CŨ

Chúng tôi hiện cần mua lại những SỐ VĂN cũ sau đây: 3, 4, 7, 8, 10, 12, 14, 16, 30, 32, 41, 53, 49 + 50, 55, 60, 61, 62, 64, 68, 70, 71.

Vị nào dư dùng, xin nhượng lại, theo giá quý vị tự định và xin gửi về cho :

Ông Trần Phong Giao, số 150 Phan Thanh Giản, Sài Gòn 3.

Xin được chân thành cảm ơn trước quý vị.



Tòa soạn VĂN đã nhận được bài của các bạn có tên sau đây. Chúng tôi đang đọc. Các bài được chọn đăng, sẽ có báo tin trên những số sau.

Tòa soạn không giữ lại cũng như không trả lại những bài không được chọn đăng. Bạn nào không muốn thấy tên ghi trong mục này xin đề rõ “yêu cầu miễn ghi” trên đầu bản thảo.

* THƠ

Hoàng Xuân Sơn . Ngọc Cung Hoàng
 . Nguyễn Quang Bằng . Nguyễn Hà Dạ
 Vũ . Phạm Nhựt . Nguyễn Nhiêu Khê .
 Lan Minh Phương . L. Lê Trường Hận
 . Nguyễn Công Đức . Vân Anh . Đặng
 Tự Nhượng . Hội Vân . Đinh Tấn Phước
 . Phan văn Thắng . Trần Thanh Du .
 Nguyễn Nhật Ánh . Trần Hữu Thạnh .
 CNGC . Thái Đào . Đức Lê . Thu Hoài
 Ngọc . Hoàng Diệp Chi . Tráng Mạc .
 Phạm Ngọc Túy . Hà Huyền Hoa . Hà
 Vũ Giang Châu . Tôn Hoài Mộng . Phạm
 Đình Chương (Huế). Trần Quang Thiếu
 . Huyền Linh Thy . Đinh Trường Linh Sa
 . Nguyễn Triều Kha . Tần Tố Như . Trần
 Thao Tống . Ngô Duy Khánh . Chương
 Hư Tạng . Hàn Nhân . Trần thị Thiên
 Thu . Ng Dạ Linh . Luân Vũ . H.P. Vương
 Phong Lan . Hoàng Hư Thanh . Duy

Thủy. Trần Thanh Du . PPB. Vân Nhật
Đông . Ba Xạo . Mai La . Huyền Thy Thu
Ngân . Tuấn Phương . Trần Thanh Thoại
. Tha Âm . Thùy Vân Khánh . Nguyệt
Lãng . Tử Ka . Dĩ Tràng . Hồ Thy Cơ .
Vũ Thế Kỳ.

* VÂN

LTLC . Phan Trường Linh . Trần Hà
Thanh Nguyệt . Văn Hi . Mai Trọng Cát
. Dũng Hoài Lan . Thôi Nhân . Hàn Phú
Trung . Thái Yên Chinh . Trần Nam Yên
. Nguyễn Công Đức . Nguyễn thị Hoa .

NHỮNG BÀI SẼ ĐĂNG

Những cơn say vô tình – Phạm Vô
Vi - Hoàng Xuân Sơn. 5 năm, Lời cho kẻ
bạc tình — Hàn Nhân Chiêu Đông Ngôi
Nghe Mưa — Phạm Phú Ba . Khi về —

Hàn Nhật Thi Linh . Về đâu — Vũ Hữu
Định . Sỏi đá — Thương Ca Mễ Đông
Nguyên . Những cơn say vô tình — Phạm
Ngọc Cảnh . Trên dặm trường — Phan
Cung Nghiệp . Chiến Tranh, Quê hương
và tôi — Trong Cát.

Về những bài không được chọn
đăng, tòa soạn rất tiếc và cảm ơn các tác
giả. Vẫn mong nhận được của các bạn
những sáng tác mới.

* Một tặng phẩm trang nhã và ý nghĩa, tôn quý thêm tình yêu thương

* Một kỷ vật nuôi giữ tâm hồn ta mãi đẹp :

TUYỂN TẬP NHẠC :

TÌNH CA NGƯỜI CÔ ĐƠN

(gồm 23 tình khúc tiêu biểu nhất tiền chiến và hiện đại)

Dương Thiệu Tước : ngọc lan, chiều.
Dzoãn Cảnh Văn Thủy : dứt đường tơ.
Ngọc Bích : mơ về sông Hương. Phạm
Đình Chương : xóm đêm, đôi mắt
người Sơn Tây, khi cuộc tình đã chết.
Phạm Duy : dạ hành, kể chuyện đi xa,
cỏ hồng, tình khúc trên chiến trường,
yêu tinh tình nữ, ngày tháng hạ. Phạm
Duy Nhượng : tà áo văn quân. Tô Vũ :
tiếng chuông chiều thu, em đến thăm

anh một chiều mưa. Văn Chung : đợi
anh về. Vũ Thành : giấc mơ hồi hương.
Việt Lang : tình quê hương. Vũ Thành
An : trong tay nhau đêm say.

ĐẶC BIỆT : Love Story : chuyện tình,
lời viết Phạm Duy. Roméo + Juliette :
vĩnh biệt tình em, lời viết Du Tử Lê.

nhà HIỆN ĐẠI Tổng Phát Hành
44/5 Công Lý Saigon — GIÁ LẤY HUỀ
ĐÃ PHÁT HÀNH TOÀN QUỐC

